

BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH ĐỒNG NAI

HÀO KHÍ ĐỒNG NAI

**ĐỒNG NAI
NHỮNG TRẬN ĐÁNH
ĐIỂN HÌNH TRONG
CHIẾN TRANH
GIẢI PHÓNG**

(1945-1975)

TẬP MỘT

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH ĐỒNG NAI

HÀO KHÍ ĐỒNG NAI

**ĐỒNG NAI
NHỮNG TRẬN ĐÁNH
ĐIỂN HÌNH TRONG
CHIẾN TRANH
GIẢI PHÓNG
(1945-1975)
TẬP MỘT**

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI 1992

Chỉ đạo biên soạn: BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH

- Thiếu tướng **NGUYỄN THANH TÙNG**

Chỉ huy trưởng

- Đại tá **ĐỖ TIẾN ĐẬM**

Phó chỉ huy trưởng, phụ trách khoa học lịch sử

Tổ chức thực hiện:

- Ban Khoa học - Lịch sử
- Phòng tham mưu

Biên soạn:

- Trung tá **PHẠM THANH QUANG** (chủ biên)
- Thượng tá **LÊ VĂN THIÊN**
- Đại úy **NGUYỄN THẾ QUYỀN** (Vẽ sơ đồ)

Với sự cộng tác của:

- Thượng tá **NGUYỄN TRỌNG SAM**
- Trung tá **NGUYỄN PHƯƠNG KHOAN**
thuộc phòng Khoa học- Lịch sử Quân khu VII

**TRẬN PHỤC KÍCH TIÊU DIỆT ĐOÀN XE PHÁP TRÊN QUỐC LỘ 20
LA NGÀ - ĐỊNH QUÁN CỦA CHI ĐỘI 10 VÀ LIÊN QUÂN 17
LỰC LƯỢNG VŨ TRANG MIỀN ĐÔNG NGÀY 1 THÁNG 3 NĂM 1948**

□ Trung tá **NGUYỄN PHƯƠNG KHOAN**

Trận phục kích tiêu diệt đoàn xe Pháp trên quốc lộ 20 đoạn từ cầu La Ngà đi Định Quán, được gọi tắt là trận La Ngà, một chiến công lớn, một dấu son trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân dân miền Đông.

Trận đánh tiêu diệt được nhiều xe cơ giới, nhiều sinh lực cao cấp, gây tiếng vang lớn trong và ngoài nước. Đối với quân và dân ta đây là một chiến công oanh liệt nhất trong những năm đầu cuộc kháng chiến chống Pháp. Với thực dân Pháp đây là thất bại cay đắng, gây dư luận xôn xao trong chính giới Pháp. Đối với nhân dân thế giới chiến thắng La Ngà giúp họ hiểu thêm cuộc kháng chiến chính nghĩa, tăng cường ủng hộ nhân dân ta.

**PHẦN I
NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**

I. ĐỊA HÌNH:

Theo quốc lộ 1 từ Sài Gòn đến ngã ba Dầu Giây, rẽ trái là quốc lộ 20 đi Đà Lạt. Quãng đường từ cầu La Ngà lên Định Quán dài hơn 10 km, trải nhựa phẳng nhưng quanh co khúc khuỷu, men theo sườn núi có nhiều đoạn dốc kéo dài và cao từ 10 đến 15 độ. Phía tây đường núi đồi kế tiếp nhau như những bức tường thành, là nơi trú ẩn quân thuận lợi. Phía Đông đường dốc xuống thoải, nhiều chỗ có vực sâu.

Xa dần về phía tây là những cánh rừng già bạt ngàn, vùng thượng nguồn sông Đồng Nai, kéo dài lên mãi chiến khu Đ.

Hai bên đường không có nhà dân, phía bắc thị trấn Định Quán có một cơ sở khai thác gỗ, dịch gom một số dân lại. Cầu La Ngà là cầu bê tông đúc, tháng 10-1947 bị đánh hỏng nhẹ đã được sửa lại. Sông La Ngà và các phụ lưu vào mùa khô thường ít nước nên ít trở ngại cho cơ động.

Địa hình khu vực này rất thuận lợi cho đánh phục kích.

II. TÌNH HÌNH ĐỊCH:

Đầu năm 1948, sau chiến thắng Việt Bắc, thực dân Pháp chuyển hướng chiến lược từ đánh nhanh, thắng nhanh sang đánh lâu dài, thực hiện chính sách “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”, “dùng người Việt đánh người Việt”, âm mưu lập chính phủ bù nhìn đưa Bảo Đại về làm Quốc trưởng, rút bớt quân ở chiến trường Bắc Bộ về bình định chiến trường Nam Bộ.

Địch tập trung càn quét đánh phá cơ sở ta, mở rộng vùng chiến đóng quanh các đô thị và các trục đường giao thông, xây dựng các hệ thống đồn bót...

Trên tuyến lộ 20 từ Sài Gòn đi Đà Lạt hàng tuần thường có hai chuyến xe: 1 từ Sài Gòn đi Đà Lạt, 1 từ Đà Lạt về Sài Gòn. Đoàn xe địch thường di động từ 50 đến 70 chiếc, trong đó có nhiều xe tải tư nhân chở hàng khách, hàng hoá. Trên đường 20, đoàn xe hầu như chưa bị đánh. Chúng coi đây là con đường an toàn, ít đề phòng. Tuy vậy, mỗi chuyến xe chúng thường bố trí một đại đội đi hộ tống. Trường hợp những đoàn xe có nhiều nhân vật quan trọng có thể có từ 2-3 đại đội hộ tống.

Khoảng cách các xe thường từ 100m, tốc độ trung bình khoảng 20-25 Km/giờ. Mỗi đoàn xe lại chia ra nhiều tốp, mỗi tốp đều có xe chở quân hộ tống. Các xe vận tải quân sự, xe chở hàng hoá, chở khách của tư nhân đi xen kẽ nhau.

Lực lượng quân đi hộ tống, đáng chú ý nhất là bộ phận đi đầu mở đường và bộ phận hậu vệ đều có xe thiết giáp đi cùng, với khoảng từ 1-2 trung đội. Xe chở lính hộ tống là xe vận tải quân sự không mui, ngồi rộng rãi có thể xoay trở nhanh chóng, có lắp trung liên hoặc đại liên. Các xe chở lính khác là xe tải quân sự có mui. Các xe vận tải chở hàng thường có mui và bịt kín. Lính lái xe, phụ xế đều có tiểu liên tự vệ.

Trường hợp bị chặn đánh thì lực lượng hộ tống chiến đấu tự vệ, khoảng nửa giờ có máy bay khu trục đến chi viện.

Tại La Ngà và Định Quán, mỗi nơi có một đồn lính Pháp chủ yếu bảo đảm an ninh, không có khả năng chi viện binh lực và hỏa lực.

III. TÌNH HÌNH TA:

Trên chiến trường cả nước nói chung, chiến trường Nam bộ nói riêng vào thời điểm này, lực lượng vũ trang ta đã phát triển mạnh. Trước, sau ngày Toàn quốc kháng chiến, các chi đội giải phóng quân, các liên quân lần lượt ra đời đáp ứng nhu cầu của cuộc kháng chiến.

Chi đội 10 thành lập từ tháng 6-1946 lấy từ các đơn vị vệ quốc đoàn Long Thành - Biên Hoà gồm 3 đại đội: A,B,C có lúc quân số lên đến 1.100 người, hơn 400 tay súng, do đồng chí Huỳnh Văn Nghệ làm chi đội trưởng. Ngay khi mới thành lập chi đội 10 đã bẻ gãy các cuộc tấn công của hàng nghìn quân Pháp vào chiến khu Đ, diệt 2 tiểu đoàn lê dương. Đến tháng 3 - 1947, lại tấn công đồn Đất Cuốc (Tân Uyên) diệt gần 1 trung đội địch. Sau đó chi đội 10 lại đánh một trận giao thông ở Bàu Cá diệt 200 tên địch...

Liên quân 17 thành lập tháng 2-1947, đây là lực lượng đặc nhiệm lấy từ các chi đội 12, 6 do đồng chí Lâm Quốc Đăng làm chỉ huy trưởng, hoạt động ở Hóc Môn, Bến Cát, Gò Vấp. Quân số khoảng 250 người. Liên quân cùng với các liên quân A,B,C được thành lập nhằm đối phó với các lực lượng Cao Đài và đẩy mạnh tác chiến trên các chiến trường.

Ngoài ra, còn có du kích Xuân Lộc, Biên Hòa tham gia chặn đánh giao thông từ Hồ Nai đi Dầu Giây làm chậm bước tiến của đoàn xe địch.

PHẦN THỨ II

NHIỆM VỤ VÀ QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU

I. NHIỆM VỤ:

Thực hiện chủ trương của Khu Bộ khu 7 phải đánh một trận qui mô lớn, giáng một đòn mạnh mẽ vào ý chí xâm lược của Pháp trên chiến trường khu 7, gây khí thế, tạo đà cho phong trào kháng chiến phát triển.

II. QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU:

1. Ý định chiến đấu:

Quán triệt chủ trương của Khu bộ. Vào tháng 1-1947 trong khi đi nghiên cứu địa hình chuẩn bị trận đánh phục kích Đồng Xoài, các đồng chí Huỳnh Văn Nghệ, tư lệnh phó Khu 7 kiêm chi đội trưởng Chi đội 10 cùng đồng chí Huyện đội trưởng Xuân Lộc qua vùng La Ngà - Định Quán đã hình thành ý định, đánh một trận đánh giao thông tại khu vực này. Tháng 12 - 1947 được triển khai nhiệm vụ cho các đơn vị.

2. Tổ chức đội hình, sử dụng lực lượng:

a. Đội hình:

Sau khi trình sát nắm quy luật hoạt động của đoàn xe Pháp trên tuyến đường này, Ban chỉ huy trận đánh quyết định đội hình phục kích chia làm 3 trận địa:

- Trận địa A: phục kích chặn đầu, bố trí từ km 111- km 113
- Trận địa B: phục kích chia cắt ở giữa, bố trí từ km 107 - đến km 111
- Trận địa C: phục kích khóa đuôi bố trí từ km 104 - km 107

Ngoài ra còn bố trí trận địa giả ở phía đông đường 20

b. Sử dụng lực lượng:

Trận đánh tập trung khoảng 1000 quân bao gồm chi đội 10, 2 đại đội B và C, liên quân 17 mỗi đơn vị khoảng 250 người, lực lượng dân quân du kích Xuân Lộc, Biên Hòa.

- Đại đội B chi đội 10: là lực lượng chặn đầu, bố trí ở trận địa A có địa lôi cùng với vũ khí cá nhân. Có nhiệm vụ chặn đầu và tiêu diệt địch tại trận địa không cho đoàn xe địch quay về Định Quán, tạo điều kiện cho các trận địa khác tiêu diệt.

- Liên quân 17: là lực lượng chia cắt đội hình địch, bố trí ở trận địa B. Có nhiệm vụ chia cắt đoàn xe địch và tiêu diệt địch tại trận địa.

- Đại đội C chi đội 10: là lực lượng khóa đuôi đội hình địch, bố trí ở trận địa C. Có nhiệm vụ khóa đuôi, không cho đội hình địch lùi lại hướng Biên Hòa.

- Các đơn vị du kích huyện Châu Thành, trung đội 5 đại đội B hoạt động quấy rối, tạo chướng ngại vật đoạn từ Hố Nai đến Dầu Giây nhằm làm đoàn xe giảm tốc độ di chuyển chậm từ 2-3 giờ để phù hợp với thời gian tác chiến.

DIỄN BIẾN TRẬN PHỤC KÍCH LÀ NGÀY 01-03-1948

- Sở chỉ huy đặt ở bình độ 100, phía tây đường 20 giữa trận địa A và B, liên lạc với các trận địa bằng điện thoại, với khu bộ bằng vô tuyến.

- Các bộ phận hậu cần đặt ở tả ngạn sông Đồng Nai cách trận địa khoảng 6km.

- Trận địa giả: Do một tổ của đại đội B phụ trách có nhiệm vụ đốt lửa, khói cách trận địa khoảng 3-4 km đông đường 20.

3. Tổ chức bảo đảm chiến đấu:

a. Bảo đảm trinh sát:

Cuối tháng 11, đầu tháng 12 - 1947, công tác trinh sát địa hình, trinh sát địch được chính thức triển khai. Một đội trinh sát gồm các cán bộ chỉ huy, chiến sĩ trinh sát chi đội 10, huyện Xuân Lộc từ chiến khu Đ luồn rừng vượt suối đến vùng La Ngà - Định Quán nghiên cứu trực tiếp trận địa. Đội còn tìm đến vùng đồng bào dân tộc Châu Ro, liên lạc với dân trong các cơ sở khai thác gỗ để tìm hiểu quy luật hoạt động của địch. Quân báo chi đội 10 đã được công nhân lái xe giúp đỡ cử người theo các đoàn xe từ Sài Gòn đi Đà Lạt để tìm hiểu, bố trí đội hình các đoàn xe, lực lượng bảo vệ, hộ tống, thời gian xuất phát từ Sài Gòn, thời gian đến vùng La Ngà - Định Quán để tổ chức đón đánh vào thời điểm có lợi nhất.

b. Bảo đảm vật chất:

Bảo đảm lương thực thực phẩm cho lực lượng quân đông là vô cùng khó khăn cho những năm đầu kháng chiến. Bộ đội sống phân tán trong dân, dựa vào dân tăng gia sản xuất. Một lực lượng ở chiến khu phải tự túc lương thực hết sức gian khổ. Nhân dân các dân tộc chạy giặc, sống phân tán ở những nơi hẻo lánh, đi lại khó khăn. Cán bộ phải đến từng lán, từng chòm để huy động gạo. Đồng bào tin cán bộ, thương bộ đội sẵn sàng ăn củ, vét từng lon gạo, lon bắp để ủng hộ. Việc huy động gạo trong những cơ sở khai thác gỗ, trong những khu địch gom dân, đôi khi phải đổi bằng máu. Một đội công tác, trong nhiều ngày mới chuẩn bị được nhiều thùng phuy đựng nước trên các trận địa và đường hành quân.

Vào những tháng 2 - 1948 ta đã chuẩn bị cơ bản đủ gạo cho đội quân khoảng 1000 người trong nửa tháng.

Bảo đảm đạn dược cũng không kém phần khó khăn. Ta đã chủ động sử dụng các loại bom mìn, vũ khí thu được của địch. Mặt khác, các binh công xưởng của ta ở chiến khu cũng phần nào đáp ứng được nhu cầu của kháng chiến.

Cuối tháng 2 - 1948 mọi công tác chuẩn bị đã hoàn tất. Tin tình báo cho biết: Pháp sẽ tổ chức một cuộc hội nghị bàn việc thành lập chính phủ Bảo Đại tại Đà Lạt vào đầu tháng 3-1948. Ban chỉ huy đội 10 khẩn trương họp hội nghị thông qua kế hoạch chiến đấu cùng với các đơn vị tham gia vào đêm 25 rạng sáng 26-2.

Liên quân 17 đang huấn luyện tại chiến khu Đ được lệnh vượt sông Bé cùng chi đội 10 chuẩn bị chiến đấu theo mệnh lệnh của khu bộ khu 7.

4. Chỉ huy chiến đấu:

Chỉ huy trận đánh là đồng chí Nguyễn Văn Lung, chỉ huy phó Chi đội 10 làm chỉ huy trưởng, y sĩ Võ Cương bí thư chi đội ủy Chi đội 10 làm chính trị viên.

PHẦN III

DIỄN BIẾN CHIẾN ĐẤU - KẾT QUẢ - Ý NGHĨA

TRẬN ĐÁNH

1. DIỄN BIẾN CHIẾN ĐẤU:

1. Giai đoạn hành quân, xây dựng trận địa phục kích:

Đêm 26 - 2, từ căn cứ chiến khu Đ, chi đội chuyển quân xuống Suối Cát tập kết. Đường hành quân khoảng 80km, bộ đội phải đi cả ngày đêm qua những địa hình phức tạp của rừng sâu chiến khu Đ.

Chiều ngày 29-2 chi đội 10, liên quân 17 vào chiếm lĩnh xây dựng trận địa. Các đội du kích quận Châu Thành, các ban công tác liên thôn ở Vĩnh Cửu, Xuân Lộc và trung đội 4 đại đội B đã nhận được lệnh trì hoãn tốc độ hành quân của đoàn xe địch vào sáng ngày 1-3-1948 từ 2 đến 3 giờ. Theo quy luật, đoàn xe Sài Gòn qua La Ngà - Định Quán khoảng lúc 12 giờ. Nhưng thời gian này sự chi viện của không quân Pháp sẽ làm cản trở trận đánh. Thời gian chọn đánh thích hợp nhất là từ 14 đến 16 giờ vì địch ít chi viện được bằng không quân do thời tiết sương mù ở vùng núi.

Việc bố trí ở các trận địa phục kích là làm sao chôn những quả địa lôi ở đường mà địch không phát hiện được. Địa lôi mìn lôm là vũ khí hiệu quả nhất của ta để chặn diệt xe thiết giáp và các loại xe khác của địch. Các chiến sĩ quân giới đã khéo đặt mìn bắt dây dẫn và nguy trang cẩn thận. Anh em còn búng từng đụn phân voi đặt lên để che mắt địch.

2. Giai đoạn nổ súng:

Sáng ngày 1-3-1948 đúng như tin tình báo cho biết, đoàn xe chở các sĩ quan cao cấp Pháp cùng các xe chở hàng, xe hộ tống xuất phát từ Sài Gòn. Chặng Sài Gòn - Biên Hòa đoàn xe không gặp trở ngại gì. Từ Hồ Nai đến Dầu Giây chốc chốc đoàn xe phải dừng lại khắc phục chướng ngại: các hố đất, cây đổ trên đường... và các hoạt động quấy rối của du kích ngăn chặn đến Dầu Giây đã chậm khoảng 3 giờ...

Từ Dầu Giây đến La Ngà, theo chỉ đạo của chỉ huy trận đánh ta không có hoạt động quấy phá, tạo cho địch cảm giác đã đến khu vực an toàn.

15 giờ 2 phút, trận địa C báo cáo về sở chỉ huy: có 3 xe chở lính hộ tống khoảng 1 trung đội, tiếp đến 11 chiếc xe khác, vừa xe tải vừa xe jeep, chỉ có một ô tô buýt chở khách. Tốc độ khoảng 30 km/giờ. Khoảng cách giữa các xe khoảng 100m. Chưa có triệu chứng gì địch biết có phục kích. Chúng vừa đi vừa bắn thị uy, bộ đội ta vẫn bình tĩnh ẩn nấp kín đáo. Tiếp theo trận địa B báo cáo: địch đang tiến qua trận địa B, trong các xe jeep có nhiều sĩ quan. Đã trông thấy một tên đại tá, một tên thiếu tá. Tất cả các trận địa đều báo cáo về và đều nhận được chỉ thị từ sở chỉ huy chuẩn bị sẵn sàng và hết sức bí mật.

15 giờ 15 phút, đầu đoàn xe lọt vào trận địa phục kích A bắt đầu lên dốc Định Quán. 3 trái địa lôi được lệnh phát nổ, thực hiện nhiệm vụ khóa đầu mở màn trận đánh. Chiếc xe thiết giáp đang xuống dốc vừa đến chỗ ngoặt bị địa lôi hất tung lên khỏi mặt đất, lao theo quán tính xuống 10 m nằm bẹp dí. Tiếp sau 3 xe chở lính có hai xe trúng địa lôi bốc cháy. Đại đội trưởng Lê Văn Ngọc, đại đội phó Đinh Quang Ân chỉ huy đại đội B quốc vệ đội, du kích quận Xuân Lộc tập trung hỏa lực bắn mãnh liệt vào xe chở lính thứ 3 và ra lệnh đồng loạt xung phong. Quân địch ở trận địa A bị tiêu diệt gọn. Số sống sót xin hàng. Thông tin chỉ huy địch bị cắt đứt.

Cùng lúc, trận địa C báo cáo về sở chỉ huy: chúng tôi đã nghe tiếng địa lôi nổ nhưng xe địch vẫn tiếp tục tiến vào trận địa ta. Sở chỉ huy lệnh cho trận địa C: tiếp tục giữ bí mật. Những chiếc cuối cùng đã bắt đầu vào trận địa C.

15 giờ 17 phút, địa lôi ở trận địa C được lệnh phát nổ. Cuộc chiến đấu ở đây do đội trưởng Nguyễn Văn Quang chỉ huy diễn ra phức tạp hơn. Khi địa lôi mìn lỡ nổ, quân ta chiếm lĩnh mặt đường. Địch chống trả quyết liệt. Sau 10 phút chiến đấu, ta chiếm 16 xe: có 3 xe vận tải chở lính, 13 xe vận tải. Tốp cuối cùng của đoàn xe vừa tới, đại đội C dùng hỏa lực tiêu diệt chúng tháo chạy về hướng La Ngà. Địch chết 31 tên. Ta hy sinh 2, bị thương 2.

Ở trận địa B, địch lọt vào 28 xe. Liên quân 17 do đồng chí Hoàng Minh Chánh chỉ huy đánh nhanh, mạnh, áp đảo địch ngay từ đầu. Chúng chống trả lẻ tẻ, yếu ớt. Sau 5 phút chiến đấu, ta diệt gọn 28 xe, 56 tên địch chết tại chỗ. Ta hoàn toàn vô sự.

Liên quân 17 cùng công nhân quân giới đồng loạt xung phong xuống đường dùng lựu đạn, chai xăng đốt cháy các xe vận tải, trong tốp này có nhiều xe chở khách, chở người Pháp, Ấn, Hoa và Việt, một số chạy theo địch vào các ven rừng. Ta giữ một số và kêu gọi binh lính địch, hành khách trở lại.

Trận đánh kết thúc lúc 15 giờ 57 phút.

3. Kết quả trận đánh:

Sau hơn 40 phút chiến đấu, ta đã diệt 59 xe địch trong tổng số 69 xe, diệt 2 đại đội Pháp gồm 150 tên, 25 tên sĩ quan chỉ huy, bắt sống 1 trung úy. Trong số sĩ quan bị diệt có: đại tá Desarigné, chỉ huy lữ đoàn lê dương thứ 13, đại tá Paruist, phó tham mưu trưởng thứ nhất quân đội Pháp ở nam đông dương, thiếu tá chỉ huy phân tiểu khu quân sự Hóc Môn, đại úy trưởng phòng xe hơi Jean Cuvre.

Lúc 17 giờ, 3 máy bay địch đến chi viện, bắn dữ dội vào trận địa giả ở phía đông đường 20. Cùng lúc lực lượng ta và hơn 200 tù binh địch và hành khách đi theo đoàn xe đã rút về phía đông sông Đồng Nai an toàn.

4. Ý nghĩa trận đánh:

Trận La Ngà làm nức lòng quân dân cả nước, tại chiến khu Việt Bắc, Hồ Chủ tịch và đại tướng Võ Nguyên Giáp ngay sau khi nhận được tin chiến thắng đã quyết định tặng thưởng Huân chương Quân công hạng II cho các lực lượng vũ trang tham gia trận đánh và phát động toàn quân học tập theo gương các chiến sĩ La Ngà⁽¹⁾. Trận La Ngà là thắng lợi cả về quân sự và chính trị. Chiến thắng này là khẳng định khát vọng “Thà hy sinh tất cả chứ chúng ta không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ” của nhân dân ta. Làm cho nhân dân thế giới, trong đó có cả nhân dân pháp hiểu được cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân ta mà đồng tình ủng hộ sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam.

Đối với lực lượng vũ trang nói chung, khu 7 nói riêng đánh dấu một bước phát triển mới về tổ chức chỉ huy, về chiến thuật sử dụng lực lượng, bố trí trận đánh và cách đánh.

PHẦN IV

NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Năm vững quy luật hoạt động của địch, chọn đúng đoạn đường phục kích có lợi. Thực hiện đánh ngăn chặn, đánh quấy rối buộc địch lọt vào trận phục kích đúng thời điểm thuận lợi để tiêu diệt:

Khi có chủ trương của khu bộ khu 7 là phải đánh một trận quy mô lớn trên địa bàn khu. Các cấp chỉ huy từ khu bộ, chi đội 10 đã hướng vào mục tiêu đánh giao thông địch. Ngay từ khi đi chuẩn bị trận Đồng Xoài các đồng chí có ý định chọn cách đánh xe Pháp trên đường 20, từ Sài Gòn đi Đà Lạt. Cùng với việc hình thành chiến đấu, chi đội 10 và các đơn vị tham gia trận đánh đã khẩn trương từ chiến khu Đ vượt núi băng rừng tiếp cận các hoạt động của địch trên đường 20, tìm hiểu trong nhân dân, trong những cơ sở kháng chiến để nắm vững quy luật hoạt

⁽¹⁾ Đây là phần thưởng cao nhất lúc bấy giờ cho các LLVT. Các đơn vị làm nên chiến thắng Bông Lau, Sông Lô trong chiến dịch Thu đông 1947 chỉ mới được nhận Huân chương Quân công hạng III

động của các đoàn xe Pháp từ Sài Gòn đi Đà Lạt. Đặc biệt còn tổ chức các đơn vị đặc biệt móc nối với các lái xe thương nhân, cải trang trực tiếp theo đoàn xe để điều tra về thời gian, đội hình tốc độ... Kết hợp với tin tức tình báo của cấp trên đã xác định chính xác đoàn xe của các sĩ quan Pháp đi dự hội nghị Đà Lạt.

Đoạn đường Sài Gòn đi Đà Lạt dài khoảng 300 Km qua những vùng đồng bằng đô thị đông dân, vùng đồi núi vừa và thấp của Đồng Nai thượng, vùng núi của cao nguyên Bảo Lộc, Di Linh, Lang Biang. Đoạn đường La Ngà - Định Quán cách Sài Gòn hơn 100 km, đã ra khỏi vùng đông dân, vào đúng giữa vùng đồi núi vừa và thấp, phía tây là núi rừng trùng điệp chiến khu Đ. Dưới nhãn quan quân sự, các đồng chí đã chọn đúng đến mức lý tưởng trận địa phục kích tại đây: nơi tiếp giáp giữa vùng rừng núi cao nguyên với đồng bằng, chi viện của địch từ cả hai đầu đều gặp khó khăn, lại nằm giữa cầu La Ngà và thị trấn Định Quán có những chướng ngại thiên nhiên bất lợi cho địch và lợi cho ta.

Công tác điều tra nắm vững quy luật hoạt động của địch chính xác đến mức các đồng chí tính toán được thời gian các đoàn xe qua trận địa, đồng thời chỉ đạo các hoạt động đánh ngăn chặn, quấy rối, dựng chướng ngại vật để làm trì hoãn tốc độ hành quân của địch đúng thời gian dự kiến có lợi nhất để tiêu diệt.

2. Bí mật, bất ngờ, kiên quyết thực hiện chiến thuật chặn đầu, khóa đuôi, chia cắt nhanh chóng, tiêu diệt hoàn toàn quân địch: Trận đánh đoàn xe Pháp ở La Ngà thắng lớn vang xa ở cả nước, làm chấn động dư luận nước Pháp, nhưng ít ai hiểu cặn kẽ dưới góc độ quân sự yếu tố nào làm nên chiến thắng đó? Ngoài ý nghĩa chính trị của cuộc chiến tranh chính nghĩa, ý nghĩa đích thực của trận đánh này là chúng ta đã chọn đúng đối tượng, chọn đúng vị trí trận địa phục kích, nắm vững quy luật hoạt động của địch, khẩn trương chuẩn bị nhiều mặt cho trận đánh....

Điều quyết định trực tiếp là chúng ta điều một lực lượng quân khá đông mà hành động hết sức bí mật. Tổ chức xây dựng trận địa phục kích trên một tuyến đường dài 10 km trên cơ sở những tính toán về số lượng trung bình của đội hình đoàn xe của chúng. Tổ chức trận địa phục kích cụ thể, chỉ huy trận đánh đã căn cứ vào tổ chức đội hình đoàn xe và những nét đặc trưng của chiến thuật đánh phục kích xây dựng trận địa: có trận địa chặn đầu, trận địa chia cắt, trận địa khóa đuôi. Khoảng cách giữa các trận địa và bố trí binh lực.

Thực tế diễn biến chiến đấu cho thấy rằng: khi đầu đoàn xe đến trận địa A thì cuối đội hình đoàn xe tiến vào trận địa C. Do đó khi được lệnh nổ súng ở trận địa A thực hiện phương châm “đánh giập đầu”. Các chiến sĩ ở đây, bằng những trái địa lôi đã quật đổ những xe bọc thép chở lính đi đầu, dũng mãnh xông lên tiêu diệt gọn những xe địch còn lại bằng những loạt đạn chính xác kết hợp với lựu đạn thủ pháo. Ở trận địa C, thực hiện chiến thuật “khóa đuôi chặt” do đó mặc dù tiếng súng ở trận địa A đã nổ, trận địa C vẫn bí mật chờ địch đến gọn để tiêu diệt. Tại đây, địch phản ứng quyết liệt. Cán bộ chiến sĩ ta vừa nổ địa lôi, mìn lôm, dùng trái phá, chai xăng để tiêu diệt xe địch. Tuy nhiên địch điên cuồng để chống trả, ta kiên quyết khóa chặt và truy kích. Thực hiện nhiệm vụ ở trận địa chia cắt, trận địa giữa, phối hợp với trận địa A và C, trận địa B là trận địa ít quyết liệt nhưng đã tiêu diệt

số lượng địch, xe địch cao nhất. Ở đây việc phối hợp chiến đấu của mỗi trận địa đều có sự chỉ đạo chung của chỉ huy trận đánh. Nhưng ý thức được nhiệm vụ quan trọng của mỗi trận địa trong bối cảnh chung mà cán bộ chiến sĩ ở mỗi trận địa đều tích cực, kiên quyết thực hiện bằng được nhiệm vụ được giao.

Chiến thắng La Ngà không chỉ là tiếng vang về chính trị, cổ vũ quân dân ta nói chung mà còn để lại những bài học rất đáng trân trọng về tổ chức chỉ huy, về vận động chiến thuật và cách đánh.

Theo tài liệu của: Đại tá NGUYỄN HỒNG LĨNH
- MIỀN ĐÔNG KHÁNG CHIẾN (Nxb QĐND –1989)
- Trận LA NGÀ CỦA CHIẾN SĨ (Nxb QĐND – 1964)

**TRẬN TẬP KÍCH ĐOÀN CỐ VẤN QUÂN SỰ MỸ Ở TÂN MAI (BIÊN HÒA)
CỦA ĐỘI VŨ TRANG LIÊN TỈNH MIỀN ĐÔNG VÀ THỊ XÃ BIÊN HÒA
NGÀY 7 THÁNG 7 NĂM 1959**

**□ THƯỢNG TÁ LÊ VĂN
THIÊN**

Là trận đầu tiên đánh Mỹ ở Biên Hòa và cũng là trận đánh Mỹ ở miền Nam đầu tiên. Đây chính là đòn phủ đầu giáng vào giặc Mỹ xâm lược của quân và dân Biên Hòa và đội vũ trang Liên tỉnh miền Đông ngày 7 tháng 7 năm 1959.

Qui mô tuy nhỏ, diệt địch không nhiều nhưng đã gây tiếng vang lớn, cổ vũ quân và dân miền Nam quyết đánh và quyết thắng giặc Mỹ xâm lược. Nó cũng thể hiện tư tưởng chủ động tiến công địch, tổ chức thực hiện khéo léo, bền bỉ, sáng tạo, bí mật, chiến đấu dũng cảm, linh hoạt và giành thắng lợi.

**PHẦN I
TÌNH HÌNH CHUNG**

I. ĐỊA HÌNH THỜI TIẾT:

Cư xá cố vấn Mỹ đặt ở Tân Mai - Biên Hòa, nguyên là văn phòng nhà máy cưa B.I.F, nằm trên một khoảnh đất bằng phẳng dài 100m, rộng 60m, bao bọc cư xá là những lớp hàng rào dây kẽm gai có hệ thống đèn chiếu sáng suốt đêm. Ở giữa có một ngôi nhà 2 tầng (một trệt, một lầu) chính ngôi nhà này là nơi sinh hoạt, nghỉ ngơi của bọn cố vấn Mỹ.

Phía bắc cách 350m là quốc lộ 15. Từ đây có đường xe chạy thẳng vào phía trước cư xá, đi vào ấp Tân Mai (đường vào nhà máy giấy Tân Mai bây giờ). Hàng ngày xe cộ và nhân dân đi lại bình thường. Ở hai bên đường có vườn, nhà dân ở. Phía tây và tây nam giáp ấp Gò Me cây cối um tùm, cao lút đầu người, gai góc chằng chịt. Tiếp đến là đồng ruộng và khu dân cư. Phía đông là sân banh.

Thời tiết đang là mùa mưa.

Với các đặc điểm này, ta dễ dàng trà trộn vào quan sát, điều tra nắm địch.

II. TÌNH HÌNH ĐỊCH:

1. Địch ở trong cư xá:

- Có một trung đội lính bảo vệ người Việt, quân số khoảng từ 30 đến 35 tên, do 1 sĩ quan chỉ huy. Trang bị tiểu liên súng trường tuần tra canh gác ngày đêm. Có hai cổng gác, cổng chính ở phía bắc chỉ dành cho cố vấn quân sự Mỹ ra

vào, cổng phụ ở phía nam dành cho binh lính và gia đình họ. Cạnh mỗi cổng gác có một lô cốt hình tròn bằng bê tông cốt thép, đường kính khoảng 2,2 m, cao 2,5 m, có 4 lỗ châu mai. Lính canh gác hay tuần tra có súng. Súng còn lại cất giữ trong kho. Kho súng cách cổng gác chính khoảng 15 mét. Súng cố vấn Mỹ ở cư xá không cố định. Hàng ngày chúng đi huấn luyện, cố vấn cho sư đoàn 7 bộ binh, có khi ở lại, thường thì chiều tối mới về giải trí hội họp, chè chén ở tầng trệt rồi nghỉ ngơi ở tầng trên.

2. Địch liên quan:

- Cách 1,5 km về phía bắc có tiểu đoàn kỵ mã nguy đóng gần sân bay (khu vực tỉnh đội bây giờ). Ngày nào chúng cũng luyện tập bằng ngựa rầm rộ. Khả năng ứng cứu của nó khá cơ động.

- Cách 6 km về hướng đông nam có căn cứ sư đoàn 7 bộ binh đóng ở Bình Đa (phường Bình Đa hiện nay).

- Ngoài lực lượng an ninh, dân vệ, ấp xã nào cũng có bọn tề điệp hoạt động rất mạnh tại khắp địa bàn, nhất là sau khi Diệm ban hành luật 10/59

Nhưng địch cũng có mặt yếu là vì từ năm 1954 đến nay (tới thời điểm xảy ra trận đánh) địch chưa bị đánh lần nào tại Biên Hòa nên có phần chủ quan, nghênh ngang thể hiện ra mặt bọn cố vấn Mỹ.

III. TÌNH HÌNH TA:

1. Tình hình nhân dân:

Ở thị xã Biên Hòa có thị ủy, các chi bộ và hàng chục đảng viên cán bộ bám sát cơ sở hoạt động bí mật. Hàng chục cơ sở là những gia đình không sợ hy sinh tính mạng tài sản để che chở đùm bọc nuôi dưỡng cán bộ, bộ đội ngay sát nách địch. Có lực lượng tự vệ mật ngày đêm theo dõi những hoạt động của địch và chỉ chờ thời cơ. Trừ một số ít cam tâm, ngoan cố làm tay sai cho địch, còn đại bộ phận nhân dân vẫn tin tưởng và hướng về cách mạng.

- Số an ninh, nhân vệ, tề nguy ở khắp nơi, nhưng một số bị cách mạng trừng trị, cảnh cáo răn đe nên cũng bớt hung hăng.

2. Tình hình đơn vị:

Đơn vị vũ trang tập trung của Liên tỉnh miền Đông và tỉnh Biên Hòa được thành lập từ giữa năm 1957 tại chiến khu Đ, bao gồm những đảng viên cán bộ kiên trung của Đảng, quân đội, đã từng trải qua cuộc kháng chiến chống pháp 9 năm, sau 1954 được tổ chức phân công ở lại bám trụ trong quần chúng để xây dựng củng cố cơ sở cách mạng ở khắp khu phố, phường xã, để hướng dẫn, vận động, lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi Mỹ Diệm thi hành nghiêm chỉnh hiệp định Giơ-ne-vơ tiến tới tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

Hoạt động trong điều kiện vô cùng khó khăn gian khổ nhưng cán bộ chiến sĩ ta vẫn một lòng một dạ trung thành với Đảng, với dân, với Tổ quốc. Am hiểu

tình hình địch, thông thạo địa bàn, gắn bó máu thịt với dân nên được nhân dân tin yêu, mến phục, sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ tổ chức giao.

- Lực lượng tự vệ mật là những đảng viên quần chúng, trải qua thử thách giáp mặt với quân thù, hoạt động trong vùng địch kiểm soát càng thấy rõ bộ mặt giặc Mỹ cướp nước và lũ tay sai bán nước, càng nung nấu căm thù chờ thời cơ và sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

Tóm lại: mặt mạnh của ta là cán bộ chiến sĩ đội vũ trang cũng như anh em tự vệ mật đều có quyết tâm cao, nắm chắc tình hình địch, quen thuộc địa bàn, chờ đón nhiệm vụ. Tổ chức đảng tại chỗ mạnh, nhân dân tốt.

Khó khăn: hoạt động trong điều kiện bí mật, đi lại khó khăn. Căn cứ, lãnh đạo ở xa.

PHẦN II

NHIỆM VỤ VÀ QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU

I. NHIỆM VỤ TRÊN GIAO:

Liên tỉnh ủy và Ban quân sự liên tỉnh miền Đông giao cho Đội vũ trang miền phối hợp với thị ủy Biên Hòa nghiên cứu, điều tra để đánh vào bọn cố vấn Mỹ ở Biên Hòa. Trận đầu phải thắng, giáng một đòn phủ đầu vào bọn Mỹ xâm lược. Phương châm “ Bí mật, an toàn, chắc thắng”.

II. QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU:

1. Ý định chiến đấu:

Quán triệt nhiệm vụ trên giao, đầu tháng 2 - 1959, từ chiến khu Đ, đồng chí Nguyễn Văn Hoa (nguyên thị ủy Biên Hòa 1955 - 1957) đội phó đội vũ trang C250 miền và đồng chí Hưng một cán bộ trình sát dày dặn kinh nghiệm, sau gần nửa tháng lăn lộn móc nối cơ sở mới gặp được đồng chí Trương Văn Lễ - Bí thư thị ủy Biên Hòa để truyền đạt bằng miệng chủ trương của trên là cùng với địa phương nghiên cứu đánh bọn Mỹ ở sân bay Biên Hòa. Vốn nắm chắc tình hình địch nên đồng chí Lễ trình bày: “Bọn Mỹ ở sân bay Biên Hòa chỉ là nhân viên kỹ thuật lại ở rải rác, nếu ta đánh cũng chỉ diệt được một hai tên. Có một điểm tập trung hơn là cư xá đoàn cố vấn Mỹ ở Tân Mai, nếu ta đánh sẽ tốt hơn”. Cùng nhau bàn bạc thống nhất, đồng chí Hoa và đồng chí Hưng về căn cứ báo cáo lên cấp trên.

2. Tổ chức trình sát:

Cuối tháng 2/1959, đồng chí Hoa và đồng chí Hưng trở lại Biên Hòa, báo cho đồng chí ba Lễ biết trên đồng ý đánh bọn cố vấn Mỹ ở cư xá Tân Mai và trao lệnh của trưởng Ban quân sự miền cho thị ủy Biên Hòa phối hợp điều nghiên đoàn cố vấn Mỹ ở cư xá Tân Mai Biên Hòa.

Đồng chí Nguyễn Văn Hoa trở về căn cứ. Đồng chí Ba Lễ đưa đồng chí Hưng về ở một gia đình cơ sở, còn đồng chí ở một gia đình cơ sở khác. Nhà hai cơ sở này cách cư xá Mỹ từ 200 m đến 400 m. Ban ngày các đồng chí ở trong nhà, ban đêm cải trang trà trộn với dân ra ngoài. Có lúc vào sát căn cứ Tân Mai quan sát, nghiên cứu hệ thống bố phòng, quy luật hoạt động, sinh hoạt của bọn cố vấn và lính bảo vệ ở đây.

Khoảng hai tuần đến ba tuần lễ, đồng chí Hưng về căn cứ báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên rồi quay lại Biên Hòa điều nghiên tiếp.

Đầu tháng 5/1959 phương án trận đánh được các đồng chí Hoa, Ba Lễ, Hưng đề xuất và tập trung thảo luận thống nhất ý kiến và báo cáo với trên.

3. Sử dụng lực lượng:

DIỄN BIẾN TRẬN TẬP KÍCH TRỤ SỞ PHÁI BỘ CỐ VẤN QUÂN SỰ MỸ Ở TÂN MAI (BIÊN HÒA) NGÀY 7-7-1959

Sau khi cân nhắc nghiên cứu phương án, Ban chỉ huy quân sự Miền thông qua kế hoạch chiến đấu, quyết định sử dụng lực lượng vào trận đánh cụ thể như sau:

+ Lực lượng của Miền tổ chức một đội gồm 6 đồng chí: Hưng, Huệ, Sắc, Phú, Bé do đồng chí Nguyễn Văn Hoa đội phó chỉ huy. Cải trang như lính ngụy. Trang bị mỗi đồng chí một tiểu liên Mas và một quả mìn nặng 3 kg kíp nổ bằng điện. Quả mìn này giao cho đồng chí Huệ và Sắc sử dụng, có nhiệm vụ đánh bọn cố vấn Mỹ trong cư xá Tân Mai.

+ Lực lượng tự vệ mật của thị ủy Biên Hòa do đồng chí Ba Lễ chỉ huy có nhiệm vụ phối hợp chiến đấu, bám trại lính bảo vệ cư xá. Diệt lính gác công, giữ kho súng, bố trí chốt các tuyến đường ngăn chặn địch ứng cứu khi đội chiến đấu và rút lui.

Hướng nghi binh rút lui chọn ngược với hướng đội đã rút, hướng này đâm ra mé sông sang cù lao Phố (xã Hiệp Hòa hiện nay).

+ Giờ nổ súng: 19 giờ ngày 7 tháng 7 năm 1959.

PHẦN III

I. DIỄN BIẾN CHIẾN ĐẤU:

1. Giai đoạn triển khai lực lượng:

18 giờ ngày 5 tháng 7/1959, tại căn cứ chiến khu Đ, đồng chí Lâm Quốc Đăng thay mặt Ban quân sự Miền tiến đưa đội “đặc công” gồm có các đồng chí: Huệ, Sắc, Hưng, Phú, Bé do đồng chí Nguyễn Văn Hoa chỉ huy. Sau đó toàn đội tiến về hướng thị xã Biên Hòa. Đi trong màn đêm lặng lẽ, bí mật vượt sông Đồng

Nai, vượt qua lộ 24, len lỏi luôn qua các xóm làng vùng quê của Vĩnh Cửu (nay là thị xã Vĩnh An), vượt qua các đồn bót giặc chốt chặn tuyến vành đai giáp ranh thị xã Biên Hòa. Đến khoảng 2 giờ sáng ngày 6/7, toàn đội đã đến cứ của thị ủy Biên Hòa ở rừng Tân Phong.

Sáng 6/7 đồng chí Ba Lễ - Bí thư thị ủy Biên Hòa vào cứ gặp toàn đội để trao đổi thêm tình hình và hiệp đồng, phổ biến mật hiệu của trận đánh.

19 giờ ngày 6/7, toàn đội bí mật hành quân về ấp Gò Me, ở trong một căn hầm mà anh em tự vệ mật đã đào sẵn tại khu rừng chồi Gò Me phía sau nhà của một cơ sở. Đây là nơi trú quân tốt vì rừng gồm những cây cao, rậm rạp, nhân dân ít người qua lại và địch cũng ít chú ý, đồng chí Hoa vào nhà cơ sở nhờ nấu cơm nước và mang ra cho anh em ăn trong ngày 7-7-1959.

18 giờ ngày 7/7 đồng chí Hưng và đồng chí Năm Lũy (con trai một gia đình cơ sở) ra quan sát mục tiêu lần cuối, đếm được 7 xe du lịch trong cư xá, hai người trở về báo cáo tình hình với đồng chí Hoa. Trong lúc đó, các đội viên tự vệ mật dưới sự chỉ đạo của đồng chí Ba Lễ cũng triển khai lực lượng phối hợp chiến đấu theo kế hoạch hiệp đồng. Một tự vệ mật cải trang làm người đạp xích lô đậu xe chờ đón khách ở ngay ngã ba dẫn vào cư xá. Dưới đệm xe là khẩu tiểu liên và hai quả lựu đạn. Nhiệm vụ của hai đồng chí là đánh chặn địch nếu chúng đến ứng cứu, thu hút lực lượng địch về mình tạo điều kiện cho đội “đặc công” chiến đấu thắng lợi và rút lui an toàn.

18 giờ 50, trời nhá nhem tối, toàn bộ cải trang như một toán lính tuần tiểu từ Gò Me men theo bờ ruộng, thẳng tiến vào khu cư xá, các mật ám hiệu của cơ sở cho thấy đến giờ này mọi việc vẫn hoàn toàn bí mật.

2. Giai đoạn nổ súng đánh địch:

18 giờ 55 ngày 7-7-1959, trong cư xá có 6 tên cố vấn Mỹ đang xem phim ngay ở phòng khách tầng trệt. Bên ngoài bọn lính đến phiên gác. Các chiến sĩ ta nhanh chóng tiến vào áp sát cư xá. Hai đồng chí bí mật nấp sau cửa sổ chĩa súng vào bên trong sẵn sàng nổ đạn. Hai đồng chí khác ém sát sau tấm rèm che cửa phòng ăn. Các đồng chí Huệ và Sắc mang mìn đi theo lối cửa hông (lối đi xuống nhà ăn) để đưa mìn vào đặt bên trong phòng. Nhưng ngay lúc đó, đèn trong phòng bỗng nhiên bật sáng. Cuốn phim thứ nhất đã hết, tên trung sĩ Ovmand mở công tắc đèn để thay cuốn phim khác. Trước tình huống diễn ra thật bất ngờ, đồng chí Hoa phát lệnh nổ súng. Mấy loạt đạn tiểu liên từ hai phía cửa sổ bắn thẳng vào phòng. Tên thiếu tá Buis mới đến Biên Hòa 2 ngày, và tên trung sĩ Ovmand chết tại chỗ. Tên đại úy Boston bị thương. Cùng lúc đồng chí Huệ ôm quả mìn chạy lên bậc tam cấp cửa hông thì đụng phải tên bồi bàn người Việt đang hốt hoẵng lao xuống. Tiếp đó một tên Mỹ khác cũng nhảy xuống trườn qua phòng bên để tắt đèn. Không để cho bọn Mỹ kịp thời phản ứng và nhận rõ thời cơ diệt địch, đồng chí Huệ chấp nhận hy sinh. Anh hô to: “Chập điện!”. Đồng chí Sắc ở phía sau chập mạch hai đầu dây khối pin. Một quần lửa chớp sáng lòa kèm theo tiếng nổ lớn làm rung chuyển cả khu cư xá. Hệ thống điện phụt tắt. đồng chí Huệ hy sinh, đồng chí Sắc bị

thương. Bốn đồng chí còn lại xông vào nhà bắn thêm mấy loạt đạn vào chỗ mấy tên Mỹ đang kêu gào và nhanh chóng diu đồng chí Sắc ra ngoài về căn cứ.

Bên ngoài, tiến súng vừa nổ, một tự vệ mật đã kịp thời diệt tên lính gác cổng Ngô Văn Chiến. Một số tự vệ khác trong đó có anh Sáu A đã nhanh chóng bao vây kho súng, cho nổ thủ pháo ở nhà tên sĩ quan chỉ huy bảo vệ và dấy nhà lính làm nhiệm vụ kiểm chế chân địch, không cho chúng phản công đánh vào sau lưng các chiến sĩ ta.

Diễn biến trận đánh không đầy 10 phút. Tất cả các đơn vị địch đều không kịp trở tay, kể cả số lính ở sát cư xá. Năm đồng chí ta còn lại đã vượt hàng rào qua sân banh vượt quốc lộ 15 và quốc lộ 1, rút về căn cứ an toàn. Các chiến sĩ tự vệ mật cũng nhanh chóng về nơi quy định, cất dấu vũ khí thay đổi quần áo. Trở lại cuộc sống hợp pháp công khai.

3. Phản ứng của địch:

20 giờ ngày 7-7, địch ở các nơi mới đến cư xá Mỹ và mãi 21 giờ 30, quân cảnh, cảnh sát ở Sài Gòn mới kéo về phối hợp, truy lùng “Việt Cộng”. Dĩ nhiên là ngoài 2 xác Mỹ, hai xác ngụy nằm chết cùng những bộ mặt tái mét của bọn sống sót, chúng chỉ tìm thấy vài dấu vết nghi trang của ta tại hiện trường.

III. Kết quả và ý nghĩa:

Kết quả: + Địch chết tại chỗ 2 cố vấn Mỹ (1 thiếu tá, 1 trung sĩ), 2 tên người Việt (1 thượng sĩ và một giúp việc cho cố vấn Mỹ)

+ Bị thương một cố vấn Mỹ (đại úy)

- Ta: Đồng chí Huệ hy sinh và đồng chí Sắc bị thương nhẹ.

2. Ý nghĩa trận đánh:

Trận đầu đánh và thắng Mỹ tại sào huyệt của chúng ở Biên Hòa là đòn phủ đầu giáng vào bọn Mỹ xâm lược và bọn tay sai bán nước. Tiếng súng đánh Mỹ và thắng Mỹ ở Biên Hòa cổ vũ mạnh mẽ phong trào và làm cho nhân dân toàn miền càng vững tin ở cách mạng, nổi dậy giành quyền làm chủ ở nông thôn đồng bằng, khơi dậy phong trào đấu tranh ở thành thị, góp phần mở đầu và thổi bùng ngọn lửa đồng khởi ở miền Nam. Quyết đánh và quyết thắng giặc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

PHẦN IV: ƯU KHUYẾT ĐIỂM- KINH NGHIỆM

I. ƯU ĐIỂM:

- Về lãnh đạo chỉ huy: suy nghĩ chín chắn, nắm vững tư tưởng chiến lược cách mạng chủ động tiến công địch, hạ quyết tâm chính xác, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước dân, trước Đảng.

- Đoàn kết hợp đồng chặt chẽ, trên dưới trong ngoài, quân dân đồng một ý, một lòng để chiến thắng trong điều kiện khó khăn.

- Sử dụng lực lượng tinh gọn. Tổ chức thực hiện chu đáo, khôn khéo, bí mật, chiến đấu mưu trí, dũng cảm linh hoạt.

II. NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

1. Bài học thứ nhất:

Công tác chuẩn bị điều tra nghiên cứu nắm địch phải rất cụ thể tỉ mỉ chính xác là những yếu tố rất quan trọng bảo đảm cho trận đánh thắng lợi.

Đánh giá đúng vị trí tầm quan trọng và ý nghĩa trận đấu ra quân đánh Mỹ ngay tại sào huyệt của chúng nằm sâu giữa thị xã Biên Hòa được canh gác bố phòng cẩn mật. Muốn đánh thắng phải biết địch biết ta. Các đồng chí Ngô Văn Lễ, Bí thư thị uỷ, Nguyễn Văn Hoa đội phó C250 và đồng chí Hưng cán bộ trinh sát miền là những người vừa trực tiếp nhận nhiệm vụ vừa tổ chức điều tra nghiên cứu địch và là người tham gia trực tiếp chỉ huy trận đánh. Muốn điều tra nắm địch phải bám trụ sở, trực tiếp đi quan sát điều tra tai nghe mắt thấy không phải một hai lần mà hàng chục lần, không phải một ngày một tuần mà gần suốt bốn tháng. Cả một thời gian dài đòi hỏi phải kiên trì khôn khéo mưu trí gan dạ và bằng nhiều biện pháp trực tiếp và cơ sở cung cấp khi ban ngày lúc ban đêm, lúc là dân lao động khi thì giả dạng công chức trà trộn trong dân nhiều lần vào sát cư xá để quan sát hàng rào cổng chính cổng phụ và vị trí canh gác của lính bảo vệ. Tổng hợp nghiên cứu phân tích và qua đó nắm được, nắm rất chắc hệ thống bố phòng, quy luật đi lại, ăn ở sinh hoạt hàng ngày, hàng giờ của cố vấn Mỹ cũng như lính bảo vệ.

Trên cơ sở nắm chắc địch mà vạch ra phương án đánh địch tối ưu, khoa học, sử dụng lực lượng gọn, tinh, mạnh hợp lý, xác định thời gian đánh (ngày N) và giờ nổ súng (giờ G) tốt nhất và có lợi nhất. Qua thực tế diễn biến trận đánh càng cho thấy công tác chuẩn bị điều tra nắm chắc địch càng cụ thể tỉ mỉ thì càng bảo đảm cho trận đánh giành thắng lợi ít thương vong.

2. Bài học thứ hai:

Chọn đúng thời điểm nổ súng (giờ G) có lợi nhất là một bài học đậm nét trong trận này:

Trong trận này sở dĩ chọn đúng thời điểm nổ súng lúc 19 giờ ngày 7/7/1959 mà không chọn thời điểm khác. Qua điều tra nghiên cứu phân tích ta thấy rằng ngày 7/7/1959 là ngày chính quyền ngụy từ trung ương đến địa phương sẽ tổ chức kỷ niệm 5 năm ngày Ngô Đình Diệm “chấp chính” (7/7/1954 - 7/7/1959). Buổi sáng các công sở ngụy quyền và các đơn trại ngụy quân sẽ tổ chức mít tinh kỷ niệm rầm rộ. Buổi chiều tổ chức chúc mừng liên hoan chè chén say sưa. Từ 18 giờ đến 21 giờ cùng với tiếng loa phát thanh truyền đi lời hiệu triệu của “Ngô Chí sĩ” hòa cùng tiếng nhạc xập xình phát ra từ các câu lạc bộ, quán rượu, sàn nhảy. Ngoài đường người, xe cộ đi lại đông đúc càng tạo điều kiện thuận lợi cho trận đánh nổ súng lúc 19 giờ. Trời nhá nhem tối, binh lính còn lơ là chảnh mảng trong việc canh gác bảo vệ. Cũng qua điều tra ta nắm chắc từ 19 giờ đến 21 giờ ngoài hai tên gác ở

hai công chính, phụ, còn lại chúng đi chơi ngoài trại hoặc về khu gia đình binh lính cách khu cư xá Mỹ 300m. Một yếu tố nữa là khi trung đội bảo vệ chưa tập hợp thì súng đạn cho vào kho khóa lại. Nổ súng lúc 19 giờ khi đánh xong bộ đội ta rút về căn cứ còn tự vệ mật có đủ điều kiện trở lại đời thường mà không bị lộ.

Trong trận này trên cơ sở nắm chắc đặc điểm tình hình địch và chọn đúng thời điểm đánh địch, giữ được bí mật bất ngờ nổ súng diệt Mỹ giành thắng lợi là một kinh nghiệm và cả bài học đậm nét.

3. Bài học thứ ba:

Tổ chức hiệp đồng chiến đấu chặt chẽ ăn khớp nhịp nhàng.

Trong trận này công tác hiệp đồng chiến đấu từ khâu điều tra nắm địch đến triển khai lực lượng, đánh địch và khi rút lui giữa lực lượng cấp trên, địa phương và cơ sở mật, giữa căn cứ từ xa và trong vùng địch kiểm soát giữa quân - dân - đảng đều ăn khớp nhịp nhàng thông suốt, tạo nên sức mạnh tổng hợp để đánh thắng địch trong hoàn cảnh hết sức khó khăn phức tạp lúc bấy giờ càng tỏ rõ phẩm chất cách mạng vì dân, vì nước của cán bộ đảng viên và quân chúng cơ sở cách mạng. Có thể nói công tác hiệp đồng chiến đấu trong trận này là một mẫu mực và là bài học quý.

TÀI LIỆU KHAM KHẢO:

- ĐỒNG NAI 30 MƯƠI NĂM CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG – Nxb ĐỒNG NAI 1986

- 55 NĂM THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – Ban Tuyên giáo Biên Hòa 1988

- TRẬN ĐẦU ĐÁNH MỸ - Nhà xuất bản QĐND 1992.

**TRẬN TIÊU DIỆT CHI KHU HIẾU LIÊM CỦA TIÊU ĐOÀN 800 MIỀN
ĐÔNG NAM BỘ NGÀY 12 THÁNG 8 NĂM 1964**

□ TRUNG TÁ PHẠM THANH QUANG

**PHẦN I
TÌNH HÌNH CHUNG**

I. BỐI CẢNH CHIẾN TRƯỜNG:

Chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ trên chiến trường miền Nam nói chung, chiến trường Bà Rịa - Long Khánh - Biên Hòa nói riêng đã và đang bị thất bại thảm hại. Quốc sách “áp chiến lược” cũng không còn tác dụng. Ta đã vươn lên giải phóng, làm chủ nhiều vùng nông thôn quan trọng, tạo được thế chiến lược chen cài, chia cắt nhiều vùng lãnh thổ do địch kiểm soát. Riêng trên địa bàn Biên Hòa giáp chiến khu Đ, ta chủ trương tiếp tục mở nhiều cuộc tiến công nhằm giải phóng một số đồn bót địch vùng giáp căn cứ ta để mở rộng địa bàn đứng chân. Giải phóng nhân dân, bung về quê cũ làm ăn để phát triển sản xuất tiếp tục chiến đấu lâu dài.

II. ĐỊA HÌNH KHU VỰC TÁC CHIẾN:

Chi khu Hiếu Liêm nằm cách ngã ba Sông Bé và sông Đồng Nai khoảng 500m về hướng tây bắc. Hướng đông giáp Sông Bé, hướng nam giáp sông Đồng Nai. Còn lại là hai mặt giáp rừng chồi và rừng già. Xung quanh sát đồn vài trăm mét, địa hình trống trải, chủ yếu là cỏ tranh và cây cỏ lúp xúp. Người qua lại ban ngày dễ bị phát hiện. Đất đỏ xen đá sỏi. Dân cư quanh đồn thưa thớt. Đây là một chi khu cuối cùng của địch giáp căn cứ ta. Đường giao thông qua lại chỉ có một đường đất xe ô tô chạy được. Nếu bị đánh thì việc chi viện bằng đường bộ binh, cơ giới địch tương đối khó khăn vì phải cơ động sâu trong rừng, dễ bị ta phục kích dọc đường.

III. TÌNH HÌNH ĐỊCH:

- Địch ở chi khu Hiếu Liêm bao gồm toàn bộ cơ quan chỉ huy cấp quận: 2 tiểu đội cảnh sát dã chiến, 1 đại đội bảo an, quân số khoảng 150 tên. Nhiệm vụ của chúng ta là chỉ huy toàn bộ hệ thống đồn bót, binh lính dân vệ, phòng vệ dân sự và các bộ máy tề điệp, xã ấp kèm kẹp nhân dân khác, trong quận. Ấn ngữ, ngăn chặn sự xâm nhập của các lực lượng cách mạng từ chiến khu Đ bung ra. Kiểm soát nhân dân đi lại làm ăn không cho tiếp xúc với các lực lượng cách mạng. Thường xuyên lùng sục các căn cứ, kho tàng ta trong chiến khu để tập kích chỉ điểm cho phi pháo oanh kích.

- Địch ở Hiếu Liêm đóng theo đội hình hình vuông. Ngoài cùng là một con mương rộng 2 m, sâu 1,2m, sau đó có 7 lớp rào kẽm gai đủ loại: rào đơn, rào bùng

nhùng... bên dưới gài mìn dày đặc. Trong cùng là bờ đê đất đắp cao 2 m có các ụ chiến đấu đắp quanh bờ đê. Bốn góc là bốn lô cốt boong ke lớn có đầy đủ lỗ châu mai hướng ra xung quanh. Bên trong mỗi lô cốt có một tiểu đội canh giữ thường xuyên. Từ lô cốt này tới lô cốt kia như các cạnh hình vuông, mỗi cạnh là 100 mét. Trong giữa là nhà ngủ, hầm hố, nhà chỉ huy quân sự và điện đài, thông tin của địch. Khi có báo động, toàn bộ binh sĩ, sĩ quan ra các công sự chiến đấu, lô cốt... Bốn hướng xung quanh bờ đê sẵn sàng chiến đấu theo nhiệm vụ của từng bộ phận đã được phân công sẵn.

- Địch liên quân, bên kia sông Bé có hai tiểu đội phòng vệ dân sự và một đại đội dân vệ có thể chi viện cho Hiếu Liêm, nhưng phải qua phà, đò... Địch liên quân chủ yếu có khả năng chi viện kịp thời là phi pháo (hỏa lực). Nếu có giải tỏa bằng bộ binh thì hành quân bộ hoặc cơ giới nhanh nhất cũng phải mất nửa ngày, thậm chí hàng ngày ngày mới tới nơi.

KẾT LUẬN VỀ ĐỊCH:

Quân số đông, đóng quân tại hậu cứ cơ bản, có hầm hào công sự rào gai, bãi mìn, phòng thủ kiên cố. Đường rút lui khó khăn nên chúng ta có thể phòng ngự chống đỡ đến cùng nếu bị tấn công. Tuy xa hậu phương, là quận lỵ cuối cùng tiếp giáp vùng căn cứ ta, nhưng khi bị tấn công thì phi pháo vẫn có thể chi viện kịp thời.

YẾU:

Nơi tiếp giáp với căn cứ ta, khi bị tấn công thì việc giải tỏa chi viện bằng bộ binh khó khăn, đường dài vượt qua nhiều đoạn rừng rú dễ bị ta chặn đánh.

IV. TÌNH HÌNH TA:

Tiểu đoàn 600 là đơn vị chủ lực quân khu miền Đông Nam bộ. Đơn vị là một tiểu đoàn khá hoàn chỉnh được quân khu chú trọng, quan tâm về mọi mặt, nhất là về quân số, vũ khí trang bị. Cán bộ chiến sĩ có trình độ kỹ chiến thuật khá. Đơn vị đã trải qua chiến đấu nhiều trận, dày dặn kinh nghiệm tác chiến, ý chí quyết tâm chiến đấu cao. Tiểu đoàn được biên chế thành 5 đại đội. Mỗi đại đội quân số trên 100 người. Tổng quân số cả tiểu đoàn là 450 người, do đồng chí Lê Ngọc Sỹ (Hai Sỹ) làm tiểu đoàn trưởng. Đồng chí Nguyễn Văn Luông (Tur Luông), chính trị viên và các đồng chí: Hồ Văn Sâm – chính trị viên phó; đồng chí Võ Minh Thắng- tiểu đoàn phó. Trong trận đánh diệt chi khu Hiếu Liêm, toàn bộ quân số tiểu đoàn đều tham gia. Nhưng đối với tiểu đoàn cũng còn nổi lên những khó khăn lớn là: thiếu vũ khí và đạn hỏa lực. Tiểu đoàn đã hoạt động liên tục, dài ngày, sức khỏe cán bộ chiến sĩ bị giảm sút.

PHẦN II

NHIỆM VỤ VÀ QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU

I. NHIỆM VỤ TRÊN GIAO:

Bằng lực lượng hiện có, khẩn trương tiêu diệt chi khu Hiếu Liêm, diệt toàn bộ sĩ quan, binh lính, bộ máy chỉ huy quân sự của quận giáp căn cứ ta để mở rộng vùng giải phóng, bảo đảm cho an toàn cho các hoạt động của ta phát triển từ chiến khu Đ xuống hướng nam. Thu toàn bộ vũ khí trang bị của địch để bổ sung cho ta trong đợt hoạt động mùa khô tới. Giải phóng dân khỏi sự kìm kẹp của địch để bung về rẫy, ra rừng sản xuất làm ăn chuẩn bị lương thực vật chất kháng chiến lâu dài.

1. QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU:

1. Chuẩn bị chiến trường:

Đại đội 606 đặc công quân khu được giao nhiệm vụ điều nghiên chi khu Hiếu Liêm. Sau một tuần lễ, ta đã bò vào tận nhà chỉ huy địch, rò từng hàng rào lô cốt, ụ chiến đấu để vẽ sơ đồ hoàn chỉnh. Sau đó đại đội 606 được sáp nhập vào tiểu đoàn 800 (sau này là đại đội trinh sát đặc công) khi đại đội đặc công bàn giao nhiệm vụ điều nghiên do tiểu đoàn xong, tiểu đoàn tổ chức một lực lượng có đủ cán bộ từ chỉ huy tiểu đoàn đến các đại đội dưới sự hướng dẫn của đặc công 606 vào điều nghiên lại một lần nữa. Công tác điều nghiên nắm địch đã hoàn chỉnh, tiểu đoàn tổ chức diễn tập thực binh. Hàng rào, lô cốt, ụ chiến đấu được cấu trúc như chi khu Hiếu Liêm để tiến hành tập và giao nhiệm vụ chiến đấu cho từng mũi. Công tác luyện tập được tiến hành từng bước, thứ tự từ thấp đến cao. Ban đầu là xếp quân cờ, sau đó là tập cắt rào, chui rào và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng mũi, phân công từng khu vực tác chiến cụ thể bên trong đồn địch cho từng mũi... và ra các tình huống.

Sau gần một tháng tập luyện, mọi cán bộ chiến sĩ đã thành thục cả kỹ thuật và chiến thuật, được dân chủ bàn bạc các vấn đề rồi đi đến nhất trí với phương án tác chiến. Do vậy mệnh lệnh chiến đấu được chấp hành triệt để cho dù phải hy sinh cả tính mạng nữa.

2. Quyết tâm chiến đấu:

Sau khi điều nghiên nắm chắc tình hình địch, căn cứ vào thực lực của ta, ban chỉ huy tiểu đoàn quyết định sử dụng toàn bộ lực lượng của tiểu đoàn, kết hợp hai chiến thuật giữa “kỳ tập” và “cường tập” để tiêu diệt toàn bộ chi khu Hiếu Liêm.

Tiến công địch trên hai hướng, ba mũi, hướng chủ yếu là hướng tây gồm 2 mũi. Hướng thứ yếu 1 là hướng nam gồm 1 mũi. Hướng tây bắc đồn sử dụng lực lượng pháo binh.

3. Sử dụng lực lượng:

MŨI 1:

Do đại đội 1 đảm nhiệm, được tăng cường một khẩu DKZ 57, 1 tổ đặc công, tổ chức thành hai bộ phận: bộ phận đi đầu gồm 2 đặc công rào gỡ mìn, 3 đồng chí cắt rào, 1 tổ bộc phá (3 đồng chí) 2 đồng chí mang 2 bồng thủ pháo và 2 tiểu liên theo sau để đánh lô cốt. Bộ phận tiếp theo là hai trung đội bộ binh, mỗi trung đội 20 đồng chí. Vũ khí cá nhân (bộ binh) chủ yếu là súng trường và tiểu liên

(từ thời Pháp) do đồng chí Hai Phê - đại đội trưởng, trực tiếp chỉ huy. Đồng chí Nguyễn Văn Sinh- trung đội trưởng (B1) làm mũi phó.

Nhiệm vụ:

Khi được lệnh phát hỏa, nhanh chóng tiêu diệt lô cốt 1 (bốn lô cốt ở bốn góc tính ngược chiều kim đồng hồ, bên trái từ trên xuống là lô cốt số 1- xem sơ đồ) sau đó đánh thẳng vào trung tâm, khu vực nhà chỉ huy quận trưởng, đồng thời mũi 1 cử 1 tiểu đội mang bộc phá, dụng cụ cắt rào bí mật vòng qua hướng tây bắc đến đánh lô cốt số 4. Thời gian thực hành cùng với giờ nổ súng của các mũi khác.

MŨI 2:

Do đại đội 2 đảm nhiệm, được tăng cường một tổ đặc công, một khẩu DKZ 57. Mũi này cũng tổ chức thành hai bộ phận như mũi 1. Bộ phận đi đầu là 2 đồng chí đặc công rà gỡ mìn, 3 đồng chí cắt rào, 1 tổ bộc phá rào và lô cốt, 2 đồng chí mang theo 2 bồng thủ pháo theo sau. Bộ phận tiếp là hai trung đội bộ binh, mỗi trung đội 20 đồng chí. Quân số toàn mũi là 50 đồng chí, trang bị vũ khí bộ binh giống như mũi 1 do đồng chí Ngon đại đội trưởng và đồng chí Thành trung đội trưởng trực tiếp chỉ huy.

NHIỆM VỤ:

Khi nổ súng thì từ hướng đông nhanh chóng tiêu diệt lô cốt số 2 sau đó đánh thẳng vào trung tâm phối hợp với mũi 1 và phát triển hướng tiến công sang lô cốt số 3, phối hợp mũi số 3.

MŨI 3:

Do đại đội 3 đảm nhiệm, được tăng cường 2 tổ đặc công rà gỡ mìn đi trước. Theo sau là hai trung đội bộ binh. Nhiệm vụ của mũi 3 là khi nổ súng thì từ hướng nam nhanh chóng tiêu diệt lô cốt số 3, theo đó phát triển tiến công thành hai cánh. Cánh thứ nhất đánh lên hướng lô cốt số 4, cánh thứ 2 phát triển qua lô cốt số 2 bắt liên lạc với mũi 2.

Ngoài ra đại đội trinh sát đặc công của tiểu đoàn sau khi tăng cường cho các mũi còn lại 1 trung đội, được tăng cường 1 trung đội của đại đội 3, làm thế đội dự bị, sẵn sàng tiến công địch hỗ trợ cho mũi 1 và 2.

4. Tổ chức hiệp đồng:

- Đúng 22 giờ các mũi đều ở vị trí chiếm lĩnh trận địa và chuẩn bị mọi mặt xong.
- 22 giờ 30 bắt đầu cắt rào.
- 24 giờ: mọi công tác cắt rào và bộc phá phải hoàn chỉnh.
- Giờ “G” là 0 giờ 45 phút.

DIỄN BIẾN TRẬN TIÊU DIỆT CHI KHU HIẾU LIÊM CỦA TIỂU ĐOÀN.800 MIỀN ĐÔNG NAM BỘ

Ngày 12 tháng 8 năm 1946

- Khi các mũi bộ binh nổ súng thì đồng thời hai khẩu cối cũng bắn liên tục vào một phần ba góc đồn phía bắc (hướng lô cốt số 4) và sau đó bắn theo lệnh của sở chỉ huy.

- Mật hiệu: Nếu bình thường thì chỉ huy trường các mũi búng vào máy điện thoại 3 cái. Tình hình đột biến (bất thường) búng 5 cái. Sau đó báo cáo về sở chỉ huy cụ thể và chờ lệnh.

- Chỉ huy sở: đặt ở hướng sau mũi hướng đông cách đồn 600 m, Ban chỉ huy tiểu đoàn gồm các đồng chí: Đặng Ngọc Sĩ, Tư Luông chỉ huy. Phương tiện chỉ huy bằng điện thoại, vô tuyến điện và liên lạc đường bộ.

5. Dự kiến một số tình huống đột biến:

Nếu có địch bung ra phục nằm ngoài hàng rào thì cử trinh sát bám chắc, địch rút tới đâu, ta áp sát quân tới đó.

- Từ 24 giờ trở đi nếu mũi nào bị lộ thì đánh luôn, coi đó là lệnh hiệp đồng nổ súng, các mũi tiến công theo phương án tác chiến đã vạch ra.

PHẦN III: DIỄN BIẾN KẾT QUẢ VÀ Ý NGHĨA TRẬN ĐÁNH

1. DIỄN BIẾN CHIẾN ĐẤU:

Tiểu đoàn hành quân chiếm lĩnh trận địa theo đúng kế hoạch tác chiến lúc 16 giờ ngày 12 tháng 8 năm 1964.

18 giờ ngày 12 tháng 8 có một toán dân vệ ra tuần tra trước hướng tiếp cận của đại đội 1. Ta né địch và tiếp tục chiếm lĩnh trận địa.

22 giờ đến 23 giờ 30 các mũi đã cắt xong 3 lớp rào bên ngoài và đến lớp rào thứ tư có gài mìn dưới. Mũi 1 báo về sở chỉ huy xin chốt để khóa mìn. Sở chỉ huy lệnh dùng chốt thủ pháo để khóa chốt mìn. Sau đó các mũi vẫn tiếp tục vừa cắt rào vừa gỡ mìn và đặt bộc phá an toàn.

0 giờ 30 phút ở mũi 2 bị lộ. Địch phát hiện và la hét. Ta tiến công ngay. Hai khẩu DKZ bắn những quả đạn đầu tiên chính xác vào hai lô cốt số một và số hai. Bộc phá ống nổ, phá tung các hàng rào. Bộ binh xung phong. Tiếp theo tổ bộc phá đánh bồi vào các lô cốt. Bốn đồng chí mang bốn bòng thủ pháo ở hai mũi, mũi 1 và mũi 2 nằm ngoài bờ đê tới tấp ném thủ pháo vào bên trong đồn. Trong vòng 3 phút, mũi 1 chiếm được lô cốt số 1. Sau 5 phút mũi 2 chiếm được lô cốt số 2. Đồng thời mũi 3 cũng chiếm được lô cốt số 3. Một tổ của mũi một vòng lên hướng tây bắc cũng chiếm được lô cốt số 4. Giữa lúc này hai khẩu cối cũng hoàn thành nhiệm vụ bắn cấp tập 40 quả đạn trùm lên đồn địch ở một góc hướng tây bắc.

Sau khi chiếm được các lô cốt - các hỏa điểm nguy hiểm nhất ở đầu cầu trên 3 mũi, đã bị diệt. Các trung đội bộ binh ta nhanh chóng vận động đánh vào trung tâm sở chỉ huy địch theo các mục tiêu đã được phân công. Những tên địch ở vành đai ngoài bị tấn công bất ngờ không kịp trở tay, hầu hết bị tiêu diệt. Địch ở

tung thâm cũng bị bất ngờ choáng váng, chúng chỉ kịp quơ súng, vừa lẩn trốn vừa chống trả yếu ớt. Ta tiến công nhanh nên địch không có thời gian củng cố. Đến 0 giờ 45, mũi 1 đã chiếm sở chỉ huy địch. Các mũi 2 và mũi 3 cũng hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt các mục tiêu được phân công và bắt liên lạc được với nhau. Đến 1 giờ sáng (sau 30 phút chiến đấu) ta làm chủ hoàn toàn trận địa.

II. KẾT QUẢ VÀ Ý NGHĨA TRẬN ĐÁNH:

-Ta đã tiêu diệt làm chủ hoàn toàn chi khu Hiếu Liêm. Diệt gọn 1 đại đội bảo an, diệt gọn toàn bộ cơ quan chỉ huy cấp quận của địch. Cả quận trưởng, quận phó và hai tiểu đội cảnh sát dã chiến, 2 tiểu đội dân vệ... nói chung ta đã xóa sổ toàn bộ bộ máy chỉ huy cấp quận của địch ở Hiếu Liêm.

-Ta đã tiêu diệt 120 tên địch, bắt 43 tên, thu 120 súng các loại, trong đó có một khẩu cối 81mm.

- Giải phóng 7000 dân, trong đó có 3000 dân Công giáo.

Tổn thất của ta:

- Hy sinh 5 đồng chí

- Bị thương 13 đồng chí

Đây là một trận đánh giành thắng lợi lớn của bộ đội tập trung quân khu, diệt được nhiều sinh lực địch, bắt nhiều tù binh, thu nhiều vũ khí, ta thương vong ít. Lần đầu tiên ta tiêu diệt và làm chủ hoàn toàn một chi khu địch ở địa bàn Biên Hòa, mà từ đó cho đến hết cuộc chiến tranh địch không dám đóng đồn trở lại. Trận đánh gây được tiếng vang lớn trên địa bàn quân khu và miền, cả về quân sự và chính trị. Nó chứng tỏ khả năng tổ chức, chỉ huy đánh đồn tiêu diệt lớn của bộ đội ta, trước khi bước vào giai đoạn gay go quyết liệt nhất chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Đồn địch và cả chi khu Hiếu Liêm bị diệt, gây một đòn bất ngờ, sừng sốt hoang mang cho quân địch. Ngay sau đó, địch ở sân bay Bà Đã phải rút bỏ, đồn Giáng Hương (Tân Uyên) cũng phải rút bỏ... Hệ thống kềm kẹp nhân dân của địch quanh vùng chiến khu Đ bị phá lỏng. Vùng giải phóng của ta ở đây được mở rộng. Nhân dân được tự do đi lại làm ăn càng tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng.

PHẦN IV

ƯU KHUYẾT ĐIỂM VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

I. ƯU ĐIỂM:

- Chuẩn bị chiến trường chu đáo, tỉ mỉ, nắm địch chắc.

- Phân công nhiệm vụ, tổ chức chỉ huy, hiệp đồng chặt chẽ, cụ thể, hợp lý, sử dụng nhân lực, hỏa lực tốt, phù hợp với nhiệm vụ.

- Mọi hành động thống nhất từ trên xuống dưới, chấp hành mệnh lệnh triệt để. Huấn luyện tỉ mỉ, vận dụng, sử dụng chiến thuật đúng. Đoàn kết tốt, kỷ luật

nghiêm, cán bộ chiến sĩ thành thạo về chiến thuật. Có sự tin tưởng tuyệt đối ở thắng lợi.

- Tốc độ tác chiến nhanh, đạt được yêu cầu tối thiểu với ý đồ từng giai đoạn tác chiến.

II. KHUYẾT ĐIỂM:

Công tác tổ chức và hiệp đồng và thực hành chiến đấu chưa thật nhịp nhàng ăn khớp. Thương vong tương đối nhiều (tổng 18 đồng chí).

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

1/ Điều nghiên nắm địch chắc, phương án tác chiến cụ thể, tỉ mỉ, hiệp đồng chặt chẽ, huấn luyện chu đáo, hiểu nhiệm vụ chiến đấu trên sa bàn cẩn kẽ, cán bộ chiến sĩ rành về chiến thuật, có kỹ thuật chiến đấu tốt: Đây là bài học số một dẫn đến thắng lợi của trận đánh.

Tiêu diệt chi khu Hiếu Liêm là trận đánh cấp tiểu đoàn, tiến công địch trên nhiều hướng nhiều mũi, kết hợp được các hình thức chiến thuật cơ bản trong một trận đánh, kỹ thuật chiến đấu phong phú, đòi hỏi cao... Nó mang dáng dấp một trận đánh hiệp đồng binh chủng mà cán bộ chiến sĩ tiểu đoàn 800 đã thực hành thắng lợi. Nó đòi hỏi nhiều khả năng tất yếu và những yêu cầu tối thiểu, tương đối tổng hợp trong công tác: nắm địch, tổ chức, chỉ huy, thực hành chiến đấu. Một trong ba vấn đề đó không chặt chẽ thì điều tất yếu sẽ xảy ra là không hoàn thành nhiệm vụ đối với một trận đánh hiệp đồng, chứ chưa nói gì đến việc giành thắng lợi lớn. Từ chỗ nắm địch chắc mới phân công được nhiệm vụ trên sa bàn, tác chiến cụ thể và huấn luyện thành thực. Tiểu đoàn 800 đã giành thời gian chuẩn bị chiến đấu và tập trên sa bàn cả tháng trời, do vậy, các cán bộ chiến sĩ rất am hiểu về ý đồ chiến thuật của trận đánh, đồng thời kỹ thuật tác chiến cũng được nâng lên. Công tác chuẩn bị chiến đấu có thể nói là rất tốt nên từng giai đoạn diễn ra nhịp nhàng ăn khớp giữa “mật tập” và “cường tập”, giữa sử dụng hỏa lực và xung lực, giữa mũi này và mũi kia... không đâm đạp chông chéo lên nhau cho đến kết thúc trận đánh.

2/ Có những dự kiến phương án (tình huống phụ) hợp lý rất sát với tình huống thật xảy ra, do vậy không bị động bất ngờ. Trong khi tiến công xử lý tình huống linh hoạt, kiên quyết bám sát nhiệm vụ và mục tiêu chiến đấu:

Mọi công tác chuẩn bị trước của trận đánh khá tỉ mỉ, chu đáo trong đó có sự chuẩn bị phương án tác chiến. Trong phương án tác chiến có chuẩn bị, dự kiến các tình huống phụ rất sát thực tế xảy ra. Ngay lúc 0 giờ 30 phút ta còn rà mìn, cắt rào và đặt bộc phá. Những công đoạn cuối của công tác phá cửa mở đang tiến hành thì bị lộ ở mũi 2. Địch vừa la hét chuẩn bị chiến đấu thì ta phát hỏa ngay. Tấn công áp đảo và vẫn giữ được yếu tố bí mật bất ngờ, do đó giành thắng lợi. Nếu như tình huống này không được dự kiến, hiệp đồng thống nhất trước thì hậu quả tai hại xảy ra khó có thể lường hết được. Bởi lẽ lúc đó địch chủ động, ta thì chần chừ, lúng túng vì chưa tới giờ nổ súng... Như vậy địch sẽ có thời gian chuẩn bị chiến đấu. Yếu tố bí mật, bất ngờ của ta không còn.... Trong chiến đấu chỉ cần những sơ xuất nhỏ trong khoảnh khắc thì hậu quả tai hại xảy ra không thể lường trước được. Thực

tế trận đánh diễn ra là ta đã bị lộ trước giờ nổ súng 15 phút, nhưng không hề bị bất ngờ mà vẫn chủ động tiến công địch giành thắng lợi. Đó là bài học kinh nghiệm đầy bổ ích được rút ra từ khâu suy nghĩ thấu đáo đến các tình huống phụ trong việc chuẩn bị phương án tác chiến

Theo lời kể của:

Thiếu tướng ĐẶNG NGỌC SỸ

Thiếu tướng NGUYỄN VĂN PHÊ

Thiếu tướng NGUYỄN VĂN HÙNG

Đại tá NGUYỄN MINH QUANG

Trung tá NGUYỄN VĂN THÀNH

**TRẬN TẬP KÍCH DIỆT MỘT ĐẠI ĐỘI BẢO AN TẠI ÁP CHIẾN LƯỢC
ĐỒNG HIỆP CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ĐỊNH QUÁN
NGÀY 15 THÁNG 7 NĂM 1964**

□ THUẬN TÁ LÊ VĂN THIÊN

Trận tập kích áp chiến lược Đồng Hiệp diệt đại đội bảo an của lực lượng vũ trang huyện Định Quán ngày 15-7-1964, giải phóng áp chiến lược đầu tiên trong huyện, mở rộng và nối liền vùng giải phóng phía đông nam quốc lộ 20 từ Cao Cang, Gia Canh, Thanh Tùng, Suối Nho... góp phần đánh bại âm mưu gom dân lập áp chiến lược của Mỹ ngụy tại địa phương.

**PHẦN I
TÌNH HÌNH CHUNG**

A. ĐỊA HÌNH:

Áp chiến lược Đồng Hiệp nằm sâu trong vùng giải phóng của ta, được Mỹ Diệm xây dựng từ năm 1961 trên một khu đất gò có dáng dấp hình vuông, mỗi cạnh khoảng chừng một cây số. Ba hướng bắc, đông và nam đều giáp ruộng... phía tây giáp rừng thưa xen kẽ với ruộng.

Con đường số 333 từ ngã ba Phú Lộc (km 125) chạy qua áp vào sông La Ngà. Xung quanh áp chiến lược có 3 lớp hàng rào kẽm gai, có 2 cổng ra vào áp. Cổng hướng tây mở từ 5 giờ 30 đến 18 giờ thì đóng. Không có canh gác kể cả ban đêm. Cổng hướng đông mở cả ngày lẫn đêm cho dân đi lại làm ăn. Phía trong áp chiến lược có 4 chòi canh của thanh niên chiến đấu, làm bằng cây, cao 3,5m.

Trong áp, phía bắc đường 333 có chợ và hai khu nhà dân. Phía nam đường có 2 khu nhà dân và bót đại đội bảo an đóng theo hình tam giác. Ba góc có 3 lô cốt, giữa có nhà làm việc và ngủ của binh lính.

B. TÌNH HÌNH TA:

1. TÌNH HÌNH NHÂN DÂN:

Toàn áp có khoảng 13.000 dân hầu hết theo đạo Thiên chúa từ miền Bắc di cư vào năm 1954. Số còn lại là người địa phương địch gom từ năm 1961. Trong áp chiến lược chia ra 4 khu dân cư và 50 liên gia để dễ kiểm soát dân. Mỗi liên gia có liên gia trưởng. Mỗi khi có việc phải ra khỏi áp phải báo cho liên gia trưởng biết. Đa số nhân dân sống bằng nghề đánh bắt cá và làm ruộng. Hàng ngày đi làm ăn, gặp gỡ cán bộ, họ có cảm tình nhất là lớp người lớn tuổi. Có người tiếp tế lương thực thực phẩm, thuốc men cho ta. Một số là cơ sở tin cậy của bộ đội. Tin tức trong áp, vì thế vẫn được cung cấp thường xuyên.

Một số gia đình có con em là dân vệ bảo an đóng trong ấp, bị tuyên truyền xuyên tạc nên một bộ phận nhân dân chưa hiểu đúng về cách mạng, cá biệt có người còn oán trách cách mạng.

2. TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ:

Là đơn vị tập trung của huyện, tháng trước được tỉnh bổ sung 1 tiểu đội đặc công trình sát. Quân số toàn đơn vị 40 đồng chí hầu hết là người địa phương, tại chỗ, được giác ngộ cách mạng cao hoạt động trong hoàn cảnh khó khăn. Biết dựa vào dân và được nhân dân đùm bọc, nuôi dưỡng trong điều kiện gian khổ ác liệt, bệnh tật nhưng cán bộ chiến sĩ vẫn một lòng một dạ theo Đảng, đoàn kết và thương yêu nhau như ruột thịt. Đơn vị quen thuộc thông thạo địa hình và am hiểu đối tượng tác chiến của mình. Đó là những điều kiện thuận lợi để đơn vị hoàn thành nhiệm vụ.

3. TÌNH HÌNH ĐỊCH:

- *Địch trong ấp chiến lược:*

Ấp chiến lược Đồng Hiệp được Mỹ Diệm xây dựng từ năm 1961, ngoài hệ thống hàng rào, chòi gác. Bên trong địch xây dựng bộ máy kèm kẹp hoàn chỉnh từ ấp trưởng, liên gia trưởng an ninh, mật vụ. Địch xây dựng một trung đội dân vệ, với 25 tên trang bị súng trường, carbine lựu đạn - tuần phòng không có quy luật và 60 thanh niên chiến đấu của 4 khu dân cư, ban đêm tập trung thay phiên nhau lên chòi canh gác

Bộ máy kèm kẹp có ấp trưởng, liên gia trưởng, an ninh, mật vụ hình thành một hệ thống hoàn chỉnh từ cơ sở.

- Chi khu quân sự Định Quán còn phái đến đây 1 đại đội bảo an, quân số khoảng 60 tên, trang bị một cối 61mm, 2 trung liên, còn lại tiểu liên, súng trường và một máy vô tuyến điện. Chúng đóng đồn giữa ấp, cạnh đường 333. Đồn cấu trúc hình tam giác, 3 góc có ba lô cốt xây bằng gạch đá, xi măng, hình vuông, mỗi cạnh 2m, cao 2,5m. Từ lô cốt này sang lô cốt kia có bờ đất cao 1,5m, rộng 1,5m từng đoạn có ụ đất chiến đấu. Mặt ngoài bờ đất là hào giao thông, sâu 1,2m, rộng 1,5 m, không có hàng rào ngăn cách, ở giữa có nhà làm việc, kho và nơi nghỉ của binh lính.

Đại đội bảo an có nhiệm vụ ngoài việc phối hợp với dân vệ kiểm soát nhân dân, chúng còn lùng sục ngăn chặn sự xâm nhập của lực lượng ta. Hàng ngày khoảng 6-7 giờ cứ 1 trung đội từ 15-18 tên đi tuần tra trên đường 333. Chúng đi từ ấp ra hướng Phú Lộc, chừng 5 cây số gặp lực lượng bảo an từ Phú Lộc xuống trao đổi tình hình rồi lại trở về đồn. Số ở nhà đi sục sạo. Đêm, số có gia đình vợ con trong ấp thì về nhà ngủ.

Địch liên quan:

Tại ngã ba Phú Lộc (Km 125) cách ấp chiến lược Đồng Hiệp 10 km về hướng tây bắc có một đại đội bảo an đóng, ít có khả năng chi viện khi ấp bị tấn công.

Tóm lại: Ấp chiến lược Đồng Hiệp được xây dựng từ năm 1961 có hệ thống phòng thủ khá chặt chẽ. Quân số địch đông, trang bị đầy đủ, lại có lực lượng tề ấp. Khi bị tấn công chúng sẽ chống trả quyết liệt. Song chúng cũng có những hạn chế: nhiều sắc lính, khó chỉ huy. Khi bị tấn công ít có khả năng chi viện, cô lập dễ bị tiêu diệt

PHẦN II

NHIỆM VỤ VÀ QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU

I. NHIỆM VỤ TRÊN GIAO:

Chủ trương của khu ủy và Bộ tư lệnh quân khu miền Đông của Tỉnh ủy là mở một đợt tấn công đánh bại âm mưu bình định, phá ấp chiến lược của địch, mở rộng vùng giải phóng, hỗ trợ cho nhân dân đấu tranh giành quyền làm chủ, tiến lên giải phóng xã ấp. Cuối tháng 6 - 1964, đồng chí Võ Tấn Vịnh (Sáu Vịnh) huyện đội trưởng trực tiếp giao nhiệm vụ cho đơn vị: nội trong tháng 7 phải tiêu diệt địch ở ấp Đồng Hiệp.

II. QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU:

Sau khi nghiên cứu quán triệt nhiệm vụ trên giao, lãnh đạo chỉ huy đơn vị hạ quyết tâm:

- Trận đầu ra quân diệt ấp chiến lược là đánh thắng.
- Sử dụng toàn bộ lực lượng đơn vị vào trận đánh.

1/ TỔ CHỨC TRÌNH SÁT NẮM ĐỊCH:

Bước 1: Cán bộ chỉ huy đơn vị móc nối gặp các cơ sở mật trong ấp để nắm tình hình về quân số, trang bị và cách bố phòng của địch (bảo an, dân vệ). Được các cơ sở cung cấp, vẽ sơ đồ báo cáo tình hình thấy gần như giống nhau về lực lượng, cách bố trí tuần tra canh gác của bảo an, dân vệ, thanh niên chiến đấu.

Bước 2: Trình sát thực địa. Đồng chí Nguyễn Văn Công cùng 2 trình sát đột nhập vào ấp chiến lược quan sát thấy rằng:

- Bốn chòi gác ở bốn ấp chiến lược đều có thanh niên chiến đấu canh gác. Có chòi chúng còn mang theo cả đàn lên ca hát với nhau.
- Từ cổng hướng tây đồn bảo an nhìn vào, thấy rõ trong lô cốt có đèn dầu và máy thông tin. Ở đây có một sĩ quan trực chỉ huy, 2 lô cốt còn lại, mỗi lô cốt có một tên lính gác không có đèn. Sau 21 giờ, cứ khoảng 2 giờ chúng tuần tra 1 lần, từ 3-4 tên, súng đạn đầy đủ.

Tổng hợp tình hình sau 3 đêm trình sát thực địa, đồng chí Nguyễn Văn Công đã báo cáo với đồng chí Sáu Vịnh. Liên sau đó, đồng chí Sáu Vịnh cùng 2 trình sát vào tận ấp chiến lược Đồng Hiệp quan sát trực tiếp và thống nhất phương án chiến đấu .

2/SỬ DỤNG LỰC LƯỢNG:

Toàn thể lực lượng đơn vị, quân số 40 đồng chí, đội hình bố trí như sau:

- Hướng chủ yếu: 25 (trong đó 20 trinh sát đặc công) trang bị một máy PRC-10, do đồng chí Nguyễn Văn Công chỉ huy. Đồng chí Sáu Vịnh đi cùng với hướng này. Hướng này chia làm 2 mũi:

+ Mũi 1: 10 trinh sát đặc công, trang bị 2 quả bộc phá ống, mỗi quả 12 kg, 1 quả Paro 15 kg còn lại là súng carbin, tomxong, thủ pháo 10 quả/người. Nhiệm vụ vào ém sẵn và đặt trái tại các mục tiêu được phân công, đến giờ “G” cho nổ 2 quả bộc phá ống, phá cổng, đồng thời là hiệu lệnh cho trận đánh và lập tức cho nổ quả Paro đánh lô cốt chỉ huy có đặt máy thông tin và đồng loạt ném thủ pháo vào nhà lính ngủ ở giữa và 2 lô cốt còn lại.

**DIỄN BIẾN TRẬN TẬP KÍCH ĐẠI ĐỘI BẢO AN TẠI ÁP CHIẾN
LƯỢC ĐỒNG HIỆP CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG**

HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Ngày 15 tháng 7 năm 1964

+ Mũi 2: 15 đồng chí trang bị 2 trung liên, còn lại là carbin, tomxong ém sẵn, khi bộc phá ống mở cửa thì nhanh chóng lao vào đồn cùng mũi 1 tiêu diệt địch, bắt tù binh thu vũ khí.

- Hướng thứ yếu: 15 đồng chí, trang bị một máy PRC-10, tomxong, carbin, lựu đạn 4 quả/người do đồng chí Tư Lợi trung đội trưởng chỉ huy có nhiệm vụ bí mật ém quân. Khi hướng chủ yếu nổ súng thì lập tức chốt chặn tiêu diệt địch không cho chúng tháo chạy ra cổng hướng đông và cùng với hướng chủ yếu tiêu diệt địch bắt tù binh, thu vũ khí.

3. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM HIỆP ĐỒNG:

- Kiểm tra lau chùi súng đạn, chú ý bộc phá, thủ pháo bảo đảm nổ 100%.
- Thương binh tử sĩ từng hướng đưa về cứ giải quyết.
- Sau khi nổ súng mới liên lạc bằng PRC-10.
- Giờ “G” là 0 giờ ngày 15-7-1964.

PHẦN III

DIỄN BIẾN CHIẾN ĐẤU – KẾT QUẢ- Ý NGHĨA

A. DIỄN BIẾN TRẬN ĐẤU:

1. HÀNH QUÂN CHIẾM LĨNH TRẬN ĐỊA:

18 giờ 30 ngày 14-7-1964, đơn vị hành quân theo hai hướng theo kế hoạch chiến đấu. Hướng chủ yếu đi trước (khoảng cách từ cứ đến Đồng Hiệp gần 2 giờ đi bộ).

20 giờ 30 các hướng vào cách áp chiến lược 400-500 m (chậm vì phải tránh đồng bào đi bắt cá) chỉ huy kiểm tra dạn dò lần cuối. Bộ đội vào chiếm lĩnh vị trí.

22 giờ 30 mũi trinh sát đặc công cắt hàng rào và 23 giờ 30 vào ém bờ rào cuối cùng của nhà dân cách lô cốt 100 m. Quan sát thấy một tổ 4 tên địch đi tuần tra về. Mũi 2 hướng chủ yếu vào bám sát cách cổng hướng tây 100m.

Hướng thứ yếu cũng đã vào cách cổng 200m lúc 23 giờ 30.

23 giờ 50 mũi 1 đặt quả Parô vào tường lô cốt hướng tây (nơi đặt máy thông tin và tên sĩ quan trực)

23 giờ 55, 2 trinh sát đặt 2 quả bộc phá ống vào cổng hàng rào (đặt trước lính đi tuần để phát hiện)

Cho đến giờ này trận địa vẫn hoàn toàn yên tĩnh. Tất cả chờ đón giờ “G”.

2. NỔ SÚNG CHIẾN ĐẤU:

Đúng 0 giờ ngày 15-7-1964, đồng chí Nguyễn Văn Công chập điện. Hai quả bộc phá ống cùng nổ. Cổng áp chiến lược mở toang. Trận đánh mở màn. Mũi 1 cho nổ quả Parô cùng lúc. Lô cốt chỉ huy có máy thông tin bị sập. Các chiến sĩ xông lên ném thủ pháo vào nhà lính ngủ và 2 lô cốt còn lại. Địch không kịp trở tay vì chỉ huy và thông tin bị diệt ngay từ đầu. Số bị chết, số bị bắt nên chẳng có chống cự gì.

Mũi 2 khi bộc phá nổ, vừa mở cổng liền lao vào cùng mũi đặc công diệt địch bắt tù binh, thu vũ khí.

Bọn thanh niên chiến đấu lụi sạch, không tên nào dám ứng cứu bọn bảo an.

Ở hướng thứ yếu: Không có tên địch nào chạy ra cổng, đồng chí Tư Lợi bắt liên lạc với hướng chủ yếu, để lại 1 tổ chốt cổng, còn lại cùng vào phối hợp với hướng chủ yếu giải quyết tù binh thu chiến lợi phẩm.

0 giờ 15 phút: ta làm chủ hoàn toàn áp chiến lược. Tiếp tục lùng bắt tù binh, thu vũ khí. Sau đó bộ đội đi kêu gọi mời đồng bào họp mít tinh mừng thắng lợi.

Thay mặt đơn vị, đồng chí Võ Tấn Vịnh nói rõ chính sách của Mặt trận và Chính phủ cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam, kêu gọi đồng bào phá áp chiến lược trở về quê cũ làm ăn, xây dựng vùng giải phóng. Số tù binh sau khi được giáo dục, giải thích chính sách, tha tại chỗ và thông báo cho bà con biết.

Đồng bào dự họp càng hiểu rõ chính sách khoan hồng của cách mạng.

4 giờ 30, bộ đội rút về căn cứ an toàn.

B. KẾT QUẢ-Ý NGHĨA:

1. KẾT QUẢ CHIẾN ĐẤU:

Sau 15 phút chiến đấu, ta hoàn toàn làm chủ áp chiến lược Đồng Hiệp, loại khỏi vòng chiến đấu đại đội bảo an, diệt 24 tên, bắt 13 tên (giáo dục tha tại chỗ)

phá sập một lô cốt, 1 nhà làm việc, thu 1 cối 61mm, 2 trung liên, 24 súng các loại, đạn và một số đồ dùng quân sự.

Ta có 1 bị thương nhẹ

Sau trận đánh, hàng ngàn người trở về quê cũ làm ăn.

2. Ý NGHĨA:

Là trận đánh tập trung đầu tiên của lực lượng vũ trang huyện, diệt được địch, thu được vũ khí, giải phóng ấp chiến lược Đồng Hiệp, ấp đầu tiên và cũng là xã đầu tiên trong huyện được giải phóng. Nhân dân phấn khởi, đơn vị tin tưởng quyết tâm tiến lên giành thắng lợi mới, cùng quân và dân trong huyện tinh đánh bại quốc sách ấp chiến lược của Mỹ -ngụy ở địa phương.

PHẦN IV

ƯU KHUYẾT ĐIỂM – KINH NGHIỆM

ƯU ĐIỂM:

- Chấp hành mệnh lệnh nghiêm, quán triệt nhiệm vụ sâu sắc, tổ chức thực hiện khẩn trương, chặt chẽ, chu đáo.

- Kết hợp giữa trinh sát đặc công và bộ binh trong đó đặc công giữ vai trò chủ yếu. Phối hợp chiến đấu chặt chẽ, ăn khớp tạo thành sức mạnh cho trận đánh thắng lợi.

- Làm tốt công tác dân vận, thực hiện tốt chính sách tù binh.

KHUYẾT ĐIỂM:

Trận đánh giành thắng lợi diệt được địch, thu được vũ khí, làm chủ được ấp chiến lược nhưng chưa diệt được bộ máy kèm kẹp của địch. Hạn chế kết quả trận đánh.

BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

1/ Công tác điều tra nghiên cứu, nắm chắc địch, chuẩn bị chu đáo tỉ mỉ chỉ huy sâu sát, là những yếu tố quyết định thắng lợi trận đánh: Lần đầu, lực lượng vũ trang của huyện đánh địch trong ấp chiến lược, công tác điều tra nghiên cứu cần phải hết sức nghiêm túc. Được cơ sở cung cấp tình hình ban đầu, trong 3 đêm lần lượt đột nhập vào trinh sát, từ chỉ huy đơn vị đến lãnh đạo huyện đội đều trực tiếp kiểm tra thực địa. Từ việc điều tra nghiên cứu nắm chắc địch, chỉ huy hạ quyết tâm chính xác có cơ sở khoa học, sử dụng lực lượng và chọn hướng tấn công đúng, phù hợp. Công tác điều tra nắm địch trong trận này đúng là 1 bài học cho chỉ huy chiến đấu, vì một phần lớn thắng lợi phụ thuộc vào kết quả điều tra nghiên cứu nói trên.

2/ Muốn đánh phá và giải phóng ấp chiến lược thì phải diệt cho được cả lực lượng quân sự và bộ máy kèm kẹp của địch:

Gom dân lập ấp chiến lược là quốc sách của chúng, nên địch thành lập bộ máy kèm kẹp bao gồm công an, mật vụ, ấp trưởng, ấp phó, liên gia dân vệ, thanh niên chiến đấu. Đối với ấp chiến lược quan trọng nằm sâu và giáp ranh với vùng giải phóng như ấp chiến lược Đồng Hiệp chi khu Định Quán còn phải một đại đội bảo an tăng cường. Đối với ta việc đánh, phá ấp chiến lược, giải phóng, dành dân, là một chủ trương lớn nhất, là giai đoạn cuối của chiến tranh đặc biệt của Mỹ. Trong trận này, nhiệm vụ đánh diệt bộ máy quân sự ta đã làm tốt, nhiều bài học hay, nhưng ta chưa tiêu diệt triệt để bộ máy quyền cơ sở cụ thể bọn ấp trưởng, an ninh... Nếu sau một thời gian chúng lại khôi phục ấp Đồng Hiệp, tổ chức bộ máy kèm kẹp nhân dân như cũ. Do đó bài học lớn rút ra là phải đánh phá cả bộ máy quyền cơ sở song song với tiêu diệt bộ máy quân sự.

Theo lời kể của đồng chí NGUYỄN VĂN CÔNG

Người trực tiếp chỉ huy trận đánh.

**TRẬN TẬP KÍCH BAN NGÀY DIỆT GỌN ĐẠI ĐỘI THẨM SÁT 133 TIÊU
KHU LONG KHÁNH TẠI ÁP NAM HÀ CỦA BỘ ĐỘI ĐỊA PHƯƠNG HUYỆN
LONG KHÁNH (XUÂN LỘC CŨ) NGÀY 17-5-1974**

□ TRUNG TÁ PHẠM THANH QUANG

**PHẦN 1
TÌNH HÌNH CHUNG**

1. BỐI CẢNH CHIẾN TRƯỜNG:

Mùa mưa năm 1974, sau thắng lợi của chiến dịch lộ 2. Bộ tư lệnh quân khu miền Đông (nay là quân khu 7) chủ trương tiếp tục phản công địch, mở rộng vùng giải phóng, áp sát phía nam thị xã Long Khánh. Các LLVT địa phương chủ động đẩy mạnh các hoạt động tiến công địch phối hợp với bộ đội chủ lực quân khu ở các đợt cao điểm, để căng kéo, nghi binh, thu hút lực lượng địch... Lúc này bộ đội chủ lực quân khu và tỉnh đang tập trung cho nhiệm vụ giải phóng và giữ xã Bảo Bình, kéo địch ra căn cứ 3, 4 (Xuân Hòa - Long Khánh).

2. ĐỊA HÌNH KHU VỰC TÁC CHIẾN:

Đại đội thám sát 133 tiểu khu Long Khánh đóng quân dã ngoại trên một bãi trống khoảng 1 km² thuộc địa phận ấp Nam Hà. Vị trí đóng quân của địch cách quốc lộ 1: 2,5km về hướng nam. Hướng đông, cách chừng 100m là con lộ đất rộng 6m chạy từ lộ 1 qua các ấp Bảo Thị, Nam Hà đến Bảo Bình. Người qua lại trên đường có thể quan sát được mọi hoạt động của địch. Hướng nam giáp ấp Bảo Bình. Hướng bắc giáp ấp Bảo Thị. Hướng tây là lộ cao su. Hướng đông là lộ cao su rồi đến rừng chồi và rừng già là căn cứ cách mạng... Nói chung từ bốn hướng xung quanh chốt địch đều trống trải, khó xâm nhập. Nhưng là người dân bình thường thì cũng lại rất dễ tiếp xúc, xâm nhập từ bốn hướng.

III. TÌNH HÌNH ĐỊCH:

Đại đội thám sát 133 của tiểu khu Long Khánh đóng dã ngoại tại ấp Nam Hà có nhiệm vụ lùng sục, trinh sát, phát hiện, ngăn chặn và thông báo kịp thời mọi hoạt động xâm nhập của các lực lượng cách mạng từ hướng nam Long Khánh (nơi đây là căn cứ địa cách mạng từ xã, huyện, tỉnh và cả cứ tiền phương của quân khu ta). Thực chất chúng đã gây không ít khó khăn cho ta trong việc tiếp xúc với nhân dân, xây dựng cơ sở cách mạng, mua lương thực thực phẩm và chỉ điểm cho các hoạt động oanh kích của phi pháo.

- Đại đội thám sát tiểu khu Long Khánh với chức năng là một đơn vị trinh sát được huấn luyện kỹ chiến thuật cao, trang bị vũ khí mạnh. Chúng thể hiện rất rõ khả năng tinh nhuệ, thiện chiến “con nhà nghề” của những tên lính trinh sát, cơ động giỏi, tập kích nhanh, hiệp đồng chặt chẽ... Chúng đã trinh sát, lùng sục phát

hiện và tiến công nhiều đơn vị ta. Nhưng, ngược lại đơn vị ta chưa bao giờ chủ động tiến công được chúng. Do vậy, chúng rất chủ quan, xem thường đối phương.

- Vị trí đóng quân dã ngoại của địch theo hình chữ “L”, chiều dài 200m, chiều kia 100m. Chúng đào hố sâu xuống đất 0,5m sau đó căn lều bạt, ăn ngủ tại đó. Mỗi lều bạt ở 3 đến 4 tên. Nhà bạt chỉ huy đại đội ở phía sau, lều bạt của các tiểu đội, trung đội đóng thành hai dãy phía ngoài hướng ra đường bao quanh hướng có thể bị ta tấn công. Bên ngoài lều bạt là các công sự dã chiến. Không có hàng rào kẽm gai.

- Địch liên quan: phía sau, tại ấp Bảo Bình có một đại đội bảo an (gần 2km), phía bắc có một đại đội bảo an đóng tại Bảo Thị (800m). Con lộ đất nối liền các ấp Bảo Thị - Nam Hà - Bảo Bình rộng 6m, xe vận tải quân sự và xe tăng có thể qua lại dễ dàng. Nếu chiến sự xảy ra thì đều có sự chi viện trực tiếp của các căn cứ pháo binh của địch ở Suối Sâu, Tân Phong, Long Khánh, Ngã ba Ông Đồn...

Kết luận về địch:

Có trang bị mạnh, cơ động, linh hoạt, phản ứng nhanh, có sở trường đánh tập kích tiến công căn cứ của ta.

Liên quân địch đông, gần và có thể chi viện kịp thời cả bộ binh, pháo binh, cơ giới và không quân.

Yếu:

Công sự sơ sài, không có hàng rào. Đội hình đóng quân dày đặc, không có khả năng và thể cầm cự khi bị tập kích bất ngờ chớp nhoáng.

4. TÌNH HÌNH TA:

Lực lượng vũ trang tập trung ở huyện Long Khánh lúc này có 3 đơn vị:

1/ Đội biệt động thị xã Long Khánh.

2/ Đội trinh sát vũ trang

3/ K.8 (tương đương 1 đại đội)

Nhiệm vụ tiêu diệt đại đội thám sát 133 được giao cho hai đơn vị: đội trinh sát vũ trang và K.8.

A. TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP THAM CHIẾN:

Về quân số: đội trinh sát vũ trang có 15 đồng chí (do đồng chí Nguyễn Văn Tới là đội trưởng và đồng chí Tuấn làm chính trị viên), K.8: 25 đồng chí (do đồng chí Lợi chỉ huy). Vũ khí trang bị khá mạnh. Hầu hết là súng tiểu liên AK và AR 15. Các loại hỏa lực có trung liên, B.40. M79, cối 60mm, cối 81mm (riêng súng cối được trang bị cho K.8). Cán bộ chiến sĩ hầu hết là người miền Nam, nhiều đồng chí là người địa phương tại chỗ. Có một số đồng chí quê ở miền Bắc nhưng

đã được bổ sung từ một năm trở lên. Do vậy hầu hết đều thông thạo địa hình, am hiểu chiến trường, nắm chắc các địa điểm dân tình, địch tình.

Tình hình đơn vị: về tư tưởng có chuyển biến tốt, nhất là từ sau thắng lợi của chiến dịch lộ 2 ta bước vào thời kỳ phản công địch, mọi người đều phấn khởi, tin tưởng ở thắng lợi của cách mạng có quyết tâm cao, không ngại gian khổ, hy sinh hoặc có tư tưởng “ảo tưởng hòa bình” như lúc đầu mới ký hiệp định Paris.

Là một đơn vị địa phương nằm trên địa bàn trọng điểm của quân khu, mặc dù số ít nhưng được huấn luyện giáo dục thường xuyên có kỹ chiến thuật khá, có sở trường đánh nhanh diệt gọn, có khả năng đương đầu với lực lượng địch đông và mạnh hơn mình.

B. TÌNH HÌNH NHÂN DÂN:

Khu vực tác chiến và vùng phụ cận, nhân dân bao gồm cả ba miền Bắc - Trung - Nam. Dân miền Bắc di cư (1954) và dân thất nghiệp miền Trung phiêu bạt kiếm sống khá đông. Nghề nghiệp chủ yếu là làm rẫy, làm vườn và cạo mủ cao su. Khi đi làm dân thường xuyên tiếp xúc với các lực lượng cách mạng, được tuyên truyền giáo dục tốt nên đại đa số có cảm tình với quân giải phóng, tích cực ủng hộ và giúp đỡ quân giải phóng.

PHẦN II NHIỆM VỤ VÀ QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU

I. NHIỆM VỤ TRÊN GIAO:

Huyện ủy và Ban chỉ huy quân sự huyện Long Khánh giao nhiệm vụ cho đội trinh sát vũ trang phối hợp với K.8 bằng mọi cách tiêu diệt hoặc đánh thiệt hại nặng đại đội thám sát 133 của tiểu khu Long Khánh. Việc tiêu diệt đại đội thám sát 133 nhằm hai mục đích:

- Đánh quy ý hung hăng của những tên lính thám sát tiểu khu Long Khánh, để chúng không còn lòng sục phát hiện các căn cứ của ta và phá hoại các cơ sở cách mạng ở phía nam Long Khánh.

- Tiêu diệt bộ phận quan trọng sinh lực địch, thu hút và căng kéo sự đối phó và sử dụng lực lượng của chúng để phối hợp với cao điểm của quân khu ta đang chuẩn bị đánh chiếm ấp Bảo Bình, phá bàn đạp triển khai viện binh của địch vào Bảo Bình.

II. QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU:

1. Chuẩn bị chiến đấu:

Đội trinh sát vũ trang trực tiếp đảm nhiệm công tác trinh sát điều nghiên, đề xuất phương án tác chiến và tổ chức lực lượng chiến đấu. Đồng chí Tới (đội trưởng) cùng một số đồng chí khác luân phiên nhau cải trang thành dân thường đi xe gắn máy đến tận nơi địch đóng quân để theo dõi, nắm chắc mọi quy luật hoạt động của đại đội thám sát 133. Sau nhiều lần theo dõi, ta nắm được quy luật: hằng ngày cứ đến 5 - 6 giờ chiều, địch thường tổ chức chơi bóng chuyền ngay tại bãi trống của căn cứ. Mọi vũ khí trang bị đều để trong lều bạt. Từ đó, ý định tác chiến: cải trang tập kích ban ngày khi chúng đang chơi bóng đã hình thành.

DIỄN BIẾN TẬP KÍCH BAN NGÀY DIỆT GỌN ĐẠI ĐỘI THẨM SÁT 133 TIỂU KHU LONG KHÁNH. TẠI ÁP NAM HÀ CỦA BỘ ĐỘI ĐỊA PHƯƠNG HUYỆN LONG KHÁNH

Ngày 27 tháng 5 năm 1974.

2. Quyết tâm của đơn vị:

Sau khi nắm chắc địch và được sự nhất trí về ý định chiến đấu của huyện đội, phương án tác chiến được hình thành.

- Tập trung hai lực lượng đội trinh sát vũ trang và K.8 dùng hình thức cải trang tập kích tiêu diệt đại đội thám sát 133 của tiểu khu Long khánh giữa ban ngày.

- Tư tưởng chỉ đạo tác chiến: nắm chắc thời cơ, táo bạo, mưu trí, bất ngờ, kiên quyết và hiệp đồng chặt chẽ.

- Sử dụng ba mũi đánh địch từ ba hướng. Trong xây dựng phương án tác chiến, chú trọng cả hai mũi đột kích và đón lõng. Mũi chủ yếu từ hướng đông đánh tới. Mũi thứ yếu 1 từ hướng bắc. Mũi thứ yếu 2 đón lõng hướng tây.

3/ Sử dụng lực lượng:

- Mũi chủ yếu tiến công địch ở hướng đông do đội trinh sát đảm nhiệm. Quân số: 8, trang bị: 1 B.40, 4 quả đạn, 5 AK báng gấp và 60 quả thủ pháo. Mũi do đồng chí đội trưởng Tới và chính trị viên Tuân trực tiếp chỉ huy.

- Mũi thứ yếu 1: có nhiệm vụ tấn công địch từ hướng bắc. Quân số: 8. Trang bị: 1 B.40, 1 M.79, và 6 AK do đồng chí Lợi đại đội trưởng K.8 trực tiếp chỉ huy.

- Mũi thứ yếu 2 có nhiệm vụ đánh địch từ hướng tây chủ yếu đợi địch khi chúng vọt ra từ công sự tháo chạy, sẽ bất ngờ nổ súng. Biên chế 8 đồng chí, trang bị 1 B.40, 1 M.79, 6 AK. Mũi này do đồng chí Ngưu chỉ huy.

4/ Tổ chức hiệp đồng và bảo đảm chiến đấu:

- Đúng 17 giờ bắt đầu nổ súng (G=17⁰⁰ ngày 17-5-1974)

- Mọi trang bị dùng để cải trang từng mũi: tự lo và phải áp sát lực lượng vào mục tiêu trước giờ nổ súng 5 phút (không nên đến sớm quá, dễ bị lộ). Khi đánh địch tất cả đều cởi trần.

- Từng mũi đến giờ hiệp đồng chủ động đánh địch. Có gì trực trặc ba đồng chí mũi trưởng cùng bàn bạc thống nhất quyết định. Chỉ huy chung: đồng chí Lợi.

- Thương binh tử sĩ, tù hàng binh, vũ khí chiến lợi phẩm bằng mọi cách phải đưa về căn cứ.

PHẦN III

DIỄN BIẾN CHIẾN ĐẤU - KẾT QUẢ - Ý NGHĨA TRẬN ĐÁNH

I. DIỄN BIẾN CHIẾN ĐẤU:

Ngày 14 tháng 5, các lực lượng tham chiến tập trung tại căn cứ của K.8 để lên sơ bản tác chiến và thống nhất kế hoạch hiệp đồng. Sau hai ngày, mọi cán bộ chiến sĩ đều được quán triệt phương án tác chiến, kế hoạch hiệp đồng và đánh địch trên sơ bản.

Ngày 16 tháng 5 mũi đồng chí Nguru (hướng tây) xuất kích trước vì phải đi vòng xa hơn và phải ém quân sẵn để đón lõng địch tháo chạy. Mũi này không cải trang.

15 giờ ngày 17 tháng 5, hai mũi còn lại đều xuất kích. Mũi chủ yếu do đồng chí Tới chỉ huy ăn mặc thường phục chia làm hai bộ phận. Bộ phận đi bộ, đi trước, gồm có đồng chí Gô vác một bó củi trong đó có giấu một khẩu B.40 và 4 quả đạn. Đồng chí Tuân xách một giỏ đồ trong đó giấu một khẩu súng AK báng gấp và thủ pháo.

Bộ phận còn lại 6 đồng chí đi 3 xe đạp, AK báng gấp và thủ pháo giấu trong túi cối. Trông họ như những người phu đi cạo mủ cao su về và điềm nhiên tiếp cận mục tiêu.

Mũi đồng chí Lợi (thứ yếu 1) không có xe đạp, 8 người đi bộ vác 8 bó củi tiếp cận mục tiêu.

17 giờ kém 5 phút, mũi đồng chí tới tiếp cận mục tiêu. Địch chơi bóng đang giải lao, ngồi túm năm tụm ba cách đồng chí tới hơn chục thước. Lúc này đồng chí Gô và đồng chí Tuân đã đi quá khỏi trận địa hơn 100m. Quá giờ “G” 5 phút, mũi thứ yếu 1 đồng chí Lợi vẫn chưa tới. Một số tên lính xì xầm: “Sao nay có nhiều dân lạ?” Tên đại úy đội trưởng bắt đầu nhìn Tới với vẻ nghi ngờ và tiến về phía khẩu đại liên. Tình thế vô cùng căng thẳng... Bỗng nhanh như chớp, Tới rút AK trong túi cối nhắm vào tên đại úy bắn. Đạn trúng mắt cá chân, nhưng nó còn kịp quơ khẩu đại liên chạy thục mạng về Bảo Thị. Cùng lúc đó, các chiến sĩ ta đã nhanh chóng quăng xe đạp, áp đảo địch ngay, theo vị trí đã phân công. Cứ hai người đánh một dây công sự. Chỉ sau 5 phút, 6 đồng chí (bộ phận đi xe đạp) đã

chiếm được nhà chỉ huy đại đội địch. Lúc này đồng chí vắc B40 mới quay lại, hướng B.40 về phía liêu chỉ huy. Tới nâng AK quạt một loạt đạn phía trên đầu. Đồng chí vắc B.40 té xuống. Tới cởi phăng áo ra. Hai người nhận ra nhau tiếp tục chiến đấu diệt nốt số địch còn lại. Lúc này mũi đồng chí Ngưu (hướng tây) cũng đã đánh thốc lên. Địch hoàn toàn bị bất ngờ, không kịp đối phó. Chỉ sau 10 phút chiến đấu, ta làm chủ hoàn toàn trận địa. Lúc đó mũi đồng chí Lợi (hướng bắc) mới tới. Khi làm chủ hoàn toàn trận địa phía ta vẫn vô sự. Bảy tên tù binh bị bắt sống. Một tên chuẩn úy cầm quả lựu đạn mỏ vịt (loại nổ tức thì) trên tay định tự sát. Tới chìa súng vào tên chuẩn úy quát nó trao lựu đạn cho ta. Một đồng chí của ta cầm quả lựu đạn, lại không gài chốt lại mà ném đi. Vừa bung ra khỏi tay, lựu đạn nổ tức thì. Địch chết 4, ta chết 3.

II. KẾT QUẢ VÀ Ý NGHĨA TRẬN ĐÁNH:

Ta đã diệt gọn đại đội thám sát 133 tiểu khu Long Khánh. Giết chết 76 tên, bắt sống 3 tên, thu 44 súng các loại và 2 máy thông tin.

Về phía ta: hy sinh 3, bị thương 2 (do sơ xuất khi xử lý bắt tù binh).

Đây là một trận chiến đấu có hiệu suất chiến đấu cao. Lực lượng ta ít nhưng đã diệt được địch đông và mạnh hơn mình nhiều lần. Thắng lợi có tiếng vang lớn trên địa bàn tỉnh. Được tặng huân chương chiến công giải phóng hạng 3.

Lần đầu tiên thám sát tiểu khu Long Khánh bị xóa sổ, đã đánh một đòn đau vào tinh thần ý chí chiến đấu của bọn địch trong vùng. Chúng không dám lũng sục sâu vào căn cứ ta, hoặc các thôn ấp hẻo lánh trong rừng. Chúng không dám đóng quân dã ngoại lâu ngày khi phải đi càn quét. Các lực lượng ta, cơ sở và nhân dân ở hướng nam Long Khánh được hoạt động tự do và có hiệu quả hơn.

Diệt gọn đại đội thám sát 133 tiểu khu Long Khánh giai đoạn này đã góp phần quan trọng trong việc nghi binh, phân tán sự đối phó của địch, tạo điều kiện cho chủ lực quân khu ta giành thắng lợi lớn ở Bảo Bình, buộc chủ lực địch cứu viện cho Bảo Bình phải đi đường khác (đường lộ 2 vào mũi Cẩm Tiêm).

PHẦN IV

ƯU KHUYẾT ĐIỂM VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

ƯU ĐIỂM:

- Nắm chắc thời cơ, đối tượng, sử dụng loại hình chiến thuật phù hợp. Chuẩn bị chiến trường, tổ chức chiến đấu nghi trang tốt. Giữ được yếu tố bí mật bất ngờ, xử trí tình huống mưu trí linh hoạt, chiến đấu dũng cảm kiên cường, kiên quyết tiến công địch trong mọi tình huống.

YẾU:

Mũi hướng bắc tiềm nhập, chiếm lĩnh trận địa chậm, ảnh hưởng đến kế hoạch hiệp đồng, ảnh hưởng đến mũi tiến công, bỏ hớ một hướng để địch tháo chạy mất một số tên.

- Xử lý tình huống bắt tù hàng binh không tốt dẫn đến thương vong đáng tiếc xảy ra.

BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1.Nắm chắc chỗ mạnh, chỗ yếu, quy luật hoạt động của địch. Nắm chắc đặc điểm địa hình. Chọn cách đánh độc đáo, táo bạo là bài học sâu sắc để giành thắng lợi trong công tác điều nghiên chuẩn bị chiến đấu và quyết tâm chiến đấu:

Trận cải trang tập kích địch giữa ban ngày của bộ đội địa phương huyện Long Khánh tại ấp Nam Hà giành thắng lợi lớn. Nó phản ánh rất rõ yếu tố nắm chắc sơ hở, chủ quan của địch để chọn cách đánh độc đáo, táo bạo trong công tác điều nghiên và hạ quyết tâm chiến đấu. Nó thể hiện sự táo bạo ngay cả khi đi trinh sát thực địa. Nếu như không mạo hiểm cải trang thành dân thường đi xe đến tận chỗ đóng quân của địch nhiều lần thì tất nhiên không nắm được những quy luật hoạt động hàng ngày của đại đội thám sát 133. Hoặc giả có tiềm nhập vào ban đêm rờ được từng công sự của địch thì cũng không thể biết được buổi chiều địch thường chơi bóng hoặc làm gì. Từ đó không thể có cách đánh táo bạo hơn, độc đáo. Nếu không chọn cách đánh độc đáo, táo bạo giữa ban ngày mà cũng chỉ tập trung lực lượng tập kích địch vào ban đêm như thường lệ thì kết quả chiến đấu sẽ không cao, bởi vì đứng trước một đối thủ là lực lượng thám sát có dày dặn kinh nghiệm chống tiềm nhập ban đêm, ta khó có thể giữ được yếu tố bí mật, bất ngờ. Đồng thời nếu không đánh dứt điểm gọn thì hàng chục trận địa pháo quanh vùng sẽ chi viện kịp thời, rất có thể gây thương vong cho ta khi rút lui.

2.Xử trí tình huống linh hoạt trong khoảnh khắc luôn giữ thế chủ động tiến công dũng mãnh, áp đảo không để cho địch có thời gian đối phó chuyển yếu thành mạnh trong thực hành tấn công:

So sánh giữa phương án tác chiến ban đầu và diễn biến chiến đấu thì có sự thay đổi lớn. Hai mũi đột kích chính thì mất hẳn một mũi (hướng bắc), yếu tố cân bằng bị hụt mất cả một nửa quân số vũ khí và hướng tiến công. Đó là điều bất lợi, có thể xảy ra nhưng hậu quả cực kỳ nguy hiểm trong chiến đấu. Nhưng kết quả của trận đánh lại không thay đổi, (chỉ có một số tên chạy thoát về hướng bắc khi không thấy ta tấn công hướng này). Thắng lợi trận đánh phản ánh rất rõ cái khoảnh khắc quyết định tiến công địch ngay khi cảm thấy điều bất lợi có thể xảy ra, không chần chừ chờ đợi đủ lực lượng của đồng chí mũi trưởng mũi hướng đông. Đây là cái bản lề giữ thế chủ động tiến công, chuyển yếu thành mạnh của người chỉ huy. Có 8 đồng chí mà ngay cả phút đầu đã áp đảo được lực lượng địch ngót 100 tên không cho chúng kịp trở tay. Điều đó không thể không nhắc tới cường độ tiến công chớp nhoáng, khả năng xông xáo, tả xung hữu đột dũng mãnh của những chiến sĩ cách mạng. Đó là bài học không thể thiếu được về bản lĩnh, ý chí ngoan cường dũng cảm của người lính khi xung trận, là yếu tố cơ bản để giành thắng lợi. Đó là điều mà không phải bất cứ đơn vị nào cũng có được.

3.Chủ quan, thiếu thận trọng trong khi bắt tù hàng binh để xảy ra thương vong đáng tiếc:

Đây là bài học xương máu đáng tiếc đã xảy ra. Với sức tiến công dũng mãnh kiên cường của cán bộ chiến sĩ đội trinh sát vũ trang, ta đã áp đảo địch ngay từ đầu, trong 10 phút diệt gọn một đại đội địch, nhưng ta không hề mảy may thương vong một đồng chí nào trong suốt quá trình chiến đấu. Vậy mà khi bắt tù binh, do chủ quan, do thiếu thận trọng, chuyển một quả lựu đạn từ tay địch sang tay mình, để lựu đạn nổ xảy ra thương vong đáng tiếc. Với 7 người chết (ta 3, địch 4), tổn thất đó chẳng những do chủ quan, thiếu thận trọng mà còn do cả sự am hiểu vũ khí địch còn lơ mơ của người chiến sĩ trinh sát vũ trang. Người chiến sĩ cách mạng hy sinh trong cảnh khói đạn mù mịt, đó là lẽ thường, còn hy sinh trong lúc súng yên, trời lặng là đừng bao giờ lặp lại.

Theo lời kể của các đồng chí: NGUYỄN VĂN TỚI (đội trưởng đội trinh sát), NGUYỄN HỒNG CHÂU (huyện đội trưởng).

SÁCH THAM KHẢO: ĐỒNG NAI 30 NĂM CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG VÀ LỊCH SỬ HUYỆN XUÂN LỘC (cũ)

TRẬN PHỤC KÍCH DIỆT GỌN 2 XE M.113 QUÂN CHƯ HẦU THÁI LAN CỦA ĐỘI 2 TRINH SÁT ĐẶC CÔNG HUYỆN CAO SU VÀ ĐƠN VỊ PHÁO BINH 274 NGÀY 10-7-1970

□ THƯỢNG TÁ LÊ VĂN THIÊN

Trận phục kích dùng mìn, trái diệt gọn 2 xe M.113 và toàn bộ quân lính đi trên xe tại đồn điền cao su An Viễn của đội hai trinh sát đặc công huyện Cao Su và đơn vị pháo binh 274 ngày 10-7-1970 đã giành thắng lợi trọn vẹn. Nhân dân, nhất là công nhân cao su rất tin tưởng phấn khởi, càng ra sức tham gia ủng hộ cách mạng. Còn quân chư hầu Thái Lan sau trận thất bại này, chúng bỏ luôn thủ đoạn dùng xe M.113 đi kèm không chế công nhân ra lô cao mủ cao su.

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

A. ĐỊA HÌNH:

Cả hai điểm phục kích diệt xe M.113 đều nằm trên đường lô cao su thuộc đồn điền cao su An Viễn xã Bình Sơn.

Điểm đặt trái đánh địch lúc đi là lô cao su hàng ba cách Bình Sơn 11 km. Điểm đặt mìn đánh địch lúc về là lô cao su hàng 0 cách Bình Sơn 9,5 km. Cả hai điểm phục kích đánh địch đều không có dân ở. Hai bên đường là cây cao su đang thời kỳ lấy mủ. Vùng này, ban ngày địch kiểm soát, ban đêm ta làm chủ. Đồn điền cao su An Viễn giáp ranh vùng căn cứ kháng chiến, nơi tự do bắn phá, oanh kích của địch.

Tóm lại: địa hình thuận tiện cho việc ém quân, chôn mìn trái đánh địch rút lui dễ dàng.

B. TÌNH HÌNH ĐỊCH:

Địch ở Bình Sơn, cách khu vực phục kích từ 9 đến 11 km cụ thể:

- Quân chư hầu Thái Lan có một trung đoàn hắc báo, 1 tiểu đoàn pháo 105 mm và 155 mm, 1 tiểu đoàn xe tăng, một đại đội trực thăng đóng tại khu vực chủ đồn điền cao su người Pháp. Quân Thái Lan chủ yếu hoạt động ở vòng ngoài hỗ trợ cho ngụy quân, ngụy quyền bình định kìm kẹp nhân dân ở bên trong.

Ngụy quân có một đại đội bảo an, quân số 50 đến 60 tên trang bị cối 61 mm, còn lại là trung liên, tiểu liên đóng ở khu vực nhà xếp Tây (nay là mẫu giáo nông trường cao su Bình Sơn)

- Số tề, ấp, xã, dân vệ sống lưu vong ở Lộc An cách Bình Sơn chừng 6 km, ban ngày tình hình ổn định thì hoạt động, chiều tối về Lộc An thị trấn Long Thành.

Tóm lại hoạt động của quân ngụy, chư hầu Thái Lan ở Bình Sơn:

- Quân ngụy, tề, ấp, xã bình định, kìm kẹp dân ở bên trong.

- Quân Thái Lan hoạt động vòng ngoài, phát hiện ngăn chặn lực lượng ta từ xa. Khi phát hiện lực lượng ta hoặc một điểm nào bị đánh chúng dùng phi pháo, trực thăng, xe tăng và cả bộ binh ứng cứu, giải tỏa.

C. TÌNH HÌNH TA:

1. Tình hình nhân dân:

Khu vực bình sơn có chừng 2000 người, hầu hết là nhân dân đồn điền cao su cho chủ là người Pháp. Nhân dân và công dân ở đây có truyền thống cách mạng, tích cực tham gia ủng hộ kháng chiến đóng góp sức người sức của cho kháng chiến, ngay cả những khi bị địch khống chế, kìm kẹp. Ở Bình Sơn có đảng viên, cán bộ và tự vệ mật hoạt động, nhiều gia đình là cơ sở tin cậy của cách mạng.

Bao bọc xung quanh Bình Sơn là 3 hàng rào kẽm gai có gai chông mìn, cứ khoảng 20 đến 30 m có hầm ụ chiến đấu xếp bao cát của quân Thái Lan.

Con đường liên tỉnh lộ 10 từ quốc lộ 15 chạy qua Bình Sơn chúng chỉ mở hai cổng vào ra mỗi đầu, một ở hướng Lộc An, một ở cuối ấp để công nhân đi cạo mủ, làm nương rẫy.

Hằng ngày, 5 giờ 30 sáng, công nhân phải tập trung ở sân kiểm đê bọ bảo an kiểm tra dụng cụ đi làm, xong đi ra cổng, lính Thái Lan phát cho mỗi công nhân 1 thẻ xanh rồi mới cho công nhân đi ra lô cạo mủ. Khi lính Thái Lan vào lô khám xét người nào không có thẻ xanh chúng hạch sách đủ điều. Bằng nhiều hình thức khéo léo mỗi lần ra lô cạo mủ, công nhân bằng mọi cách đã tiếp tế lương thực thực phẩm thuốc men cho du kích cán bộ bộ đội.

Tên Phương làm công tác thanh niên ra chiêu hồi dẫn địch đánh phá nhiều cơ sở cách mạng ở địa phương và báo cho địch biết. Mặc dù lính ngục lính Thái Lan kiểm tra kiểm soát gắt gao như vậy, nhưng nhân dân và công nhân cao su Bình Sơn vẫn tiếp tế cho cách mạng. Hồng triệt đường tiếp tế cho cách mạng khi mỗi xe chở công nhân đi làm, quân Thái Lan cho 5,6 tên lính đi chung xe. Công nhân đấu tranh không đi làm lính Thái Lan lên xe công nhân xuống xe đấu lý với chúng. “Mấy ông đi bằng xe tăng thiết giáp còn bị Việt Cộng đánh nếu đi chung Việt Cộng đánh ai chịu”. Bọn Thái Lan đuối lý phải nhượng bộ, nhưng chủ trương hàng ngày cho xe M.113 đi theo chở công nhân vào lô đê khống chế bằng cách buổi sáng hàng ngày chúng kiểm tra, kiểm soát như trước, rồi cho xe M.113 đi kèm xe chở công nhân vào tận nơi làm việc. Đi đầu là xe chở công nhân, tiếp đến xe M.113 đi xen kẽ khi đi và lúc về cũng vậy.

Quân Thái Lan ruồng bỏ khống chế công nhân bên ngoài, ngục quân, ngục quyền kềm kẹp nhân dân bên trong. Bọn tề xã, bình định dò xét từng hộ gia đình truy lùng cơ sở cách mạng. Cầu kết với chủ Tây đánh vào công nhân hồng cắt đứt mối quan hệ giữa nhân dân với cách mạng. Với những thủ đoạn nham hiểm nói trên, kẻ địch đã gây cho ta những khó khăn nhất định, nhất là lương thực thực phẩm thuốc men thiếu thốn. Cán bộ bộ đội du kích phải đi cào củ rừng hái rau rừng, đốt tranh lấy tro thay muối ăn, nhiều đồng chí hy sinh khi vào ấp lấy lương thực thực phẩm.

2. Tình hình đơn vị:

Đội trinh sát đặc công huyện cao su, hầu hết là con em công nhân và nhân dân Bình Sơn, do đồng chí Nguyễn Quang Phóng làm đội trưởng, Nguyễn Trung Bình làm đội phó. Trang bị B.40, M.79, AR15, đã từng chiến đấu hàng chục trận đánh Mỹ, nguy, chú hầu Thái Lan lập thành tích xuất sắc, được nhân dân đùm bọc, lãnh đạo tin tưởng. Đơn vị thông thạo địa hình, trình độ kỹ chiến thuật của đơn vị đều tốt. Tháng trước đơn vị cùng du kích Bình Sơn đánh tan cuộc càn của quân chú hầu Thái Lan vào căn cứ, diệt hơn 50 tên. Tư tưởng toàn đơn vị tốt, phấn khởi, quyết tâm chiến đấu cao, đoàn kết nội bộ tốt.

- Ở địa bàn đứng chân hoạt động của đội còn có đơn vị pháo binh 274 của trên làm nhiệm vụ hậu cần cung cấp cho cấp trên.

II. NHIỆM VỤ VÀ QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU:

A. NHIỆM VỤ TRÊN GIAO:

Ngày 1-7-1970 các đồng chí Tư Thương - huyện đội trưởng, Ba Tam- chính trị viên huyện đội cao su, giao nhiệm vụ cho đội 2 trinh sát đặc công nghiên cứu diệt cho được xe M.113 của Thái Lan khi chúng đi kèm xe chở công nhân cao su vào lô, phá tan âm mưu kìm kẹp của chúng, tạo điều kiện cho công nhân và nhân dân tiếp tế cung cấp lương thực thực phẩm thuốc men cho cách mạng. Yêu cầu đánh diệt được địch mà không để công nhân thương vong.

B. QUYẾT TÂM CỦA ĐƠN VỊ:

Sau khi nhận nhiệm vụ, chỉ huy đơn vị thảo luận phân công cán bộ đi nghiên cứu thực địa chọn địa điểm phục kích đánh địch.

1. Tổ chức trinh sát.

Các đồng chí Nguyễn Quang Phóng - đội trưởng, Nguyễn Trung Bình- đội phó và Trần Văn Trọng- tiểu đội trưởng, trực tiếp đi trinh sát nắm quy luật hoạt động của địch. Trong 3 ngày 4,5 và 6/7, vào khoảng 7 giờ 30 sáng hàng ngày có 5 xe (có 3 xe chở công nhân và 2 xe M.113) từ Bình Sơn vào đồn điền cao su An Viễn, thứ tự xe chở công nhân đi đầu, đến xe M.113 xen kẽ nhau. Cự ly xe cách là 30 m. Khi vào lô, công nhân đi cạo mủ đến đâu, lính Thái Lan theo dõi kiểm soát đến đó nhằm mục đích không cho công nhân tiếp xúc hoặc tiếp tế cho cán bộ du kích. Khoảng 15 giờ trong ngày thì trở về Bình Sơn, đội hình như lúc đi.

Ngày thứ ba tức là ngày 6-7, trong lúc đi trinh sát thực địa về, các đồng chí Phóng, Bình, Trọng gặp đồng chí Nguyễn Văn Quang - đại đội trưởng đơn vị pháo binh 274 cũng đang nghiên cứu đánh xe M.113 của Thái Lan. Sau khi nghiên cứu trao đổi, hai bên thống nhất cách đánh:

- Đội 2 trinh sát đặc công huyện cao su đánh địch lúc đi.
- Đơn vị pháo binh 274 đánh địch lúc về.

Cách đánh: bí mật chôn trái, mìn, phục sẵn khi xe M.113 đi hoặc về thì chập điện tiêu diệt.

2/ Sử dụng lực lượng:

a. Đánh địch lúc đi: Đội 2 trinh sát đặc công huyện cao su cử 3 đồng chí Nguyễn Trung Bình- đội phó chỉ huy. Trang bị 2 AK, 1M.79, một quả Parô nặng 15 Kg (thu được của Mỹ - loại này Mỹ dùng để phá hầm) kèm theo là 7 kg thuốc nổ TNT

**DIỄN BIẾN TRẬN PHỤC KÍCH DIỆT GỌN 2 XE M.113 QUÂN CHỦ
HẦU THÁI LAN CỦA ĐỘI 2 TRINH SÁT ĐẶC CÔNG HUYỆN CAO SU VÀ
ĐƠN VỊ PHÁO BINH 274**

Ngày 10 tháng 7 năm 1970

nhồi trong thùng đại liên làm tăng sức công phá của quả Parô đặt trên thùng thuốc nổ TNT và chôn ở đường vào lô hàng 3 cao su cách chỗ chúng thường dừng lại để công nhân xuống 100m. Sẽ diệt chiếc M.113 đi trước. Ngoài việc đặt chôn trái, đơn vị còn chuẩn bị một số thư truyền đơn bỏ vào bao thư sẵn gửi binh lính Thái Lan đặt tại chỗ 3 đồng chí phục chặn điện (dự kiến sau khi xe bị phá, bọn chúng sẽ lùng sục, tìm thấy các bao thư truyền đơn này). Nội dung:

- Nếu còn tiếp tục dùng xe M.113 kèm công nhân ra lô thì số phận không khác lần này.

- Hãy đấu tranh đòi trở về nước với gia đình vợ con, để khỏi chịu chung cảnh ngộ như những tên vừa bị diệt.

- Việt Nam và Thái Lan không có thù oán gì với nhau.

b. Đơn vị 274 cử 3 đồng chí và 1 du kích do đồng chí Nguyễn Văn Quang chỉ huy. Trang bị AK và một quả mìn chống tăng chôn ở lô cao su hàng không (0) cách chỗ đội 2 khoảng 1,5 km có nhiệm vụ diệt chiếc M.113 còn lại lúc chúng trở về.

3. Công tác hiệp đồng, bảo đảm:

- Mìn trái đơn vị đánh nơi nào, tự lo.

- Thời gian: ngày 10-7-1970: đội 2 trinh sát đặc công huyện Cao Su đánh địch khi đi. Đơn vị pháo binh 274 đánh địch khi chúng về.

- Chậm nhất đến 19 giờ 30 ngày 9-7-1970 hoàn thành chôn mìn, trái, nguy trang chu đáo.

- 5 giờ ngày 10-7-1970 bộ đội ở vị trí sẵn sàng chiến đấu. Đánh xong, đơn vị nào rút về cứ đơn vị đó.

III. DIỄN BIẾN CHIẾN ĐẤU :

1. Giai đoạn chiếm lĩnh trận địa:

18 giờ ngày 9 - 7 - 1970, 3 đồng chí đội 2 trinh sát đặc công huyện cao su vào vị trí. 18 giờ đào lỗ chôn trái và thùng thuốc nổ, đất đào lên cho vào bao cát đem đổ xa. 19 giờ hoàn thành chôn trái thuốc nổ, nối dây truyền điện dài 70 m

nguy trang chu đáo. Đêm 9-7 có mưa nên nguy trang càng bảo đảm. Xong bộ đội nghỉ ngủ. 4 giờ 30 ngày 10 - 7 - 1970 dậy ăn cơm, vào điểm phục kích chiến đấu và rải các bao thư đựng truyền đơn xung quanh.

Cùng thời gian nói trên, theo kế hoạch hiệp đồng, đơn vị pháo binh 274, 19 giờ ngày 9 - 7 - 1970 hoàn thành chôn mìn nổi dây truyền điện dài 80 m. 5 giờ sáng 10 - 7 - 1970 vào vị trí chiến đấu.

2. Giai đoạn đánh địch:

7 giờ 40 ngày 10-7-1970 đơn vị công binh quan sát thấy rõ 5 xe (2 M.113, 3 xe chở công nhân) đội hình đi như các ngày trước lần lượt chạy qua điểm chôn mìn của đơn vị.

7 giờ 50 đội 2 trinh sát đặc công nghe rõ tiếng xe. 7 giờ 55 đã thấy rõ xe, lính Thái Lan ngồi lố nhố trên xe M.113. 8 giờ chiếc xe chở công nhân đi đầu rẽ vào lô hàng 3 (đoạn đường ta chôn trái thuốc nổ) tiếp đến là xe M.113. Khi chiếc xe M.113 vào đúng điểm chuẩn, đồng chí Nguyễn Trung Bình chấp điện. Một tiếng nổ vang trời, phá hủy chiếc M.113 diệt 13 tên lính Thái Lan đi trên xe, chỉ còn một tên sống sót. Nó khóc lóc, quỳ xuống van lạy anh chị em công nhân tha tội chết, xin Việt Cộng đừng giết nó. Chiếc M.113 còn lại bắn xối xả vào rừng cao su, nơi chúng nghỉ có quân ta.

8 giờ, pháo 105mm, 155mm từ căn cứ Thái Lan ở Bình Sơn bắn vào tới tấp. 8 giờ, 5 chiếc trực thăng đến đổ quân lưng sục nhưng anh em ta về căn cứ an toàn. Chúng phát hiện và lần theo đường dây điện đến khu vực anh em ta bố trí chấp điện, thấy nhiều bao thư. Chúng thu nhặt và đưa phiên dịch đọc cho lính nghe.

Đối với công nhân, chúng gom lại một chỗ để binh lính sục sạo tìm kiếm Việt Cộng. Dĩ nhiên ngoài các bao thư và số xác chết được bọn chúng thu gom xác chết bỏ lên máy bay trực thăng chở về căn cứ Bình Sơn. Khoảng 14 giờ 30 chiếc M.113 còn lại và 3 xe chở công nhân trở về Bình Sơn. Bọn lính Thái Lan đi chiếc xe M.113 này tưởng đã qua tai nạn khỏi trở về căn cứ ở Bình Sơn. 14 giờ 45 đoàn xe sắp chạy vào đoạn đường chôn mìn của đơn vị công binh. Chiếc xe chở công nhân chạy qua, chiếc xe M.113 chạy sau vào đúng cự ly điểm chuẩn. Đồng chí Nguyễn Văn Quang lệnh chấp điện, một tiếng nổ lớn phá hủy chiếc xe M.133, toàn bộ lính đi trên xe đều bị tiêu diệt nên không liên lạc được với căn cứ Bình Sơn. Ba xe công nhân an toàn sung sướng hả lòng hả dạ và cho xe chạy về Bình Sơn báo cho chúng biết. Đã quá muộn bọn chỉ huy chỉ còn cách cho xe, máy bay trực thăng đến thu xác đồng bọn. Quân ta đã về đơn vị an toàn thắng lợi.

3. Kết quả chiến đấu:

- Phá hủy 2 xe M.113
- Tiêu diệt 25 tên lính chur hầu Thái Lan, 1 bị thương.
- Quân ta và toàn bộ anh chị em công nhân an toàn.

4. Ý nghĩa thắng lợi của trận đánh:

Trận đánh giành thắng lợi trọn vẹn, đập tan âm mưu của địch dùng xe M.113 đi theo kèm kẹp công nhân ra lô cao su cao mủ, phá được thủ đoạn kiểm soát sự tiếp tế cho cách mạng.

Sau trận đánh, nhân dân Bình Sơn, nhất là công nhân cao su Bình Sơn càng tin tưởng, hăng hái, tích cực ủng hộ kháng chiến. Giữ vững và đưa phong trào cách mạng trong hàng ngũ công nhân và nhân dân địa phương vững bước đi lên.

Đơn vị càng trưởng thành, có thêm kinh nghiệm chiến đấu, đoàn kết, tin tưởng, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Kẻ địch (cả Thái Lan và ngụy) thì khiếp sợ. Từ đó về sau không dám tổ chức cho xe M.113 đi kèm xe chở công nhân ra lô. Trái lại, chúng còn đối đãi tử tế hơn với anh chị em.

IV. ƯU KHUYẾT ĐIỂM – KINH NGHIỆM:

- Nghiên cứu nắm bắt quy luật của địch. Chọn điểm phục kích, sử dụng vũ khí sát, đúng, bố trí lực lượng gọn, hợp lý diệt gọn toàn bộ quân địch và phương tiện của chúng.

- Đoàn kết hiệp đồng lập công tập thể cùng đánh và giành thắng lợi trọn vẹn.

- Bảo đảm được tính mệnh, tài sản của công nhân.

- Kết hợp được công tác binh vận làm cho kết quả trận đánh thắng lợi toàn diện.

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. NẮM CHẮC QUY LUẬT HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỊCH, CHỌN TRẬN ĐỊA PHỤC KÍCH ĐÚNG VÀ SỬ DỤNG VŨ KHÍ HỢP LÝ: Qua quá trình theo dõi địch, được nhân dân, cơ sở cung cấp tình hình. Đơn vị lại trực tiếp điều nghiên cụ thể, tại chỗ nên đã nắm được quy luật hoạt động của địch: số lượng xe M.113, lực lượng đi trên xe, cự ly, tốc độ, thời gian đi, đến và trở về. Phối kết hợp với đơn vị bạn (274) xác định được trận địa phục kích, sử dụng vũ khí hợp lý, phân công rõ ràng nên kết quả đánh trúng, diệt gọn cả xe và binh lính địch đi trên xe, bảo đảm an toàn đơn vị nhân dân, giành thắng lợi trọn vẹn, toàn diện

Do đó, muốn đánh thắng phải nắm chắc địch, chọn trận địa phục kích đúng, sử dụng vũ khí phù hợp, bảo đảm cho trận đánh thắng lợi. Đó là kinh nghiệm thiết thực và bản lĩnh của người chỉ huy trận đánh này.

2. KẾT HỢP TIÊU DIỆT ĐỊCH VỚI CÔNG TÁC BINH ĐỊCH VẬN THÌ THẮNG LỢI SẼ SÂU XA, TOÀN DIỆN:

Chúng ta biết rằng kẻ địch dù đó là lính Thái Lan, họ cũng có gia đình vợ con quê hương, phần đông họ bị bắt, bị lừa gạt hoặc ngộ nhận (tức bọn sĩ quan) đi làm bia đỡ đạn cho Mỹ cầm súng giết hai nhân dân Việt Nam vốn không có thù oán gì với họ. Trong phương án đánh địch có kế hoạch viết thư truyền đơn gửi binh lính Thái Lan. Kết quả diệt gọn 2 xe M.113 và binh lính đi trên 2 xe đó cùng

với nội dung truyền đơn vừa tuyên truyền vừa cảnh cáo răn đe chúng. Sau trận này địch bỏ luôn thủ đoạn cho xe M.113 đi theo xe chở công nhân vào lô cao su. Binh lính Thái Lan gặp nhân dân nhất là công nhân cao su, chúng đối đãi tử tế không hống hách như trước. Còn nhân dân có cơ hội tuyên truyền: “Bởi mấy ông đi nên Việt Cộng mới đánh, bị đánh mấy ông chết thiệt thân bỏ gia đình vợ con, quê hương”. Binh lính Thái Lan nghe ra có lý.

Trong trường hợp cụ thể (như trận này) người chỉ huy biết kết hợp đánh địch với làm tốt công tác binh địch vận thì thắng lợi trận đánh càng lớn càng toàn diện.

Ghi theo lời kể của đồng chí HUỖNH CHÍ CƯỜNG nguyên trung đội trưởng đại đội 207 và đồng chí NGUYỄN QUANG PHONG nguyên đội trưởng trinh sát đặc công huyện Cao Su.

TRẬN TẬP KÍCH DIỆT ĐỒN HUNG LỘC CỦA ĐẠI ĐỘI ĐẶC CÔNG 24 - TRUNG ĐOÀN 33 NGÀY 3 THÁNG 10 NĂM 1972

□ Thượng tá **LÊ VĂN THIÊN**

Trận tập kích diệt gọn trung đội dân vệ đồn Hưng Lộc huyện Trảng Bom (nay là huyện Thống Nhất) ngày 3-10-1972 của đại đội 24 đặc công, trung đoàn 33 quân khu miền Đông là trận đánh thắng nhanh, diệt gọn mở đầu trận đánh quân khu áp sát lực lượng vào thị xã Biên Hoà và thị xã Long Khánh. Mở mang, mở vùng trên tuyến quốc lộ 1, chia cắt chiến lược chuẩn bị cho nhiệm vụ mới, tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương đánh chiếm, phá banh bộ máy kèm kẹp của địch ở xã ấp, đưa phong trào cách mạng từng bước tiến lên.

PHẦN I TÌNH HÌNH CHUNG

I. ĐỊA HÌNH

Đồn Hưng Lộc xây dựng trên khu đất tương đối bằng phẳng, cấu trúc hình tam giác, mỗi cạnh 30 x 40 x 45m, ở ba góc có 3 lô cốt bằng bê tông cốt thép. Mỗi lô cốt có 3 lỗ châu mai. Từ lô cốt này sang lô cốt khác có bờ đất cao 1,5m, rộng 1,2m. Phía trong bờ đất cứ mỗi khoảng từ 6-8m có ụ chiến đấu, hầm ngủ xếp bằng bao cát (nhồi đất bên trong). Ở giữa có nhà chỉ huy và hầm ngủ cũng xếp bằng bao cát. Xung quanh là 8 lớp rào kẽm gai (4 đơn, 3 bùng nhùng, 1 mái nhà), riêng phía bắc chỉ có 4 hàng rào (3 đơn, 1 bùng nhùng), giữa các lớp hàng rào, cỏ và tranh lúp xúp.

Hướng đông và bắc giáp ấp Hưng Lộc. Hướng tây và nam giáp vườn cây ăn trái và ruộng trồng đậu phộng. Hướng tây và tây bắc giáp quốc lộ 1 (đường Sài Gòn - Long Khánh).

Thời tiết đang mùa mưa, cây cối hoa màu xanh tốt.

Tóm lại: Địa hình bằng phẳng, kín đáo tiện cho việc tiếp cận, nghiên cứu điều tra như đánh địch.

II. TÌNH HÌNH ĐỊCH:

1. ĐỊCH Ở TRONG ĐỒN: Có đội trung đội dân vệ số 58, quân số 38 tên, trang bị 2 trung liên, 1M79, 1máy PRC- 25, 2 máy RPC-10, còn lại là AR 15. Quy luật hoạt động của chúng hàng ngày bung ra cùng với bọn tề, an ninh ấp xã lũng tục phát hiện ta từ xa kiểm tra, kiểm soát, khống chế nhân dân, nhất là những gia đình chúng nghi là có quan hệ với cách mạng.

Đồn Hưng Lộc cùng với hệ thống đồn bót xung quanh bảo vệ đường số 1, con đường chiến lược quan trọng đối với vùng 3 chiến thuật và quân đoàn 3 của địch.

2. Địch liên quan:

- Cách 3 km về hướng tây là đồn Sông Thao do 1 đại đội bảo an đóng giữ có cụm pháo 2 khẩu 105mm, 1 khẩu cối 81mm.

- Bốn trung đội dân vệ và bốn toán phòng vệ dân sự ở các đồn áp xung quanh, cùng với hệ thống tề ấp, xã không chế, kiểm soát nhân dân.

Kết luận: Địch ở trong đồn lô cốt công sự tương đối vững chắc, hàng rào dày đặc kết hợp với hệ thống bộ máy kèm kẹp hoàn chỉnh từ tỉnh, huyện tới xã ấp, chúng tin vào sự an toàn, vả lại từ trước tới nay chưa bị đánh lần nào.

III. TÌNH HÌNH TA:

1. Tình hình nhân dân: Ấp Hưng Lộc có khoảng 2300 người, trong đó hơn hai phần ba sống bằng nông nghiệp. Số còn lại buôn bán, làm thuê làm mướn. Sống trong vùng địch kiểm soát nhưng đại đa số nhân dân ta tin tưởng, có cảm tình với cách mạng. Một số gia đình có con em tham gia ngũ quân.

2. Tình hình đơn vị: Đại đội 24 đặc công trung đoàn 33 trong nhiều năm hoạt động chiến đấu ở các huyện Xuân Lộc, Định Quán, Châu Thành, Long Đất Xuyên Mộc, đơn vị đã đánh hàng chục trận, lập nhiều chiến công xuất sắc. Đơn vị cùng trung đoàn mới chuyển về địa bàn Vĩnh Cửu, Trảng Bom từ cuối tháng 8-1972. Từ đầu năm đến trước trận đánh này, đơn vị đã đánh nhiều trận giành thắng lợi trong đó có trận diệt gọn chi khu Đức Thạnh(4-72) diệt 180 tên địch. Khi thể đơn vị phấn khởi tin tưởng vừa được học tập tình hình nhiệm vụ mới, được bồi dưỡng về kỹ chiến thuật, rút kinh nghiệm các trận đánh trước, cán bộ chiến sĩ có kinh nghiệm đánh địch trong công sự vững chắc.

Khó khăn: Chiến đấu liên tục, sức khỏe bộ đội giảm sút.

PHẦN II

NHIỆM VỤ VÀ QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU

I. NHIỆM VỤ TRÊN GIAO:

Ngày 28-9-1972, đồng chí tham mưu trưởng trung đoàn 33 giao nhiệm vụ cho đơn vị: trong đêm 2-10-1972 dùng hình thức mật tập đánh dứt điểm đồn Hưng Lộc, buộc địch phải cứu viện để trung đoàn tiêu diệt chúng, tạo điều kiện cho địa phương đưa phong trào cách mạng đi lên.

II. QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU :

1. Quyết tâm của đơn vị: Sau khi nghiên cứu nhiệm vụ trên giao. Quyết tâm của đơn vị: động viên toàn thể cán bộ chiến sĩ phát huy truyền thống của đơn vị tiêu diệt đồn Hưng Lộc trong đêm 2-10 rạng 3-10-1972.

Hình thức tác chiến: mật tập .

Cách đánh: Từng mũi, từng tổ bí mật khắc phục vật cản luôn vào áp sát từng mục tiêu, bất ngờ nổ súng đồng loạt, tiêu diệt gọn toàn bộ quân địch, làm chủ đồn ngay trong đêm.

2. Sử dụng lực lượng: Quân số 22 đồng chí (trong đó có 6 của quận Trảng Bom mới tăng cường). Chia làm 2 mũi, 5 tổ.

Mũi chủ yếu đánh từ hướng tây.

Mũi thứ yếu đánh từ hướng nam.

Trang bị: 1 B41, 3 B40, 6AK, 130 thủ pháo, 20 lựu đạn, 5 kg hợp chất C4, 2 ống bộc phá rào, 2 kéo.

Cụ thể từng mũi:

- Mũi chủ yếu: 12 đồng chí do đồng chí Thọ đại đội trưởng trực tiếp làm mũi trưởng, đồng chí Nhung trung đội trưởng làm mũi phó, trang bị 1 B41, 6 quả đạn, 1B40, 5 quả đạn, 3 AK, 70 thủ pháo, 10 lựu đạn, 3 kg hợp chất C4, 1 quả bộc phá ống và 1 kéo. Chia làm 3 tổ có nhiệm vụ diệt sở chỉ huy, 2 lô cốt phía bắc và nam, diệt các ụ chiến đấu, hầm ngủ dọc bờ đất hướng tây và 1/2 hướng bắc, 1/3 hướng nam. Mũi chủ yếu dùng thủ pháo diệt nhà chỉ huy sở và làm hiệu lệnh cho nổ súng diệt địch.

- Mũi thứ yếu:

10 đồng chí, trang bị 2 B40, 10 quả đạn, 3AK, 60 thủ pháo, 10 lựu đạn, 2 kg hợp chất C4, 1 quả bộc phá ống và 1 kéo cắt hàng rào. Mũi do đồng chí Bảy, đại đội phó làm mũi trưởng, đồng chí Bình trung đội trưởng làm mũi phó. Mũi thứ yếu chia làm 2 tổ có nhiệm vụ khi có pháo lệnh, diệt lô cốt phía đông, các ụ chiến đấu, hầm ngủ dọc theo bờ đất 1/2 hướng bắc, 2./3 hướng nam.

**DIỄN BIẾN TRẬN TẬP KÍCH DIỆT ĐỒN HUNG LỘC CỦA
ĐẠI ĐỘI ĐẶC CÔNG 24 - TRUNG ĐOÀN 33**

Ngày 03 tháng 10 năm 1972

3. Dự kiến tình huống: Nếu các mũi các tổ vào hết hoặc còn 1 hàng rào mà 1 trong 2 mũi bị lộ thì nổ súng đánh địch theo kế hoạch đã phân công.

4. Tổ chức công tác bảo đảm:

- Trinh sát thực địa: Đêm 30-9-1972 mũi chủ yếu do đồng chí mũi trưởng phụ trách cùng 3 tổ trưởng, mũi thứ yếu do đồng chí mũi trưởng phụ trách cùng 2 tổ trưởng, bằng động tác đặc công từng mũi vào tận trong đồn để quan sát kỹ, nắm chắc từng mục tiêu cách bố phòng của địch rồi lui ra.

- Chiều ngày 1-10-1972 tại cứ, đồng chí đại đội trưởng giao nhiệm vụ cho từng mũi, từng tổ và từng người trên sa bàn. Sau đó từng mũi, từng tổ trao đổi,

thảo luận huấn luyện thực hành động tác và hiệp đồng để anh em hiểu rõ nắm chắc mục tiêu và cách đánh.

- Cứu thương: tổ chức 1 tổ 4 đồng chí có 1 y tá và 10 dân công, do đồng chí chính trị viên phó đại đội phụ trách đặt cách đồn 800m. Cán bộ chiến sĩ tham gia trận đánh, mỗi người 1 cuộn băng cá nhân.

- Thông tin: ám hiệu. Mật khẩu hỏi: Chiến, đáp: Thắng.

PHẦN III

DIỄN BIẾN CHIẾN ĐẤU- KẾT QUẢ - Ý NGHĨA

I. DIỄN BIẾN CHIẾN ĐẤU:

1. Giai đoạn triển khai lực lượng:

18 giờ 30 ngày 2-10-1972 từ cứ, đại đội hành quân đến 19 giờ 30 vào vị trí tạm dừng cách đồn chừng 400m, tổ chức hóa trang. Từng mũi cử trinh sát lên kiểm tra hướng cửa mở quan sát tình hình.

20 giờ: các mũi vào chiếm lĩnh. 20 giờ 30 bắt đầu cắt rào mở cửa. 24 giờ, các mũi mở cửa xong chuẩn bị vào ém bên trong.

1 giờ sáng 3-10-1972 các mũi, các tổ chức lần lượt vào ém sát chân bờ đất đồn, các chiến sĩ đã nhận rõ từng mục tiêu được phân công và sẵn sàng nổ súng diệt địch. Cho đến giờ phút này toàn bộ khu vực vẫn yên tĩnh.

2. Giai đoạn nổ súng:

1 giờ 25 ngày 3-10-1972, từng mũi đã ém quân bên trong đồn, từng tổ tập trung bám sát mục tiêu được phân công đợi lệnh nổ súng.

1 giờ 30, đồng chí Thọ mũi trưởng mũi chủ yếu lệnh ném thủ pháo diệt chỉ huy sở làm hiệu lệnh cho trận đánh. Các loại B40, B41, thủ pháo đồng loạt đánh trúng các mục tiêu. Ngay từ những giây đầu, nhà chỉ huy và 3 lô cốt địch bị diệt. Các ụ chiến đấu, hầm ngủ lần lượt bị đánh và tiêu diệt. Bất ngờ bị tấn công, nhà chỉ huy và thông tin bị tiêu diệt đầu tiên, rối loạn địch không kịp chống cự hoặc chống trả yếu ớt.

1 giờ 35, quân ta làm chu hoàn toàn trận địa, nhanh chóng giải quyết. 1 đồng chí hy sinh và 6 đồng chí bị thương nhẹ. Tiếp tục lùng sục bắt tù binh thu vũ khí.

1 giờ 40, 3 đồng chí của quân tăng cường, đi kiểm tra, căn nhà này ta đã kiểm tra nhưng không kỹ còn một tên địch bị thương nằm dưới gầm giường tỉnh lại, ném 1 quả lựu đạn làm cả 3 đồng chí hy sinh tại chỗ. Đơn vị tập trung giải quyết tử sĩ, bố trí lực lượng bám trụ đánh địch phản kích trong đêm.

Theo đúng kế hoạch, 5 giờ sáng 3 – 10 – 1972, đoàn đơn vị rút về căn cứ chuẩn bị cho nhiệm vụ mới.

3. Phản ứng của địch: Địch bên ngoài không có phản ứng gì vì thông tin đã diệt ngay từ đầu.

III. KẾT QUẢ- Ý NGHĨA:

1. Kết quả chiến đấu:

Diệt gọn trung đội dân vệ số 58 gồm: 35 tên chết và bị thương, bắt 3 tên, phá hủy 3 lô cốt, 1 nhà, 12 hầm ngủ và ụ chiến đấu, thu 1 M79, 2 trung liên, 24 AR, 2 máy PRC 10, 1 máy PRC 25, 1 máy thu thanh, 2 bản đồ và toàn bộ đạn trong đồn.

Ta hy sinh 4 đồng chí, 6 đồng chí bị thương nhẹ.

2. Ý nghĩa: Trận đánh thắng nhanh diệt gọn, tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương diệt ác phá kềm. Phát động và đưa phong trào cách mạng quần chúng đấu tranh làm chủ ấp Hưng Lộc, Sông Thao, Bào Hàm... buộc địch phải giải tỏa để trung đoàn diệt quân ứng cứu, bức hàng đồn Lò Than, đánh chiếm và diệt cụm pháo binh Sông Thao, cùng với địa phương làm chủ cả một vùng rộng lớn, thực hiện chủ trương của quân khu là mở mảng, mở vùng, áp sát thị xã Biên Hoà và Long Khánh, uy hiếp mạnh tuyến giao thông huyết mạch của địch về Sài Gòn.

PHẦN IV

ƯU KHUYẾT ĐIỂM - KINH NGHIỆM

ƯU ĐIỂM:

- Chấp hành mệnh lệnh nghiêm túc, chuẩn bị chu đáo tỉ mỉ. Xác định hướng tấn công chính xác. Vận dụng cách đánh đúng. Bí mật, bất ngờ, nổ súng đồng loạt. Chỉ huy chiến đấu linh hoạt, bộ đội chiến đấu dũng cảm mưu trí, thắng nhanh diệt gọn.

- Chấp hành tốt chính sách thương binh tử sĩ.

- Khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ được giao.

KHUYẾT ĐIỂM: Phân công không rành rọt. Lược soát không kỹ để 1 tên địch bị thương tỉnh lại ném lựu đạn làm 3 đồng chí hy sinh sau khi ta đã làm chủ hoàn toàn trận địa.

BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1/ Nắm chắc địch cụ thể tỉ mỉ, bí mật bất ngờ bảo đảm thắng lợi:

Chỉ trong đêm 30-9-1972 các đồng chí mũi trưởng, tổ trưởng của hai hướng trực tiếp đi điều tra nghiên cứu tận mắt quan sát từng lô cốt, ụ chiến đấu, hầm ngủ, nhà chỉ huy của địch cũng như hệ thống bố phòng vật cản hàng rào, địa hình địa vật một cách chắc chắn, cụ thể tỉ mỉ. Từ chỗ nắm chắc địch làm căn cứ cơ sở khoa học, hạ quyết tâm chính xác, chọn hướng mở cửa đúng, chọn cách đánh phù hợp. Việc triệt để giữ bí mật từ khi điều tra nghiên cứu đến khi mở cửa vào ém quân trong đồn địch không hề hay biết. Khi đánh bất ngờ đồng loạt nổ súng đánh

trúng các mục tiêu nhất là nhà chỉ huy, thông tin làm cho địch rối loạn, ngay từ đầu không chỉ huy, không kêu gọi ứng cứu được, chỉ chống chọi yếu ớt đi đến bị tiêu diệt hoàn toàn.

2/ Khi đã làm chủ trận địa, phải lùng sục thật kỹ để diệt và bắt cho hết địch, thu hết vũ khí:

Một bài học kinh nghiệm lớn rút ra sau trận này là sau khi trận đánh đã hoàn thành nhanh gọn nhưng do lục soát kiểm tra sơ sài, để cho một tên địch bị thương tỉnh lại làm cho 3 đồng chí ta hy sinh. Một kinh nghiệm xương máu cho người lãnh đạo chỉ huy suy ngẫm và khi đã tiêu diệt được địch làm chủ trận địa (như trận này) thì người chỉ huy phải tổ chức phân công rành rọt bộ đội lùng sục kiểm tra để tiêu diệt và bắt cho hết địch, thu hết vũ khí thì trận đánh mới mang ý nghĩa toàn diện, triệt để.

Tài liệu tham khảo:

BÁO CÁO CHIẾN LỆ lưu trữ tại Ban lịch sử Quân sự
Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai

**TRẬN TẬP KÍCH TY CẢNH SÁT BIÊN HÒA CỦA ĐỘI BIỆT ĐỘNG
THỊ XÃ BIÊN HÒA PHỐI HỢP VỚI ĐẠI ĐỘI 3 SƯ ĐOÀN 5
NGÀY 23-2-1969**

□ TRUNG TÁ PHẠM THANH QUANG

Đây là một trận đánh phối hợp giữa bộ đội địa phương có pháo binh chi viện với tự vệ mật và các cơ sở cách mạng trong thành phố Biên Hòa. Đã diệt được Ty cảnh sát Biên Hòa nằm sâu trong thị xã, nơi tập trung cơ quan đầu não cấp tỉnh của địch gồm nhiều thành phần ác ôn, công an mật vụ, hoạt động ngầm, mà xung quanh được bao bọc bằng nhiều đơn vị quan trọng của địch rất dày đặc, có hầm hào công sự kiên cố. Ta cùng một lúc đánh được nhiều mục tiêu, hiệp đồng trụ lại đánh phản kích với thời gian tương đối dài trong một đại hình phức tạp, dân cư đông đúc, nhà cửa phố xá dày đặc... nhưng đơn vị vẫn hoàn thành tốt các nhiệm vụ ở từng giai đoạn tác chiến khác nhau

Trận đánh đã được tặng thưởng Huân chương Quân công giải phóng hạng nhì.

**PHẦN I
TÌNH HÌNH CHUNG**

I. BỐI CẢNH CHIẾN TRƯỜNG:

Sau những thắng lợi lớn của cuộc tổng tiến công và nổi dậy chiến lược Mậu Thân 1968, ta tiếp tục mở các cuộc tiến công địch liên tục ở các thị trấn, thị xã, vừa tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực, phương tiện chiến tranh của địch thuộc các cơ quan đầu não của chúng ở các đô thị vừa để gây tiếng vang lớn đón thắng lợi quân sự ở chiến trường, buộc địch phải ngồi đàm phán với ta ở hội nghị Paris. Các đơn vị địch ở Biên Hòa đã bị ta tiến công nhiều lần nên chúng rất cảnh giác bố phòng kiểm soát ngày càng chặt chẽ hơn.

II. ĐỊA HÌNH KHU VỰC TÁC CHIẾN:

Ty Cảnh sát Biên Hòa nằm ngay trung tâm thị xã, sát ngã tư kè quốc lộ số 1 về hướng bắc. Hướng nam, cách 50m là rạp hát Nam Hà. Xa hơn nữa (800m) là ga xe lửa. Tây nam, cách 500m là dinh tỉnh trưởng và sông Đồng Nai. Tây bắc, cách 1000m là sân bay Biên Hòa. Phố xá, nhà cửa san sát. Liên tục suốt ngày đêm, người và xe cộ quân sự, tư nhân đi lại. Bao quanh mục tiêu là các đường lớn như: Quốc lộ 1, Hung Đạo Vương, đường Trịnh Hoài Đức và tuyến đường sắt, không tính các con hẻm và các đường phố nhỏ chằng chịt nối với các đại lộ trên.

III. TÌNH HÌNH ĐỊCH

Ty cảnh sát Biên Hòa thường xuyên có từ 1 đến 2 đại đội cảnh sát dã chiến đóng quân. Quân số từ 150 đến 200, có ban chỉ huy đầu não cảnh sát tỉnh, hầu hết là bọn ác ôn, dưới sự chỉ huy trực tiếp của tên thiếu tá Phó ty.

Nhiệm vụ của chúng là: Không chế, kìm kẹp nhân dân hằng ngày đi lại hoặc cư trú tại chỗ. Chúng thường khám xét, lục soát, kiểm tra giấy tờ, sổ gia đình... nhằm phát hiện cơ sở ta trong lòng thị xã, hòng phá vỡ... Chúng còn có nhiệm vụ khám xét các loại xe cộ ra vào thị xã.

Trang bị: Có 5 đại liên, 1 trung liên, còn lại là M.79 và AR 15 (mỗi tên lính có 1 AR 15 và nhiều lựu đạn)

Vật chướng ngại: Bao quanh Ty cảnh sát là 2 lớp hàng rào. Hàng rào 1 (tính từ ngoài vào) cách quốc lộ 1 là 3m, cách rào 2 là 3m. Bên trong rào 2 là tường (bao cát nhồi đất xếp chồng) cao 2m. Các lô cốt, tháp canh bố trí sát chân tường. Có 3 cổng vào. Cổng số 1 (hướng đông) đi thẳng vào phòng tuyển mộ tân binh. Cổng 2 (hướng bắc) đi thẳng vào Ty cảnh sát. Cổng 3 (hướng tây) đi thẳng vào phòng điều tra. Mỗi cổng có từ 1 đến 2 cảnh sát canh gác liên tục 24/24.

Ánh sáng: - Xung quanh rào không có đèn hoặc pha

- Đèn thấp sáng chủ yếu ở cổng gác và trong nhà làm việc, nhà ngủ. Mỗi phòng có từ 3 đến 4 bóng đèn tròn 100W.

Cấu trúc lô cốt, nhà cửa: Bốn góc có 4 lô cốt bằng gạch, xung quanh chất bao cát. Lô cốt cao 3m. Trong lô cốt ngày đêm có từ 2-3 tên lính gác. Nhà cửa chủ yếu xây bằng gạch lợp tôn và ngói. Có 2 dãy nhà lầu hai tầng, mỗi nhà dài 20m, rộng 5m. Xung quanh là nhà ngủ của lính bao bọc khu trung tâm.

Quy luật hoạt động: Hằng ngày thường có lực lượng nhỏ bung ra các ngã đường khám xét, lục soát xe cộ và nhân dân. Ban đêm, kết hợp với lính của chi khu và tỉnh đoàn bảo an đi phục kích các đoạn đường quan trọng nghi có ta xâm nhập.

- Ngày, đêm chúng thường ăn nhậu la hét ồn ào, nhất là sau mỗi khi đi lùng sục bắt bớ về.

- Khi có động tĩnh gì, chúng hú còi báo động. Tất cả binh lính sĩ quan về vị trí chiến đấu (lô cốt, công sự đã phân công sẵn). Đồng thời các loại xe xuất kích đi tuần tiễu, chặn ngay các ngã đường quan trọng. Máy bay trực thăng quần đảo, rọi đèn pha những nơi nghi ngờ, phục vụ cho hỏa lực và xung lực oanh kích.

Địch liên quan: - Hướng đông, cách 50 đến 200m là tiểu đoàn công binh Mỹ và tỉnh đoàn bảo an.

- Tây bắc, cách 40-1000m là bộ tư lệnh quân đoàn III và sân bay Biên Hòa.

- Nam và tây nam 500-600m là khu nhà ga xe lửa và dinh tỉnh trưởng, trường thám kích. Toàn bộ các đơn vị đóng quân trên hình thành một hệ thống liên hoàn bảo vệ, chi viện cho nhau khi bị tấn công. Chỉ trong vòng 5 phút sự chi viện có thể đầy đủ cả hỏa lực, xung lực, cơ giới, không quân...

Kết luận về địch:

Mạnh: - Ở sâu trong thị xã, có hệ thống bảo vệ, phòng ngự dày đặc bố trí vòng trong, vòng ngoài. Đường xá thuận tiện, cơ động nhanh, đề phương tiện ngăn chặn đối phương.

- Dựa vào đô thị phân bố dân cư chặt chẽ. Tổ chức được nhiều bọn tề điệp, thám báo mật vụ nằm trong dân phản động.

- Binh lính nhân viên phục vụ được chọn lọc kỹ, hầu hết là bọn ác ôn, ngoan cố, có nhiều nợ máu, rất trung thành với chủ.

Yếu: - Sau cuộc tổng tiến công Mậu Thân của ta, tinh thần binh lính luôn phấp phồng, lo sợ bị tấn công bất ngờ.

- Lính đóng ở đô thị, sức chiến đấu không cao, thường chủ quan tự mãn, ăn nhậu say sưa, ỷ vào hệ thống bố phòng chặt chẽ, chủ quan mất cảnh giác.

- Quanh rào ánh sáng kém, nếu ta tiềm nhập bí mật, áp sát thì khó bị phát hiện.

IV. TÌNH HÌNH TA

Thuận lợi: - Cán bộ chiến sĩ quyết tâm cao, tin tưởng vào việc hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị cũng như thắng lợi chung của cách mạng. Đợt chỉnh huấn chính trị và nhiệm vụ xuân hè 1969 có kết quả tốt. Đại đa số anh em không ngại gian khổ hy sinh, sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ.

- Đơn vị hầu hết đã chiến đấu nhiều trận. Kỹ thuật chiến thuật tương đối đồng đều, có truyền thông chiến thắng, am hiểu chiến trường, địa bàn hoạt động.

- Có sự giúp đỡ hết mình của cơ sở (nhân dân). Được trên quan tâm về mọi mặt.

Khó khăn: - Phải có thời gian tương đối dài để gây cơ sở, đào hầm bí mật trú ém quân. Vũ khí chất nổ đưa vào thành phố tương đối phức tạp, phải phân tán, chia thành nhiều tuyến, cất giấu nhiều nơi, phải qua nhiều trạm kiểm soát gắt gao của địch.

- Nhân dân đang bị địch kiểm soát, khống chế mạnh. Những nơi hiểm yếu, địch bắt dân nuôi nhiều chó để phát hiện sự di chuyển ban đêm của ta.

- Trong thị xã, đường xá, nhà cửa dày đặc, dễ bị lạc. Đường hành quân xa, qua nhiều xóm ấp, sông rạch... khó khăn cả khi chiếm lĩnh lẫn rút quân về. Thương binh, tử sĩ đưa ra ngoài rất khó khăn.

PHẦN II

NHIỆM VỤ VÀ QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU

I. NHIỆM VỤ TRÊN GIAO: Đảng ủy và Ban quân sự tỉnh giao nhiệm vụ cho đội biệt động Thị Biên:

- Nhanh chóng chuẩn bị lực lượng, gây cơ sở, triển khai mọi kế hoạch cần thiết, điều tra nắm địch, chủ yếu ở hai mục tiêu: Dinh tỉnh trưởng, Ty cảnh sát Biên Hòa.

- Khi được lệnh thì có thể tiến công bất cứ mục tiêu nào theo quy định, đúng ngày giờ chỉ đạo. Đồng thời, phân công đồng chí chỉ huy phó thị xã trực tiếp chỉ huy, triển khai công tác.

- Đúng 14 giờ ngày 10 tháng 12 năm 1968, chỉ úy, thủ trưởng đội đặc công biệt động nhận nhiệm vụ nói trên.

Cụ thể: Chuẩn bị triển khai các kế hoạch tấn công vào dinh tỉnh trưởng và Ty cảnh sát đề:

- Tiêu diệt cho được bộ chỉ huy ngục quyền tỉnh, các lực lượng bảo vệ chiến lược cần thiết.

- Hiệp đồng chặt chẽ với đơn vị bạn trụ lại phòng ngự đánh địch phản kích ban ngày, hỗ trợ cho phong trào nổi dậy của nhân dân diệt ác, phá kềm, giành quyền làm chủ. Xuống đường đấu tranh kết hợp dùng loa phóng thanh tuyên truyền đường lối chủ trương của Mặt trận Dân tộc Giải phóng, cụ thể lời kêu gọi của Mặt trận tỉnh Biên Hòa.

II. QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU:

1. Chuẩn bị chiến trường:

- Tổ chức lực lượng móc nối với cơ sở và đào hầm bí mật ém quân. Ngày 15-12-1968, năm đồng chí của đội, trong đó có đồng chí Sáu A - đội trưởng đột nhập vào thị xã liên hệ với cơ sở và đào hầm ém quân. Đến ngày 30-1-69 đào được chín hầm ở hai khu vực. 5 cái bên trong bờ tường nhà máy, 4 cái bên ngoài chỉ cách tường đơn vị thám kích quân đoàn 3 ngục 150 đến 200m, mỗi hầm chứa được 3 người. Khu vực này lính và cảnh sát lùng sục, qua lại thường xuyên, nhân dân cũng đi lại đông, vì vậy địch chủ quan không hay biết.

- Cùng thời gian, tổ chức một tổ cán bộ đột nhập thị xã nắm địch.

Tổ gồm 5 đồng chí trong đó có 2 cán bộ của sư đoàn 5. Ngày 5-2, tổ điều nghiên đã bắt liên lạc được và ém quân trong các hầm bí mật để nắm địch. Kết hợp giữa hai lực lượng bí mật và công khai hợp pháp, ta đã theo dõi nắm chắc mọi quy luật hoạt động của địch lên sơ đồ, xác định đường rút và hướng tiến công cùng các vị trí trụ lại phản kích...

- Song song với chuẩn bị hầm hố, nắm địch bên trong, số còn lại thay nhau học tập quân sự, chính trị, kỹ chiến thuật binh chủng và phân chia từng bộ phận nhỏ bí mật đưa vũ khí chất nổ vào các cơ sở trong nội ô. Chia làm 3 tuyến. Tuyến 1 hậu cứ. Tuyến 2 trung gian. Tuyến 3 trong thị xã. Đến ngày 15-2, toàn bộ vũ khí đã được đưa hết vào trong nội ô theo đúng kế hoạch, bí mật, an toàn tuyệt đối, bao gồm: 11 súng AK, 7 thùng đạn, 2 M.79, 60 quả đạn, 100 kg thuốc nổ, 50 thủ pháo dù, 50 quả đạn B40, 20 quả đạn B41.

2. Quyết tâm và ý đồ chiến thuật:

- Dùng đặc công bí mật tiếp cận, bất ngờ đánh phá.
- Vận dụng thủ đoạn cường tập nhanh chóng diệt hỏa điểm lô cốt đầu cầu, mở cửa phát triển đánh phá tung thâm.
- Sử dụng hai hướng tấn công: hướng chủ yếu tây bắc đánh thẳng vào cổng 3. Hướng thứ yếu đông nam đánh thẳng vào cổng 2. Mỗi hướng hai mũi. Mũi 1 là chủ yếu, mũi 2 là thứ yếu.

3. Sử dụng lực lượng:

Toàn bộ đội biệt động thị xã Biên Hòa tham gia trận đánh vào Ty cảnh sát Biên Hòa. Quân số 23 đồng chí. Trang bị gồm: 4 B40, 48 quả đạn, 1 B41, 11 quả đạn, 2 M79, 40 quả đạn, 17 AK, 8500 viên đạn, 4 K54, 200 quả đạn, 115 thủ pháo thường, 23 thủ pháo dù, 4 bộc phá phá rào.

Mũi quân số 12 đồng chí do đồng chí Sáu A đội trưởng làm mũi trưởng. Đồng chí Chín Sơn chính trị viên làm mũi phó. Trang bị 2 B40, 24 quả đạn, 1 M79, 20 quả đạn, 9 AK, 4500 viên đạn, 2 bộc phá ống, 60 thủ pháo thường, 12 thủ pháo dù, 2 K.54, 100 quả đạn.

Nhiệm vụ: bí mật tiếp cận đến cự ly quy định (50m) khi được lệnh diệt ngay lính gác, phá cổng đánh thẳng vào khu cảnh sát dã chiến, nhà lầu bên phải đường tiến công chính diện 50-100m, sau đó bắt liên lạc với mũi 2 ở cổng 2 chờ lệnh tiếp.

Tổ chức thành 2 tổ: Tổ 1 gồm 6 đồng chí, mũi trưởng đi cùng.

Nhiệm vụ: diệt lô cốt chòi canh, phá cổng chính, lao thẳng vào đánh phá khu nhà cảnh sát dã chiến. Tổ 2 gồm 6 đồng chí, đồng chí mũi phó (chính trị viên) đi cùng. *Nhiệm vụ:* theo sát tổ 1, khi phá xong cổng nhanh chóng vượt qua cửa mở thọc sâu đánh thẳng vào căn nhà lầu bên phải và tiêu diệt toàn bộ quân địch ở xung quanh.

Mũi 2: Gồm 11 đồng chí, do đồng chí Sáu Châu đội phó làm mũi trưởng. Hai đồng chí trung đội trưởng làm hai mũi phó. Trang bị: 2 B40, 24 quả đạn, 1 B41, 11 quả đạn, 1 M79, 20 quả đạn, 7 AK, 3500 viên đạn, 2 K54, 100 quả đạn, 66 thủ pháo, 11 thủ pháo dù, 2 bộc phá ống.

Nhiệm vụ: Bí mật tiếp cận khi được lệnh dùng B40, B41 diệt ngay các lô cốt hỏa điểm tại cổng 2 và bọn lính gác, nhanh chóng phát triển, thọc sâu đánh thẳng vào khu nhà bên phải và toàn bộ các khu nhà làm việc xung quanh trên đường tiến công chính diện 50-100m chú ý bắt liên lạc với mũi 1 chờ lệnh chỉ huy sẵn sàng nhận nhiệm vụ tiếp theo.

Tổ chức thành 2 tổ: Tổ 1: 6 đồng chí nhận nhiệm vụ thọc sâu, đánh chiếm nhà lầu bên phải, phát triển đánh sang các nhà nhỏ xung quanh. Tổ 2 gồm 5 đồng chí (tổ hỏa lực). *Nhiệm vụ:* Khi nổ súng, nhanh chóng dùng B40, B41 diệt lô cốt đầu cầu, diệt hỏa điểm đại liên trên các nhà lầu, sau đó chốt giữ ngã tư quốc lộ 1, sẵn sàng đánh bộ binh, cơ giới địch ở các nơi đến chi viện, bảo vệ đường ra cho mũi.

Nhiệm vụ của đơn vị bạn: (liên quan)

Đại đội 3 bộ binh của sư đoàn 5 có nhiệm vụ chính là tiến công địch ở Ty cảnh sát và tỉnh đoàn bảo an, khu nhà ga xe lửa, hiệp đồng với đội biệt động đánh vào dinh tỉnh trưởng. Nhưng vì đại 3 (sư 5) gặp khó khăn, bị địch ngăn chặn dọc đường nên trễ thời gian quy định. Do vậy Ban chỉ huy mặt trận chuyển mục tiêu đánh Ty cảnh sát cho đội biệt động Biên Hòa. Nếu đại đội 3 vào lúc nào thì tổ chức hiệp đồng chiến đấu lúc đó để đánh chiếm nhà ga, tỉnh đoàn bảo an, phối hợp với đội biệt động trụ lại đánh địch ban ngày.

4. Công tác hiệp đồng, bảo đảm:

- Hiệp đồng: 5 giờ ngày 15 tháng 12 năm 1969 toàn bộ công tác chuẩn bị của các bộ phận phải xong, sẵn sàng chờ lệnh.

+ 7 giờ ngày 16-2 bắt đầu hành quân.

+ 24 giờ ngày 21-2, đội hình đội biệt động phải ém quân đầy đủ, bí mật trong thị xã tại các nơi quy định.

+ 18 giờ 30 phút ngày 22-2 được lệnh bí mật lên khỏi hầm kiểm tra vũ khí trang bị thật tỉ mỉ lần cuối.

+ Cơ sở bám địch phải cung cấp tình hình thường xuyên

+ 22 giờ bắt đầu xuất phát, tiếp cận mục tiêu.

+ 23 giờ có mặt tại vị trí tập kết cuối cùng.

+ 23 giờ 30 lợi dụng từng góc nhà, ngõ hẻm, bám sát mục tiêu (cách 50m) chờ lệnh sẵn sàng.

+ Giờ “G” là 1 giờ 30’ sáng 23-2-1969.

Pháo cấp trên: Đúng giờ “G” pháo binh bắn cấp tập vào sân bay Biên Hòa, các căn cứ, cứ điểm trong thị xã, đồng thời lấy đó làm hiệu lệnh nổ súng tiến công.

DỰ KIẾN TÌNH HUỐNG:

A- Trước chiến đấu:

+ Quá trình hành quân có thể bị phi pháo, biệt kích dọc đường. Trường hợp bị thương vong, nhanh chóng giải quyết đưa về cơ sở cất giấu an toàn, đồng thời khẩn trương tổ chức tiếp tục hành quân đảm bảo đúng hiệp đồng thời gian quy định.

+ Trường hợp bị thương vong quá nhiều trên dọc đường, không còn đủ sức chiến đấu vào mục tiêu được phân công thì trừ số thương vong còn số đồng chí nào sẽ sáp nhập vào đơn vị bạn, dẫn đường và tham gia chiến đấu đến cùng.

B. Trong chiến đấu:

+ Xuất phát từ thực tế chiến trường, có thể địch tăng cường bố phòng, tuần tra canh gác hoặc bung lực lượng ra ngoài để đối phó, sẽ gây khó khăn cho ta. Trường hợp phải đụng độ thì cử bộ phận nhỏ chống đỡ còn đại bộ phận phải tiếp cận mục tiêu theo nhiệm vụ. Cơ bản vẫn phải hết sức thận trọng tránh né kẻ cả dân.

+ Trong lúc nổ súng, có thể bị thương vong hoặc hiệp đồng không chặt chẽ, không đồng loạt được, thì phải chủ động tiến công bám sát nhiệm vụ. Nếu bị địch bịt đường, phải tổ chức lực lượng chặt chẽ hỗ trợ nhau phá vòng vây bảo tồn lực lượng.

C. Sau khi chiến đấu:

+ Thương binh, tử sĩ có thể nhiều, địch phục hồi chi viện, phản kích mạnh, đội hình ta bị chia cắt, tán loạn... vũ khí hết, thực phẩm hết, đói khát, mệt mỏi... phải bình tĩnh xử lý, nhận định tiếp tục chiến đấu đến hơi thở cuối cùng. Tìm mọi cách cướp súng địch đánh địch đến cùng giữ gìn khí tiết cách mạng.

CÔNG TÁC BẢO ĐẢM:

+ Ngày N-1 và N (trước nổ súng một ngày và ngày nổ súng) có tổ trình sát bám địch, bám đường, kết hợp với cơ sở thông báo tình hình địch thường xuyên, bảo đảm liên lạc thông suốt.

+ Ngày N đến N+2 (sau ngày nổ súng 2 ngày) có cơ sở đón tìm các đồng chí lạc trên đường, tại các ngã ba, ngã tư ở khu vực quy định dẫn anh em về cất giấu, nuôi dưỡng.

+ Có đầy đủ hầm hố để cất giấu thương binh, tử sĩ. Nơi đón tiếp tại chỉ huy sở cách điểm 800m về hướng đông - bắc.

+ Đồng chí chỉ huy phó trực tiếp chỉ huy tại sở chỉ huy.

ÁM, TÍN HIỆU:

+ Mật khẩu: Hỏi *Anh Hai*, đáp *Anh Năm*

+ Âm hiệu: Hỏi bằng huýt gió 3 lần. Đáp bằng huýt gió 4 lần (cộng tròn 7)

+ Tín hiệu: tắt cả đèn đèn pin màu đỏ. Hỏi: bấm trước mặt 3 lần. Đáp bấm trước mặt 4 lần (bấm ngón cộng tròn 7).

PHẦN III

DIỄN BIẾN CHIẾN ĐẤU – KẾT QUẢ Ý NGHĨA TRẬN ĐÁNH

I. DIỄN BIẾN CHIẾN ĐẤU:

7 giờ ngày 16-2, đơn vị xuất phát từ căn cứ tới cụm rừng “Bùng Binh” thuộc ấp Thiện Tân (Vĩnh An). Đơn vị tổ chức thành hai bộ phận, theo đúng hiệp đồng, đã có người của cơ sở đón tại đây để dẫn đường đi tiếp.

19 giờ ngày 17-2, bộ phận thứ nhất xuất phát gồm 7 đồng chí trong đó có đồng chí chỉ huy phó. 20 giờ 45’ khi còn cách lộ khoảng 100m thì gặp địch phục kích. Ta lọt vào giữa vòng vây của tiểu đoàn 36 Biệt động quân. Địch hỏi: “Ai?”, Đồng chí chỉ huy phó trả lời: “Mình! Đừng có bắn!”. Đồng thời cho đội hình giãn ra, lùi lại rồi chạy. Địch mắc lừa sau đó bắn xối xả nhưng ta đã thoát ra ngoài vòng vây. Lúc này máy bay trực thăng lên dội đèn pha. Pháo cối của địch đủ loại bắn truy kích nhưng ta vô sự.

Ngày 19-2, ta lại tổ chức bám đường và hành quân chiếm lĩnh trận địa. Ta lần lượt vượt qua các lộ như Quốc lộ 1, đường sắt, lộ 15... đến nơi ém quân an toàn hồi 23 giờ 30'

24 giờ ngày 20-2, bộ phận thứ hai cũng được đón tiếp đến khu ém quân (hầm bí mật) an toàn.

22 giờ ngày 22-2, toàn bộ rời khỏi hầm bí mật, tiếp cận mục tiêu. Đến 1 giờ 7 phút ngày 23-2-69 toàn bộ đã ém quân xong ở sau dãy phố cánh trung tâm cảnh sát 100m. Các mũi kiểm tra lại lần cuối và nằm ém chờ lệnh.

**BIÊN BIẾN TRẬN TẬP KÍCH TY CẢNH SÁT BIÊN HÒA CỦA ĐỘI
BIỆT ĐỘNG THỊ XÃ BIÊN HÒA VÀ ĐẠI ĐỘI 3 SƯ ĐOÀN 5**

Ngày 23 tháng 12 năm 1969

1 giờ 25 ngày 23-2, pháo nổ dồn vào sân bay Biên Hòa và nhiều mục tiêu khác. Lập tức đồng chí Sáu A đội trưởng lệnh cho đội biệt động phát hỏa. Đồng chí Tuất nằm cách rào cổng 30m dùng B40 bắn quả đầu tiên chính xác vào lô cốt, nổ tung. Đồng chí Phúc xông lên dùng AK bắn gục những tên lính còn lại ở chòi canh. Lúc này cả đội vượt qua cổng tràn vào tung thâm.

MŨI 1

Tổ 1: Phát triển đánh thẳng vào khu nhà cảnh sát dã chiến. Bộc phá, thủ pháo, súng nổ ran trong các nhà ngủ, hầm hố. Địch không kịp trở tay bị diệt gọn. Khu vực này không tên nào sống sót.

Tổ 2: Sau khi đập cổng băng vào tung thâm rẽ trái, dùng thủ pháo và B40 áp chế địch ngay từ phút đầu, đồng chí Kỳ dùng B40 bắn một phát sập một góc nhà tầng. Đồng chí Sáu A lao tới bồi 2 quả thủ pháo. Các đồng chí khác nhanh chóng phát triển thọc sâu đánh vào các nhà ngủ bên phải. Khu vực nhà làm việc, khu trung tâm còn lại một số địch sống sót dồn lại một góc ở hướng đông nam chống cự.

Sau 20 phút chiến đấu, mũi 1 đã đánh chiếm toàn bộ khu cảnh sát dã chiến ở trung tâm gồm có nhà làm việc, nhà ngủ. Ta làm chủ hơn một nửa căn cứ, củng cố lực lượng tại các khu vực đã chiếm được, đánh bọn phản kích ở hướng đông nam.

MŨI 2

Khi nghe B40 của mũi 1 nổ, lập tức B40, B41 của mũi 2 cũng nổ, diệt ngay được hỏa điểm đầu cầu.

Tổ 1: Khi lao lên phá cổng rào thì cũng vừa lúc đại liên địch trên nhà lầu và 12,7 ly ở khu công binh Mỹ tập trung bắn ác liệt ngăn chặn tổ 1 không lên được phải dừng lại bắn áp chế đại liên địch trên nhà lầu. Đồng chí Nghĩa B40, Tường B41 bắn tiêu diệt đại liên trên nhà lầu, sập một góc nhà. Sau đó quay sang khống chế các hỏa điểm.

Tổ 2: Tiến sau tổ 1 bị dừng lại tại công một lát, sau đó cũng vào được bên trong, diệt được một số địch.

Lúc này trên không xuất hiện 9 trực thăng (cá lẹp) rơi đèn và bắn xối xả vào xung quanh rào, rồi bắn ngay vào trung tâm Ty cảnh sát, phân tuyến ngay trong đêm. Cùng lúc đó, một tiểu đoàn bộ binh địch, có 1 chi đoàn cơ giới yểm trợ phản kích từ hướng dinh tỉnh trưởng lên. Đồng thời từ hướng quân đoàn 3, xe tăng và bộ binh địch cũng tràn tới. Trên không, dưới đất, bộ binh, cơ giới, phi pháo từ các nơi dồn dập phản kích mãnh liệt, lao vào nhà Ty cảnh sát chiếm lại khu vực đã mất. Cả mũi 1 trụ lại chiến đấu rất ngoan cường đánh lùi tất cả các đợt phản kích của địch, giữ vững trận địa. Đồng chí Sáu A đội trưởng kiêm mũi trưởng đã anh dũng hy sinh. Đồng chí đội phó và 2 chiến sĩ khác cũng bị thương.

Ở mũi 2, tất cả đội hình được lệnh rút khỏi Ty cảnh sát, ra ngã tư trụ lại đánh địch phản kích từ hướng nam lên và khống chế khu công binh Mỹ. Địch không nhích lên được. Chúng lại lùi ra dùng hỏa lực bắn phá rất mãnh liệt. Nguy hiểm nhất là trực thăng bắn xối xả từ trên trời xuống. Mũi 2 lúc này hy sinh 2 đồng chí, vũ khí, đạn dược tiêu hao nhiều. Bộ binh địch đã tiến dần vào khu cảnh sát. Số anh em ở mũi 1 đã rút ra gần hướng công. Đồng chí chính trị viên hội ý với tổ đảng và chỉ huy cho anh em rút toàn bộ ra ngoài, đưa thương binh tử sĩ về sở chỉ huy chờ lệnh mới.

Trên đường rút quân, mũi 2 bị trực thăng bắn trúng đội hình (3 giờ sáng) đồng chí chính trị viên hy sinh. Đồng chí mũi phó bị thương nặng, đồng chí Tuyết lạc, sau bị địch bắt. Đến 3 giờ 15 toàn bộ đã về đến chỉ huy sở.

Lúc này đại đội 3 (sư 5) cũng đã đến. Cử chỉ huy lệnh cho đội biệt động phân tán làm 3 tổ bổ sung cho đại đội 3. Tất cả tổ chức thành ba mũi đánh vào khu nhà ga xe lửa.

Mũi 1: (mũi chủ yếu) đánh từ hướng bắc xuống.

Mũi 2: vòng lên hướng tây bắc đánh xuống.

Mũi 3: vòng hướng đông đánh lên.

Sở chỉ huy lệnh: “Vẫn còn yếu tố bất ngờ, do vậy tất cả khẩn trương tiếp cận. Đúng 1 giờ sáng các mũi phải đồng loạt nổ súng đánh chiếm cho được nhà ga, sau đó trụ lại đánh địch phản kích ban ngày.

3 giờ 30', các mũi xuất phát. 4 giờ mũi 1 phát hỏa, lập tức từ ba hướng cả ba mũi lao lên đánh phá chia cắt địch. Bọn địch ở đây không ngờ ta tập kích, chống đỡ không nổi, đa số bị diệt, số còn lại tháo chạy tán loạn.

Sau 30 phút chiến đấu, ta chiếm giữ, làm chủ toàn bộ khu nhà ga. Đến 5 giờ, Sở chỉ huy lệnh cho giãn đội hình ra khỏi khu nhà ga củng cố công sự trận địa, đánh địch phản kích từ 3 hướng.

Mũi 1: hướng chính diện - Ty cảnh sát.

Mũi 2: giữ hướng quân đoàn 3 tới.

Mũi 3: giữ hướng tinh đoàn bảo an lên.

Trận địa của các mũi bố trí cách nhà ga từ 400m trở ra.

Sáu giờ ngày 23-2, bộ binh cơ giới địch xuất hiện gồm 2 tiểu đoàn bộ binh, 1 đại đội thủy quân lục chiến, 1 chi đoàn cơ giới yểm trợ kết hợp với phi pháo phản kích ác liệt từ ba hướng vào khu nhà ga (đúng theo phương án tác chiến chốt chặn của ta)

Suốt từ 6 giờ sáng đến 20 giờ đêm, các mũi của ta đánh bật hàng chục lần phản kích của cơ giới, bộ binh địch, đồng gấp hàng chục lần mình, diệt hàng trăm tên, bắt tù binh, thu vũ khí, giữ vững trận địa, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Đến 21 giờ 45', Sở chỉ huy lệnh cho toàn bộ các lượng của ta rời khỏi trận địa. Đại đội 3 được lệnh rút ra ngoài nhận nhiệm vụ mới. Riêng đội biệt động tiếp tục trụ lại ở hầm bí mật trong thị xã tiếp tục hoạt động, hỗ trợ nhân dân nổi dậy diệt ác, phá kềm, nắm các lực lượng địch chuẩn bị cho nhiệm vụ mới.

II. KẾT QUẢ VÀ Ý NGHĨA THẮNG LỢI:

Kết quả: Tại Ty cảnh sát, ta đánh chiếm, làm chủ 2/3 căn cứ địch. Diệt và làm bị thương 80 tên, xoá sổ một đại đội cảnh sát dã chiến và trung tâm Ty cảnh sát cấp tỉnh của địch. Trong số địch bị tiêu diệt có tên thiếu tá phó ty, 1 đại úy, 2 trung úy, nhiều tên sĩ quan ác ôn khác

Tại khu vực nhà ga: Loại khỏi vòng chiến đấu 150 tên, có 2 trung úy. Bắn hạ 1 trực thăng vũ trang (cá lẹp), bắn cháy phá hủy một tàu chở đầy lính gồm 10 toa, trong số địch chết trên tàu có 1 đại úy. Bắt 7 tù binh, thu 10 súng các loại. Làm chủ được trận địa 18 giờ trong thành phố.

Ảnh hưởng của trận đánh: Sau khi ta nổ súng đánh vào Ty cảnh sát cùng với thời gian đánh chiếm khu nhà ga thì công nhân khu kỹ nghệ Biên Hòa nổi dậy. Được sự hỗ trợ của tự vệ mật và biệt động đã đốt cháy trên 3 triệu lít xăng, đánh sập 2 cầu gỗ (dài trên 20m). Rải trên 10.000 truyền đơn, treo 20 cờ mặt trận, gắn một loa phóng thanh để tuyên truyền chính sách của mặt trận. Bắt, giáo dục và thả ngay 2 tên chỉ điểm.

Phong trào nổi dậy và đấu tranh của thị xã được củng cố thêm một bước. Nhân dân tin tưởng và hướng về cách mạng ngày một nhiều. Các cơ sở mật của cách mạng trong thành phố phát triển hơn trước.

PHẦN IV

ƯU KHUYẾT ĐIỂM VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

ƯU ĐIỂM:

- Nhiệm vụ được quán triệt sâu sắc đến toàn thể cán bộ, chiến sĩ, từ đó thể hiện quyết tâm cao, có tinh thần khắc phục khó khăn, chịu đựng gian khổ hy sinh ác liệt, dũng cảm ngoan cường trong chiến đấu.

- Công tác chuẩn bị chu đáo, đầy đủ, tỉ mỉ, nắm địch tương đối chắc, lên phương án, hạ quyết tâm chính xác, xử trí các tình huống linh hoạt, nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh.

- Giữ được yếu tố bí mật bất ngờ từ đầu đến cuối. Công tác hiệp đồng (nội bộ) tương đối tốt.

KHUYẾT ĐIỂM:

- Hiệp đồng trong chiến đấu (đơn vị bạn) chưa ăn khớp, không thực hiện được ý đồ chung, không đồng loạt, thậm chí không bảo đảm thời gian, gây bị động cho công tác chỉ huy.

- Tổ chức rút lui không chặt chẽ. Các mũi các tổ không bám được nhau, do đó khi gặp địch hoặc hội pháo thì đội hình tán loạn, chỉ huy không thống nhất, dẫn đến thương vong và có đồng chí sa vào tay địch.

BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

1. Tiến công địch sâu trong thành phố, phải vượt qua mạng lưới bố phòng dày đặc của chúng, nhưng luôn giữ được yếu tố bất ngờ. Công tác chuẩn bị chiến đấu tỉ mỉ, chu đáo nhất là công tác ém quân trong hầm bí mật và vận chuyển vũ khí vào thành phố an toàn đã tạo điều kiện rất lớn cho thắng lợi:

Về hình thức chiến thuật của trận đánh không có gì đáng nói, vẫn chỉ là một trận tập kích trong hậu cứ tĩnh, địa bàn thành phố mà ta vẫn thường tiến hành. Điều đáng nói ở đây là yếu tố bí mật bất ngờ, tuyệt đối của trận đánh. Đến lúc ta phát hỏa, địch mới bất ngờ nhón nháo không kịp chống đỡ. Địch ở trung tâm thành phố, để tiến hành trận đánh, ta phải vượt qua nhiều con lộ giao thông, nhiều thôn ấp, đường phố mà nhà cửa, xe cộ san sát, người qua lại tập nập suốt ngày đêm, mạng lưới bố phòng của địch dày đặc cả chìm cả nổi, đủ các thành phần, lực lượng vậy mà chúng không hề hay biết. Có thể nói đó là một nghệ thuật của công tác hành quân chiếm lĩnh trận địa của đội biệt động. Ngay cả việc đào hầm bí mật ém quân tại thành phố, cách địch vài trăm mét. Công tác chuẩn bị chiến đấu khá tỉ mỉ, chu đáo, vận chuyển vũ khí súng đạn vào thành phố tuyệt đối an toàn. Thời gian chuẩn bị cho trận đánh kéo dài hàng tháng trời, tổ chức lực lượng điều nghiên, nắm địch kết hợp chặt chẽ lực lượng lộ và mật ra vào thành phố thường xuyên, nhưng địch không hề phát hiện gì cả. Có thể nói đó là yếu tố cơ bản để giành thắng lợi cho một trận đánh rất quan trọng, ngay tại cơ quan đầu não, sào huyệt của kẻ thù.

2. Chấp hành mệnh lệnh nghiêm chỉnh, triệt để, không quản ngại hy sinh gian khổ, chiến đấu kiên cường, liên tục, dẻo dai là nhân tố để tạo nên thắng lợi tiếp theo :

Nếu như trận đánh chỉ dừng lại ở thắng lợi xoá sổ Ty cảnh sát Biên Hòa, thì cũng lại là bình thường. Điểm nổi bật ở đây là sau khi tiến công Ty cảnh sát Biên Hòa, địch phản kích dữ dội, ta phải đương đầu với lực lượng đông và mạnh gấp nhiều lần. Thực tế ta đã có tổn thất và hy sinh. Đồng chí Sáu A và chính trị viên đội đã hy sinh, hai người chỉ huy, lãnh đạo cao nhất của đội ngã xuống. Có khác chi rấn mất đầu? Vậy mà khi vừa rút về chỉ huy sở, lại nhận được lệnh phối

hợp với đại đội 3 sư đoàn 5 tập kích ngay bọn địch trong khu nhà ga xe lửa. Vừa trải qua tổn thất, hy sinh, chưa kịp nghỉ ngơi, thế mà cán bộ chiến sĩ toàn đội vẫn vui vẻ, phấn khởi nhận ngay nhiệm vụ mới, không một ai có chút chao đảo về tư tưởng. Ý thức chấp hành mệnh lệnh ấy, tinh thần tiến công địch liên tục và lòng dũng cảm tuyệt vời ấy đã giúp cho toàn đội làm nên chiến thắng tiếp theo. Cùng với đại đội 3 tiến công tiêu diệt, đánh tan rã toàn bộ quân địch trong khu nhà ga xe lửa, bám trụ 18 tiếng đồng hồ trong thành phố, chịu đựng bom pháo vô cùng ác liệt, đánh bật tất cả các đợt tiến công của bộ binh, cơ giới địch, giữ vững trận địa, cho đến khi được lệnh rút lui. Đây là bài học quý giá về ý thức chấp hành mệnh lệnh triệt để, không quản ngại hy sinh, bền bỉ dẻo dai tiến công địch liên tục để làm nên chiến thắng tiếp theo.

Theo chiến lệ lưu trữ tại PHÒNG KHOA HỌC LỊCH SỬ Q.K.7

Sách tham khảo: ĐỒNG NAI 30 NĂM CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG VÀ 50 NĂM THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

**TRẬN PHỤC KÍCH TIÊU DIỆT ĐOÀN TÀU CHỖ VŨ KHÍ TRÊN
SÔNG ĐỒNG NAI CỦA CÔNG BINH PHÂN KHU 4
NGÀY 5 THÁNG 3 NĂM 1972**

Thượng tá NGUYỄN TRỌNG SAN

I. HOÀN CẢNH ĐIỀU KIỆN TRẬN ĐÁNH :

1. Mục đích, nhiệm vụ trận đánh:

Để phối hợp với chiến dịch Nguyễn Huệ đã mở cửa toàn miền, hạn chế phi pháo của địch, buộc địch phải phân tán, co kéo ứng phó, ban chỉ huy quân đội Thủ Đức (phân khu 4) giao cho đội công binh đánh phá giao thông đường thủy K10 phải bố trí đánh cho được đoàn tàu chở vũ khí từ Lòng Tàu, Cát Lái về Long Bình, tạo chiến thắng mở màn cho chiến dịch.

2. Địa hình:

Thực hiện chính sách Việt Nam hóa, từng bước Mỹ đã giao cho ngụy đảm nhiệm an toàn giao thông trên con đường vận chuyển chiến lược từ Nhà Bè đi Tổng kho Long Bình. Để đảm bảo an toàn cao, hai bên bờ sông Đồng Nai, những đoạn mà địch nghi ta có khả năng phục kích, Mỹ đã cho phát quang cây cối hai bên bờ sông và kênh rạch. Gom dân hai bên bờ sông vào các ấp chiến lược hòng ngăn cách lực lượng cách mạng tiếp xúc nhân dân và hòng đẩy lực lượng ta ra xa, gây khó khăn cho ta trong việc bám trụ, đi lại và tác chiến.

Những địa hình hai bên bờ sông có lợi cho ta trong việc tác chiến, địch đóng một loạt đồn bót để án ngữ, bảo vệ cho chúng vận chuyển an toàn trên sông Đồng Nai.

Hai bên bờ sông là đồng ruộng sinh lầy hoang vu, phía Thủ Đức cứ 2 đến 3 km lại có một con kênh đá nhỏ trồng trái tuy dễ quan sát nhưng khó tiếp cận, rất khó khăn cho ta trong việc đào công sự và vận động trong khi tiến và rút.

Mặt sông khá rộng, thường thì từ 700 đến 1000 m nên rất khó cho xạ kích B40, B41.

Sông Đồng Nai với đoạn ta tiến hành phục kích là đường vận chuyển huyết mạch của địch từ Sài Gòn đi căn cứ Biên Hòa, tổng kho Long Bình và các nơi khác. Do đó, việc bố phòng tuần tiễu hết sức cẩn mật.

3. Tình hình địch:

Hai bên bờ sông, chỗ giáp ranh 3 quận huyện (Thủ Đức, Nhân Trạch, Long Thành) địch cho đóng một loạt đồn bót dân vệ và bảo an. Trên đường 15 và 17 là hệ thống đồn bót và ấp chiến lược. Địch còn cho bung ra trên đồng ruộng làm ăn và cho ghe nhỏ chạy qua lại để cài cắm người của chúng do thám, phát hiện ta.

Quy luật hoạt động của địch là: ban ngày các đội thám sát, dân vệ đi lùng sục, trên không thường có máy bay trinh sát. Chúng thường chú ý những bến ta qua lại và những nơi chúng khả nghi, thường dùng pháo để bắn dò xét. Dưới sông ban ngày các tàu tuần tiêu từ 6 đến 8 chiếc, tốc độ đi rất chậm, từ 8-10km/giờ, giãn cách 100-150m, đội hình đi cặp hai bên bờ từ 15 đến 20m. Khu vực nào có ta phục kích, gọi máy bay rà soát hoặc bắn chế ngự rồi cặp tàu cho lính lên lùng sục. Ban đêm với đội hình trên, chúng đi tuần vài lượt. Thâm độc hơn, địch dùng từng chiếc tàu bobo nằm chỗ địa hình có lợi mà chúng cho là ta hay vượt, để phục kích và thường chở lính các bót Bà Chèo, Rạch Cốc, Rạch Mương, Vàm Voi đi đo dọc bờ sông, rồi từ 4 giờ sáng chúng cho tàu đi rước về. Khi có vận chuyển thì tàu chạy qua mới cho rút lính.

- Quy luật tuần tiêu của địch thường là sáng từ 7-8 giờ đến 10 giờ. Chiều từ 14 giờ đến 18 giờ. Tối từ 20-23 giờ. Khuya từ 4 giờ sáng.

- Quy luật vận tải thường là một hệ thống xà lan liên kết lại có tàu kéo. Có hai tàu rà đi trước 1 km, hai bên có từ 3-5 tàu hộ tống.

Tóm lại địch khó tin ở địa phương ở địa hình trống trải, phức tạp, tin ở hệ thống đồn bót hoạt động tuần tra thông thủy bộ gắt gao, lại gần các căn cứ lớn Biên Hòa, Sài Gòn có thể phản ứng rất nhanh bằng phi pháo, nên có lúc sơ hở chủ quan, nhất là thời gian từ 23 giờ đến 4 giờ sáng.

. Tình hình ta:

- Tình hình nhân dân: Nhân dân ven sông đều bị địch gom hết vào các ấp chiến lược nằm dọc theo trục lộ 15 và 17. Ta có cơ sở nhưng quan hệ rất khó khăn cả trong việc tiếp tế cho ta. Những căn cứ lỏm, của ta nằm trong thế xung quanh có đồn bót địch, nhưng vẫn bí mật cung cấp tin tức và nhu yếu phẩm cho ta. Nhưng mặt khác, dựa vào việc cho dân ra làm ăn ở ven lộ và trên sông, địch cũng gài người vào do thám phát hiện ta, việc giữ bí mật đòi hỏi cao hơn.

- Tình hình đơn vị: Lực lượng đánh phá giao thông thủy của huyện Thủ Đức (phân khu 4) có hai đội: một đội công binh có 12 đồng chí chuyên đánh tàu đậu bằng kỹ thuật binh chủng, một đội đánh tàu cơ động bằng súng bộ binh có 13 đồng chí. Phiên hiệu đơn vị là K10. Vũ khí trang bị có 3 B41, 1 B40, mỗi khẩu có 8 quả đạn và 8 AK, đạn 100 viên mỗi khẩu.

- Thuận lợi của đơn vị: Đã bám trụ ở địa bàn từ năm 1967 tới nay, đã có nhiều trận đánh tàu, có kinh nghiệm chiến đấu và rất thông thạo địa hình, lại sống giữa tình thương yêu đùm bọc của dân, được quận ủy và quận đội Thủ Đức trực tiếp chỉ huy lãnh đạo.

Chất lượng đơn vị tốt, trong 13 đồng chí thì 12 đồng chí là đảng viên.

- Khó khăn của đơn vị: Đơn vị vừa đảm bảo tác chiến vừa đảm bảo tải thương cho quận. Mỗi đợt tải thương, đi về mất cả hai tháng. Khi đi tải thương, khi về tải đạn nên anh em sốt rét, bệnh nhiều, sức khỏe kém.

- Khó khăn của trận đánh là: địa hình trống trải, cơ động khó, công sự khó đào, sông rộng khó đảm bảo chính xác khi dùng B40, B41.

II. TỔ CHỨC VÀ CHUẨN BỊ TRẬN ĐÁNH:

1. Công tác điều nghiên địa hình và địch:

Sau khi nhận nhiệm vụ, tuy nắm chắc địa hình và quy luật hoạt động, Ban chỉ huy đội K10 vẫn tổ chức đi điều nghiên thực địa, xác định đoạn phục kích theo yêu cầu, đặc biệt là tin của cơ sở về quy luật của đoàn tàu vận chuyển, thời gian vận chuyển vũ khí của địch và cách cấu trúc công sự để đảm bảo an toàn cho đội nổ súng. Sau hai đêm điều nghiên và xác định vị trí phục kích là đoạn từ ấp Phước Thiện đến ấp Long Đại gần kinh rạch Ba Kỳ, vì đoạn này có lợi thế là sông hẹp, dễ bắn B40. Địa hình còn có một số cây lúp xúp, ta chưa phục ở đoạn này lần nào, có kênh rạch để ta tiềm nhập đảm bảo bí mật.

Từ kết quả điều nghiên trinh sát, đội đã lập phương án tác chiến để trên góp ý và anh em thảo luận.

2. Xác định cách đánh và hạ quyết tâm:

- Bí mật phục kích, dùng B40, B41 bắn vào xà lan và tàu kéo chở đạn. Quyết tâm trong ba ngày phải hoàn thành nhiệm vụ.

3. Tổ chức lực lượng, trang bị:

Đội chia làm 3 tổ:

+ Tổ 1: gồm 4 đồng chí do B trưởng làm tổ trưởng trang bị 3 B41, mỗi khẩu 3 quả đạn, 1AK, 60 viên đạn. Nhiệm vụ ở trận địa chính bắn vào tàu kéo và đoàn xà lan.

+ Tổ 2: 3 đồng chí trang bị 1 B41, 3 quả đạn, 2 AK mỗi khẩu 60 viên đạn có nhiệm vụ chặn viện tại cửa sông sát bờ địch ra chi viện, đảm bảo cho tổ 1 rút.

+ Tổ 3: 3 đồng chí, có 1 y tế, 1 chiến sĩ và 1B trưởng nằm ở tuyến 3 để đón anh em về, trang bị 2 AK.

Để đảm bảo an toàn, tổ 1 và 2 phải đem theo xẻng cuốc và một số đoạn gỗ để làm hầm đủ đảm bảo độ sâu có bệ đất cao che mảnh, mỗi công sự cách nhau 100m.

4. Hiệp đồng chiến đấu:

- Khi đoàn tàu vận tải lọt vào trận địa, tổ trưởng tổ 1 nổ phát súng lệnh bắn trúng vào tàu kéo. Số 2 và 3 bắn chính xác vào khối xà lan chở đạn. Động tác bắn nhanh 2 đến 3 quả.

- Trường hợp tàu hộ tống chạy lọt qua được, bắn và trận địa thì tổ 2 có trách nhiệm bắn kiềm chế cho tổ 1 rút.

- Sau khi nổ súng, tổ 1 rút vượt qua kênh rạch về tuyến 3. Tổ 2 cũng dần dần rút về tuyến 3.

III. THỰC HÀNH CHIẾN ĐẤU:

1. Hành quân tiềm nhập trận địa:

- Ngày 4-3-1972: 23 giờ hành quân.

- Ngày 5-3-1972: 2 giờ đến vị trí triển khai chiếm lĩnh trận địa, tiến hành đào công sự.

Mỗi công sự cá nhân cách nhau 100m, đất công sự gần mép sông dễ đào vì sông có thủy triều lên xuống. Riêng công sự của tổ trưởng và mỗi số cách nhau 20m.

Đào công sự hóa trang, xóa dấu vết trước sáng, đảm bảo tuyệt đối bí mật vì công sự cách bờ sông từ 3 đến 5m. Tổ trưởng đi kiểm tra từng hầm, phát hiện những sơ hở ở cả phía trước và phía sau công sự.

8 giờ, tàu tuần tra đi kiểm tra như thường lệ, toàn đội đã trong tư thế sẵn sàng.

2. Nổ súng:

9 giờ 30 phút, đoàn tàu vận tải chở bom đạn từ Cát Lái về Long Bình xuất hiện. Tiếng máy ngày càng gần. Đã quan sát được tàu kéo 8 xà lan và 2 tàu hộ tống theo đội hình như sau:

+ Đầu máy kéo cách xà lan chừng 100m. Các xà lan kết thành khối 8 chiếc, hai hàng dọc, mỗi hàng 4 chiếc. Có dây cáp kéo và liên kết giữa hai hàng. Mép xà lan cách mặt nước chừng 0,4 - 0,5m. Hàng phủ bạt cao hơn mặt nước chừng 3 m.

2 tàu hộ tống chạy cặp hai bên bờ cách bờ chừng 100m, khi chạy lên trước, khi song hàng.

+ Đã lâu đoạn sông này chưa đánh, cho nên địch càng chủ quan. Tuy nhiên đi qua các đoạn nghi ta phục kích địch vẫn dùng đạn thẳng bắn xối xả theo thói quen.

- Hai tàu tuần tiểu làm nhiệm vụ lục soát đã đi qua. Đoàn tàu vận tải tiếp tục đi vào trận địa phục kích. 9 giờ 50 phút, đúng tầm bắn. Tổ trưởng hạ lệnh số 1 bắn vào tàu kéo. Tiếp theo ngay số 2 và 3 cũng bắn qua 2 quả B41 vào khối xà lan. Số 1 bắn tiếp phát thứ 2 và tàu kéo. Số 2 và số 3 chưa kịp bắn tiếp phát thứ 2 thì một tiếng nổ dữ dội động nước vang trời của cả khối thuốc nổ 4000 tấn bom đạn phát lên rất gọn. Trận địa tràn đầy lửa khói. Một đụn khói khổng lồ bốc cao, đứng xa hàng chục cây số cũng nhìn thấy. Một cột nước dâng lên tràn bờ, tràn vào ruộng xa hàng trăm mét. Cây cối hai bên bờ gần chỗ tàu bị bứt hết lá chỉ còn cành cọng. Các đồn bót dọc quốc lộ đều lặng câm. Mãi 15 phút sau máy bay các loại OV.10, trực thăng HU 1A mới lên quần đảo bắn xối xả vào khu vực trận địa.

- Về phía ta, khi tàu bốc cháy và nổ, tuy nằm dưới công sự nhưng đều bị nước dâng lên và cuốn anh em ra khỏi công sự. Các đồng chí trôi vào ruộng hàng trăm mét, có đồng chí bị cuốn trôi xuống sông rạch. Tất cả anh em, sau tiếng nổ đều bị ngất, nước cuốn trôi đi cũng không hay biết. Do nước cuốn mạnh, va đập vào bờ ruộng hoặc cây cỏ, nên tất cả đều bị thương, có 1 đồng chí hy sinh tại trận. Mấy phút sau tỉnh dậy anh em mới biết bị nước cuốn trôi và bị thương. Anh em tìm gặp nhau và diu nhau tìm về điểm quy định. Riêng đồng chí tổ trưởng bị nước cuốn ra sông, dạt vào bờ, đồng chí đã bứt cỏ đội bèo rác tìm cách bò về điểm quy

định. Kiểm tra lại thấy thiếu đồng chí số 3, anh em phân công đồng chí khỏe đi tìm đồng chí hy sinh, nhờ thuyền dân đưa qua rạch về đến cứ an toàn.

- Kết quả: 1 tàu kéo, 2 tàu hộ tống, 8 xà lan chở đầy bom đạn, 1 đoàn tàu quân sự khác chạy sau đó hơn 100m, tất cả đều bị chìm. Riêng xà lan và một tàu hộ tống bị nổ tan tành.

Ta hy sinh 1 đồng chí, bị thương 3 đồng chí, bị mất 3 B41, 1 AK và đạn còn lại.

- *Ảnh hưởng trận đánh:*

+ Gây tiếng vang lớn ở trong nước và ngoài nước.

+ Phá một số lượng rất lớn bom đạn của địch khiến cho chúng vốn đang phải căng kén ra đời phó trên toàn chiến trường lại càng khó khăn hơn, hạn chế rất nhiều phản ứng về bom đạn của địch trong một thời gian.

+ Làm ách tắc một thời gian sự vận chuyển trên sông Đồng Nai của địch. Thối động rất lớn tinh thần của quân ngụy.

IV. ƯU KHUYẾT VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

A. ƯU:

1. Chọn địa điểm phục kích đúng yêu cầu chiến thuật vừa bất ngờ, bí mật, có lợi cho ta trong việc rút.

2. Đánh đúng đối tượng vận chuyển, nên chỉ một lực lượng nhỏ mà gây cho địch một tổn thất. Nếu với khối lượng ấy, dùng ô tô chở mỗi xe 4 tấn thì phải cần tới 1000 xe. Nếu định diệt một đoàn xe 100 chiếc thì lực lượng phải với quy mô lớn và công phu hơn nhiều.

3. Sự chỉ đạo chặt chẽ của quận ủy, quận đội, đồng viên anh em khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ.

B. KHUYẾT:

1. Không dự kiến đúng thì khối lượng bom ở 8 xà lan nổ sẽ gây đợt sóng xung kích dữ dội có thể làm trôi người, trôi vũ khí. Nên không có biện pháp hữu hiệu đảm bảo an toàn cho người và vũ khí như ràng buộc vũ khí theo người, phao bơi, kiểu áo cho người vừa chống chìm vừa đỡ xây sát.

C. BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

1. *Quyết tâm cao, khắc phục mọi khó khăn, dám bám trụ giữa ban ngày trong vòng kiểm soát của địch:*

Trên cơ sở phân tích những hiểu biết tỉ mỉ về số quân hệ thống bố phòng, tuần tra của địch, tìm được địa điểm phục kích có lợi nhất là một đảm bảo thành công của trận đánh.

Do có quyết tâm cao mới dám phục kích trên một địa hình trống trải, sinh lầy, vừa khó tiếp cận, vừa khó rút lui. Cái khó ấy, khi có quyết tâm cao, ý chí cao lại trở thành thuận lợi vì làm cho địch chủ quan sơ suất. Đội K10 đã dám vượt qua

những điểm mạnh của địch mà khi đã chủ quan sơ xuất thì không thành lũy nào che chở được. Đúng như người xưa đã nói: “Có vào hang hùm mới mới bắt được hùm con”.

2. Công tác chuẩn bị mọi mặt chu đáo: Chiến thuật thành thạo và thích hợp, thông thuộc địa hình cũng là nét nổi bật trong trận này. Tuy K10 đã bám trụ ở phân khu T4 đã khá lâu, từ 1967 nên rất thông thuộc địa hình, lại có kinh nghiệm về đánh phá giao thông đường thủy, nhưng khi nhận nhiệm vụ, cán bộ K10 vẫn đề thì giờ nghiên cứu một cách tỉ mỉ, chọn được địa điểm phục kích có lợi. Từ việc đào hầm ngụy trang đều chuẩn bị hết sức chu đáo. Đánh địch với một lực lượng lớn có sự yểm trợ đặc lực của phi pháo, bộ binh, thủy quân như vậy phải chọn đúng chỗ hiểm, với một lực lượng nhỏ bé (6 đồng chí) với 4 B41, 2 AK vừa dễ rút, dễ ém, giữ bí mật được tuyệt đối nên địch không phát hiện được. Địch có bắn vào các chỗ nghi ngờ nhưng chỉ là thói quen đề trăn an tinh thần, ta có hầm hố che chắn tốt nên vẫn an toàn. Tính toán độ chuẩn B41 với xác suất trúng đích cao nên chưa bắn hết cơ số đạn, tàu địch đã phát nổ. Việc phát nổ của một khối lượng lớn bom đạn đã nhấn chìm các tàu hộ tống làm cho tàu địch ở dưới sông không làm gì được. Do thông thuộc địa hình khi anh em bị nước hắt xuống sông rạch, các đồng chí trong đội vẫn định hướng tìm về nơi tập kết.

3. Từ các trận đánh giao thông thủy nảy sinh vấn đề cần được giải quyết, đó là vấn đề hầm hố sao cho có khả năng che chở được đạn, pháo địch, vì các trận phục kích trước anh em đều bị hy sinh. Phải nghiên cứu cấu trúc hầm như thế nào, độ gián cách các hầm cá nhân như thế nào và nghiên cứu phao an toàn để khi với khối lượng nổ lớn của bom đạn địch, dù có bị sóng trào lên, hắt ra khỏi công sự, người và vũ khí vẫn được an toàn. Đây là những vấn đề cần nghiên cứu từ trận đánh này đề ra.

Theo tài liệu của đồng chí CHU KIM THẠCH (hiện nghỉ hưu ở Thủ Đức, phụ trách công binh phân khu T4)

- TÀI LIỆU CỦA PHÂN VIỆN LỊCH SỬ (TK 1643)

TRẬN PHỐI HỢP 3 MŨI GIÁP CÔNG BỨC HÀNG ĐỒN BẢO CHÁNH CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG VÀ NHÂN DÂN HUYỆN LONG KHÁNH NGÀY 11 & 12 - 1974

□ Trung tá **PHẠM THANH QUANG**

Bức hàng đồn Bảo Chánh (11 - 12 - 1974) là một trận đánh phối hợp chặt chẽ 3 mũi giáp công, đã giành thắng lợi giòn giã của LLVT và nhân dân Long Khánh.

Trước đó cả bộ đội chủ lực và địa phương ta đã tập kích nhiều lần nhưng không dứt điểm. Trận hàng đồn Bảo Chánh, ngoài ý nghĩa thắng lợi về chiến thuật, về giá trị việc mở rộng địa bàn vùng giải phóng áp sát địch từ hướng đông bắc Long Khánh, nó còn thể hiện sáng ngời kết quả sự vận dụng phương châm: HAI CHÂN, BA MŨI, BA VÙNG trong chỉ đạo chiến tranh kháng chiến chống Mỹ của Đảng ta trên địa bàn Long Khánh.

PHẦN I

TÌNH HÌNH CHUNG

I. BỐI CẢNH CHIẾN TRƯỜNG :

Sau những năm thắng lợi của nhiều đợt hoạt động mùa mưa năm 1974 của các lực lượng vũ trang quân khu miền Đông, vùng giải phóng của ta được mở rộng tạo thế liên hoàn, áp sát phía nam thị xã Long Khánh. Để tiếp tục mở rộng vùng giải phóng, nhất là tạo thế liên hoàn trên địa bàn chiến lược Bà Rịa - Long Khánh, phục vụ cho các chiến dịch có tính chất quyết định của ta năm 1975, Bộ tư lệnh quân khu miền Đông chủ trương mở chiến dịch lộ 3 giải phóng một số đồn bót địch, mở rộng vùng giải phóng áp sát thị xã Long Khánh về hướng bắc. Các lực lượng vũ trang địa phương tỉnh Bà Rịa - Long Khánh lúc này đẩy mạnh mọi hoạt động vừa tiêu diệt, tiêu hao, căng kéo sinh lực địch, gỡ các đồn bót, mở rộng vùng giải phóng tạo thế liên hoàn trên các hướng chính của quân khu và của miền. Vùng giải phóng vốn trước đây ở thế “da beo” nay đã lớn dần, cô lập được địch ở phạm vi nhiều địa bàn và nhiều hướng quan trọng.

II. ĐỊA HÌNH KHU VỰC TÁC CHIẾN:

Xã Bảo Chánh nằm cách thị xã Long Khánh 12 km về hướng đông bắc. Là xã cuối cùng của Long Khánh giáp căn cứ ta. Nơi đây có đồn Bảo Chánh do một trung đội dân vệ chốt giữ. Phía nam và đông đồn là vườn, đồi cây ăn trái và cỏ lúp xúp, kế tiếp là đồng ruộng. Phía bắc và phía tây là vườn, đồi cây ăn trái, cỏ tranh rồi tiếp giáp với rừng chồi và rừng già. Đường xe lửa nằm phía nam đồn cách khoảng 40m. Xung quanh đồn từ 2 km trở ra đều là vùng giải phóng. Nhân dân ra ruộng rẫy làm ăn thường tiếp xúc với lực lượng cách mạng.

III. TÌNH HÌNH ĐỊCH:

- Đồn Bảo Chánh do một trung đội dân vệ người dân tộc Châu Ro chốt giữ. Quân số 21 tên, được trang bị một máy bộ đàm và đầy đủ súng đạn, chủ yếu là tiểu liên AR 15, có cả các loại hỏa lực như đại liên, M79, cối 60mm.

- Nhiệm vụ của địch ở đồn Bảo Chánh là khống chế, kèm kẹp nhân dân ở xã Bảo Chánh, bảo vệ ga xe lửa Bảo Chánh, lũng sục phát hiện các căn cứ cách mạng và lực lượng của ta đã báo cáo trực tiếp cho tiểu khu Long Khánh.

- Đồn Bảo Chánh bố trí theo hình tam giác. Ba góc là ba lô cốt lớn bằng bao cát (bao ny lông trong nhồi đất), khoảng cách giữa các lô cốt với nhau 100m. Ở giữa có 1 lô cốt lớn dành cho tên đồn trưởng và bộ phận thông tin. Các lô cốt liên đới nhau bằng giao thông hào, sâu 1,2m. Theo trục giao thông hào, cứ khoảng 2-3m có một ụ chiến đấu. Bên ngoài đổ đất cao gần như một con đê bao quanh. Dưới chân đê là 5 rào kẽm gai vừa rào đơn vừa rào bùng nhùng.

- Binh lính ở đây hầu hết người dân tộc thiểu số chai lì, có vợ con, gia đình ngay tại ấp. Khi đã bị địch mua chuộc, cảm dỗ thì tỏ rõ lòng trung thành không dễ gì lay chuyển. Một số đơn vị của ta (cả bộ đội chủ lực) đã tập kích nhiều lần nhưng không dứt điểm, chúng lại càng tự tin, chủ quan lớn.

Địch liên quan: Chủ yếu là phi pháo, còn các đơn vị bộ binh thì ở xa như: Ngã ba Ông Đồn, Tân Phong, Long Khánh nếu có giải tỏa thì phải hành quân theo quốc lộ I, tỉnh lộ số 3 đường vòng vèo xa xôi, phức tạp dễ bị ta phục kích dọc đường.

Kết luận về địch:

- Bố phòng chặt chẽ, lô cốt công sự kiên cố, bố trí hỏa lực vật cản hợp lý, có nhiều lợi thế. Binh lính chai lì không dễ gì tiến công chúng bằng hỏa lực, xung lực đơn thuần.

- *Yếu:* là nơi tiếp giáp vùng giải phóng ta, xa hậu phương của chúng, địch khó bề chi viện giải tỏa bằng xung lực trong thời gian ngắn.

IV. TÌNH HÌNH TA:

Lực lượng tham gia chiến bao gồm K8 và du kích cùng một số đồng bào xã Bảo Chánh. K8 là một đơn vị bộ đội tập trung của huyện, tương đương với một đại đội tăng cường, chủ yếu là lực lượng bộ binh. Ngoài ra còn có các lực lượng trinh sát thông tin, hỏa lực. Đặc biệt có một tiểu đội súng cối nữ. Về trang bị chủ yếu là các loại súng tiểu liên AK, AR 15, có các loại hỏa lực khác như đại liên, M79, B40 và súng cối. Kể cả xung lực và hỏa lực K8 là một đơn vị khá mạnh. Cán bộ chiến sĩ đa số là người địa phương tại chỗ, thông thạo địa hình, am hiểu chiến trường, hiểu biết về dân tình, địch tình tốt. Đã lập nhiều chiến công, đang có đà vươn lên về tinh thần, ý chí chiến đấu, quyết tâm sôi nổi.

- Là một xã giáp ranh vùng giải phóng nên lực lượng du kích tương đối mạnh, đã từng trực tiếp tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu nhiều lần cùng với

bộ đội (cả chủ lực và địa phương) trình độ kỹ chiến thuật, khả năng tác chiến không thua gì bộ đội.

- Nhân dân đa số là người Châu Ro, bản chất thật thà, nhiệt tình, có cảm tình với cách mạng, sẵn sàng giúp đỡ mọi mặt cho cách mạng.

PHẦN II

NHIỆM VỤ VÀ QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU

I. NHIỆM VỤ TRÊN GIAO:

Dùng lực lượng K8 phối hợp với du kích và nhân dân tiêu diệt, bức dồn Bảo Chánh, giải phóng xã Bảo Chánh, để phối hợp với chiến dịch lộ 3 của quân khu và mở rộng vùng giải phóng, áp sát lực lượng ta, cô lập thị xã Long Khánh từ hướng đông - bắc.

II. QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU:

1. Chuẩn bị chiến trường: ngày 1-12-1974, K8 triển khai lực lượng điều nghiên, nắm địch. Sau hai ngày, ta đã nắm được toàn bộ quân số, vũ khí trang bị, cấu trúc đồn địch và một số quy luật hoạt động của chúng. Sau khi điều tra nghiên cứu kỹ chiến trường về địch tình nổi lên hai vấn đề cần phải cân nhắc để lựa chọn cách đánh:

a. Hầu hết binh lính trong đồn, kể cả trưởng ấp, trưởng đồn đều có gia đình, vợ con tại ấp (ban đêm tên trưởng ấp ở chung trong đồn). Hàng ngày vợ con, binh lính vẫn thường xuyên qua lại từ ấp đến đồn.

b. Theo tin tức của nhân dân cung cấp: Về tâm lý bọn lính trong đồn tuy chúng chai lì nhưng lại rất nhát ma (!) khi có xác chết, máu bên người mà không được thầy mo cúng kiếng.

2. Quyết tâm chiến đấu:

Sau khi cân nhắc tình hình địch, đồng thời thế chiến trường đang có nhiều thuận lợi cho ta: địch đang phải tập trung lực lượng đối phó ở nhiều nơi, huyện đội Xuân Lộc cũ quyết định: *dùng ba mũi giáp công bức hàng đồn Bảo Chánh*. Sử dụng hình thức chiến thuật “vây lấn”, lấy mũi quân sự - vũ trang là cơ bản, áp sát, vây chặt, không chế liên tục, tạo sức ép mạnh mẽ. Lấy mũi chính trị - binh vận là quan trọng, tranh thủ thời cơ, tác động mạnh, liên tục vào tâm lý địch làm cho chúng hoang mang rệu rã dần và suy sụp về tư tưởng hành động để ra hàng.

Bất kỳ tình huống nào, mũi quân sự vũ trang vẫn là chủ yếu. Trường hợp địch ngoan cố không chịu đầu hàng thì sử dụng toàn bộ lực lượng tập kích tiêu diệt.

3. Sử dụng lực lượng:

a. Mũi quân sự vũ trang: Vây ép địch từ bốn hướng:

+ Hướng tây áp sát địch 150m gồm 9 đồng chí trang bị 2 M79, 1 B40, 1 đại liên, 5 AK và nhiều lựu đạn.

+ Hướng bắc áp sát địch 60m gồm 6 đồng chí trang bị 2 AR 15 và 3 AK, 1 trung liên cùng nhiều lựu đạn.

+ Hướng nam áp sát địch 60m gồm 6 đồng chí trang bị 4 AR 15 và 2 AK.

+ Hướng đông áp sát địch 150m gồm 5 đồng chí du kích trang bị 4 AR 15 và 1 súng trường bắn tỉa.

Ngoài ra hướng đông bắc còn 1 khẩu đội cối 81mm do 7 đồng chí nữ, thuộc đội cối K8 đảm nhiệm.

Nhiệm vụ của mũi quân sự vũ trang là dùng hỏa lực uy hiếp khống chế địch thường xuyên, liên tục theo cường độ chỉ đạo của sở chỉ huy.

b. Mũi chính trị - binh vận: Chia làm hai bộ phận gồm 5 đồng chí:

+ Bộ phận phát thanh kêu gọi gồm hai đồng chí ngoài súng tự vệ ra còn trang bị 1 loa phóng thanh cầm tay. Bộ phận này nằm ở mũi hướng tây gần sở chỉ huy.

+ Bộ phận tổ chức vận động quần chúng nhân dân, nằm trong ấp gồm 3 đồng chí trang bị súng AR 15.

4. Tổ chức hiệp đồng và công tác bảo đảm chiến đấu:

- 17 giờ 9-12 các lực lượng tham gia chiến đấu bắt đầu xuất kích. Mọi chuẩn bị nhất là công tác công sự, nguy trang phải xong trước 5 giờ sáng 10-12. Từ 6 giờ sáng 10-12 bắt đầu tiến hành chiến đấu. Trường hợp bị lộ trước 6 giờ sáng 10-12 thì cứ mặc cho địch phản ứng. Ta vẫn tiến hành đào công sự và chuẩn bị mọi mặt theo kế hoạch tác chiến.

- Sở chỉ huy đặt tại phía sau mũi hướng tây cách đồn địch 200m do đồng chí Nguyễn Hồng Châu - huyện đội trưởng, đồng chí Tám Long K trưởng K8 cùng một số đồng chí trong ban chỉ huy huyện đội và ban chỉ huy K8 trực tiếp chỉ huy. Phương tiện chỉ huy bằng điện thoại và chạy bộ.

- Thương binh tử sĩ của từng mũi bảo đảm giải quyết đưa về trạm sơ phẫu sở chỉ huy và đưa về tuyến sau. Cơm vắt, nước uống đủ dùng trong 3 ngày.

PHẦN III

DIỄN BIẾN CHIẾN ĐẤU - KẾT QUẢ VÀ Ý NGHĨA THẮNG LỢI

I. DIỄN BIẾN CHIẾN ĐẤU:

Đúng 17 giờ ngày 9-12 các lực lượng tham chiến bắt đầu rời khỏi căn cứ xuất kích theo đúng kế hoạch bắt đầu rời khỏi căn cứ xuất kích theo đúng kế hoạch. Sau hai tiếng đồng hồ tới trận địa và bắt đầu đào công sự chiến đấu. Ta đào công sự chỉ cách địch 60m nhưng do công tác giữ bí mật tốt nên địch vẫn không hay biết gì. Đúng năm giờ sáng 10-12 mọi công tác chuẩn bị đã xong theo kế

hoạch. Đúng 6 giờ sáng ta bắt đầu phát loa kêu gọi. Địch vô cùng sửng sốt. Chúng đã thấy bốn bè công sự của ta áp sát. Không dám bắn một phát súng nào, chúng đành nằm im suốt buổi sáng. Ta cũng chưa bắn phát súng nào chỉ dùng loa kêu gọi. Đến 12 giờ trưa, Sở chỉ huy lệnh cho bộ phận dân vận trong ấp tổ chức đồng bào là vợ con lính mang thư của cách mạng vào đồn và khuyên nhủ chồng con ra hàng.

Suốt buổi chiều, ta tổ chức các lực lượng quần chúng vào đưa thư và vận động nhiều lượt như vậy nhưng địch vẫn không chịu ra hàng song cũng không phản ứng. Sở chỉ huy nhận định: địch đã bị nao núng nhưng cũng chưa đủ yếu tố làm rệu rã toàn bộ tâm lý của địch. Phải thực hành sức ép về quân sự. Đến 17 giờ, sở chỉ huy lệnh cho đồng chí xã đội trưởng ở hướng đông dùng súng bắn tỉa bắn chết một tên địch. Tiếp theo, đội súng cối nữ được lệnh bắn liên 3 quả vào đồn. Đạn cối làm 1 tên địch bị thương nặng. Địch vẫn nằm im không bắn trả. Ta tiếp tục tổ chức các lực lượng quần chúng vào đồn đưa thư và khuyên nhủ. Đồng thời ở tại ấp ta tổ chức quần chúng vào đánh trống, gõ mõ, hô khẩu hiệu làm náo động cả xóm ấp. Đúng 19 giờ, tên trưởng ấp

DIỄN BIẾN TRẬN PHỐI HỢP BA MŨI GIÁP CÔNG BỨC HÀNG ĐỒN BẢO CHÁNH- CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG VÀ NHÂN DÂN HUYỆN LONG KHÁNH

Ngày 11 tháng 12 năm 1974

và một tên lính cận vệ ra gặp ta. Địch đề nghị cho chúng đầu hàng, chúng sẽ giao lại toàn bộ đồn cùng vũ khí, đạn dược cho cách mạng, nhưng sau đó binh lính và cả trưởng đồn, trưởng ấp được thả tự do. Ta chấp thuận đề nghị của chúng. Ta giữ tên trưởng ấp lại, cho tên lính cận vệ về đồn liên lạc, dẫn đồn bọn ra đầu hàng theo thứ tự kế hoạch đã vạch ra.

Chỉ sau vài phút, toàn bộ địch đều giơ hai tay lên đầu, đi hàng một rời khỏi đồn đến chỗ tập trung ta đã quy định. Khi ra khỏi đồn, lợi dụng trời tối và sơ hở của ta chúng bỏ chạy mất 6 tên.

II. KẾT QUẢ VÀ Ý NGHĨA THẮNG LỢI:

- Ta đã xóa được một đồn địch, giải phóng xã bằng hình thức bức hàng, bắt 15 tên địch, thu 21 súng và 120 quả đạn cối 60mm. Các lực lượng ta an toàn tuyệt đối, chỉ tiêu hao có 3 quả đạn cối và 1 viên đạn bắn tỉa. Sau trận đánh, nhân dân đã cho ta mượn xe máy cày (có rơ moóc) làm phương tiện chở vũ khí và chiến lợi phẩm về căn cứ.

- Trận đánh được tặng thưởng Huân chương chiến công giải phóng hạng III.

Trận đánh đạt hiệu suất chiến đấu cao. Ta bắt được nhiều tù binh, thu nhiều vũ khí. Đặc biệt phía ta an toàn, không hề xảy ra thương vong tổn ít đạn. Đó là điều cần thiết nhất trong chiến đấu để bảo toàn lực lượng. Trận đánh còn thể hiện rất rõ những khả năng sử dụng phương thức tác chiến phù hợp. Là địa phương trong tỉnh, trong quân khu phối hợp ba mũi giáp công bức hàng được đồn địch

ngoài những ý nghĩa thắng lợi khác còn thể hiện rõ tính nhân đạo trong chiến tranh. Đó không phải là điều lúc nào, ở đâu ai cũng làm được.

Đồn Bảo Chánh bị diệt, xã Bảo Chánh được giải phóng, ta đã xóa đi được một mảnh “da beo” quan trọng phía đông bắc Long Khánh, góp phần quan trọng mở rộng địa bàn chiến lược trên cùng một hướng trọng điểm của quân khu và miền. Cùng với tỉnh, quân khu và miền tạo bàn đạp vô cùng thuận lợi cho cuộc tổng tiến công chiến lược mùa xuân 1975.

PHẦN IV

UU KHUYẾT ĐIỂM VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

UU ĐIỂM: Nắm chắc cái mạnh, cái yếu của địch, thế và lực của ta để chọn phương thức tác chiến phù hợp. Chuẩn bị chiến đấu tốt. Kết hợp chặt chẽ ba mũi giáp công, tiến công địch, dồn dập. Biết thay đổi các hình thức tác chiến đúng lúc, sử dụng cường độ khác nhau tác động có hiệu quả đến tinh thần tư tưởng binh lính địch dẫn đến địch đầu hàng toàn bộ.

KHUYẾT ĐIỂM: Khi địch đã ra hàng nhưng khâu khống chế, kiểm soát tù binh không tốt để địch bỏ trốn 6 tên.

BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

1. *Nắm chắc thời cơ, ưu thế cách mạng và tình hình mọi mặt của địch chọn hình thức chiến đấu phù hợp, sử dụng có hiệu quả sự phối hợp ba mũi giáp công đã tiến công địch.*

Đây là bài học mang tính chất nguyên tắc trong việc vận dụng đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, mang đậm nét bản sắc địa phương, ở và thời điểm cách mạng đã phát triển. Đồn Bảo Chánh trước đó kể cả K8 và nhiều đơn vị khác tập kích nhưng không dứt điểm. Nếu như lần này không có sự đào sâu suy nghĩ về nhược điểm của địch và các thế lực cách mạng của những người trực tiếp chỉ huy trận đánh, để chọn phương thức tác chiến phù hợp song lại rất khó là “bao vây bức tường”, mà vẫn sử dụng hình thức chiến thuật “tập kích” thì chắc chắn hiệu suất chiến đấu sẽ không cao. Bởi lẽ ta tập kích vào một đồn địch có công sự kiên cố, binh lính có sẵn bản tính chai lì, chí cốt... thì dù ta có diệt được đồn chẳng nữa, nhưng ai dám đảm bảo sự hy sinh của ta là ít? Ngược lại, ta sử dụng tốt 3 mũi giáp công nhưng lại bao vây, gọi hàng địch vào những năm 1969-1971 (giai đoạn cách mạng có khó khăn nhất) thì liệu địch có ra hàng không? Đó là những giả thuyết nêu lên để chứng tỏ việc vận dụng phương thức tác chiến gắn chặt với thời thế cách mạng, với đặc điểm tình hình địch là bài học số 1 của trận đánh.

2. *Xử lý tình huống linh hoạt, sử dụng cường độ công, kích khác nhau làm tác động có hiệu quả liên tục đến tinh thần binh lính địch, buộc chúng ra hàng:*

Ngay từ đầu, việc đào công sự sát đồn địch bao vây uy hiếp đã làm cho chúng khiếp sợ. Suốt cả quá trình ta kêu gọi, địch không phản ứng gì, chỉ nằm im nghe ngóng. Nhưng chỉ kêu gọi không thôi thì chưa đủ. Ta cử người vào đưa thư kêu gọi - mà những người liên lạc này lại toàn là vợ con binh lính trong đồn - thì tác động nói trên đã tăng lên một mức đáng kể trong tâm lý đầu hàng của địch.

Nhưng thực ra, đây mới chỉ là những đòn tâm lý chính trị. Do vậy đến khi ta sử dụng sức mạnh quân sự (tuy không nhiều) và gây cho chúng thương vong. Cùng một lúc ta dồn địch vào hai đòn hiểm. Địch vừa sợ vũ khí của ta, lại vừa sợ “ma” (xác chết bên cạnh không có thầy cúng). Hai yếu tố đó đã đè nặng lên tâm lý. Không còn con đường nào khác, buộc chúng phải đầu hàng. Do vậy, việc sử dụng cường độ công, kích khác nhau tăng dần lên về cường độ, làm tác động liên tục dẫn đến suy yếu toàn diện tinh thần binh lính địch. Đó là bài học kinh nghiệm bổ ích trong quá trình sử dụng lực lượng, xử lý tình huống trong chiến đấu của trận đánh.

3. Khi địch đã có dấu hiệu đầu hàng, việc tổ chức lực lượng không chế chưa tốt. Khi địch ra hàng, kiểm soát tù binh chưa chặt.

Ngay khi tên trưởng áp đã bị ta giữ, còn lại tên cận vệ vào dẫn tù binh ra hàng, lực lượng ta rời hết công sự lên áp sát đồn. Như vậy nếu địch trá hàng thì ta sẽ bị thương vong hàng loạt. Đây là bài học cảnh giác ngay cả khi địch đã đầu hàng. Rất may là chúng hàng thật nên không có chuyện không may nào xảy ra. Chỉ có sự kiểm soát thiếu chặt chẽ nên đã để lỏng 6 tên.

(Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Hồng Châu, nguyên HDT Xuân Lộc cũ)

TRẬN TẬP KÍCH DIỆT GỌN TRUNG ĐỘI DÂN VỆ Ở ĐỒN BÌNH LONG CỦA C.270 BỘ ĐỘI ĐỊA PHƯƠNG HUYỆN VĨNH CỬU VÀ DU KÍCH XÃ BÌNH LONG NGÀY 12-4-1964

Thượng tá **LÊ VĂN THIÊN**

Giữa năm 1964, khu ủy, Bộ tư lệnh quân khu miền Đông và tỉnh ủy Biên Hòa chủ trương mở một đợt tiến công đánh bại âm mưu bình định của Mỹ ngụy, phá áp chiến lược, mở rộng vùng giải phóng, hỗ trợ cho các địa phương đẩy mạnh phong trào đấu tranh giành quyền làm chủ tiến lên giải phóng áp xã. Các đơn vị của quân khu và của tỉnh liên tiếp tiêu diệt nhiều đồn bót, phá tan, san bằng nhiều áp chiến lược. Trận diệt đồn Cây Gáo đầu tháng 7 và diệt chi khu quân sự Hiếu Liêm ngày 12-8-1964 giải phóng một vùng rộng lớn từ bắc sông Đồng Nai đến Cây Gáo, Bàu Hàm... Ngụy quyền, ngụy quân ở Vĩnh Cửu hoang mang dao động. Đồn Bình Long do một trung đội dân vệ đóng giữ. Ban đêm, sợ ta đánh nên chúng phân tán ra dân, sáng trở về đồn. Năm chắc thời cơ diệt địch, đại đội địa phương huyện Vĩnh Cửu và du kích xã Bình Long mai phục diệt chúng ngay trong đồn giữa ban ngày, giành thắng lợi.

PHẦN I TÌNH HÌNH CHUNG

I. ĐỊA HÌNH:

Đồn Bình Long thuộc xã Bình Long xây dựng trên khu đất gò, cấu trúc hình tam giác. Ba góc là ba lô cốt hình vuông mỗi cạnh 2m, cao 2,5m. Mỗi lô cốt có 3 lỗ châu mai. Giữa đồn có nhà lợp tôn, tường gạch dài 25m, rộng 9m chia làm nhiều phòng ngủ, làm việc, kho vũ khí, lương thực. Bao bọc đồn là 3 lớp hàng rào kẽm gai. Các hướng đông, nam, bắc từ hàng rào trở ra 80m là vườn ruộng mía cao từ 1,2m trở lên. Giáp với ruộng mía là nhà dân. Hướng tây giáp đường liên tỉnh 16. Các lô cốt cách nhau 60m, 50m, 60m. Giữa hai lô cốt hướng bắc và lô cốt hướng nam có hào giao thông rộng 2m, sâu từ 1,2m đến 1,5m. Cổng từ liên tỉnh lộ 16 vào đồn có cầu nhỏ bắc qua giao thông. Cách cổng đồn 20m về hướng tây có giếng đất sâu 1,5m bỏ lâu ngày cây cối mọc xanh tốt. Hướng tây đồn, cặp đường liên tỉnh lộ 16 là Bàu Trật rộng khoảng 10 ha. Thời tiết đang mùa mưa, ruộng vườn cây cối xanh tốt.

II. TÌNH HÌNH ĐỊCH:

1. *Địch ở trong đồn:* Một trung đội dân vệ 34 tên do Nguyễn Văn Đô, một tên ác ôn khét tiếng chỉ huy. Trang bị 1 trung liên, còn lại là súng trường, tiểu liên. Có 1 máy PRC-10. Cùng với các đồn Bình Thành, Lợi Hòa, Tân Phú, Thiện Tân...

bảo vệ huyện lỵ Công Thanh và là vành đai bảo vệ sân bay Biên Hòa cùng với hệ thống ấp chiến lược ngăn chặn lực lượng ta từ chiến khu Đ xâm nhập.

Quy luật hoạt động của địch là hằng ngày bung ra lùng sục phát hiện lực lượng ta và cùng với bộ máy xã ấp kiểm soát kèm kẹp nhân dân. Ban đêm chúng trở về đồn.

Từ sau khi các đồn Cây Gáo, chi khu quân sự Hiếu Liêm bị tiêu diệt, những tên ác ôn khét tiếng ở địa phương lần lượt bị trừng trị, tinh thần binh lính suy sụp, địch ở Bình Long sợ ta đánh nên ban đêm khoảng từ 19 hoặc 20 giờ, chúng bí mật bỏ đồn ra phân tán ở các ấp chiến lược. Khoảng 6 giờ sáng hôm sau chúng mới về đồn.

2. Địch liên quan:

Quận lỵ Công Thanh cách đồn Bình Long khoảng 3,5km có 1 **tiểu đội** bảo an có trang bị cối 81 ly.

Cách 6 km đường thẳng có sân bay Biên Hòa sẵn sàng chi viện bằng máy bay.

Các xã xung quanh đều có đồn dân vệ chốt giữ.

III. TÌNH HÌNH TA:

1. *Tình hình ta:* Nhân dân ở các ấp xung quanh đồn Bình Long khoảng 2500 người, tuyệt đại bộ phận người là địa phương, có truyền thống cách mạng từ thời kỳ chống thực dân Pháp. Từ 1960 - 1961 nhân dân bị gom vào sống trong các ấp chiến lược, bị kèm kẹp, kiểm soát nhưng đồng bào vẫn một lòng hướng về cách mạng, ra sức đóng góp từng đồng tiền bát gạo, viên thuốc cho cách mạng mặc dù đời sống bà con còn thiếu thốn và bị kiểm soát gắt gao. Nhiều gia đình là cơ sở mật hàng ngày theo dõi mọi hoạt động của địch và bọn tên ác ôn, kịp thời báo cáo cho bộ đội du kích. Con em nhiều gia đình tham gia bộ đội, du kích hoạt động ngay tại địa phương.

2. *Tình hình đơn vị:* C270 bộ đội địa phương huyện Vĩnh Cửu thành lập từ cuối năm 1961, xây dựng, huấn luyện, chiến đấu trên địa bàn huyện, thông thạo địa hình, được nhân dân che chở, đùm bọc nuôi dưỡng, đã chiến đấu hàng chục trận lập công xuất sắc. Đầu tháng 8 năm 1964 đến trước trận đánh, đơn vị được học 1 khóa trình sát đặc công do đồng chí Nguyễn Văn Đẩu (Ba Đẩu) và đồng chí Vũ cán bộ trình sát quân khu trực tiếp huấn luyện tại chiến khu Đ. Trình độ chiến thuật, kỹ thuật của đơn vị được nâng cao rõ rệt. Tinh thần tư tưởng phấn khởi sẵn sàng nhận nhiệm vụ. Gần một nửa đơn vị được trang bị trung liên, tiểu liên, súng trường, còn lại lựu đạn, thủ pháo. Trong điều kiện tự túc lương thực vì thiếu gạo, một số chiến sĩ bị phù thũng, sức khỏe giảm do ăn củ rừng, nhưng anh em vẫn hăng hái xung phong chiến đấu.

PHẦN II

NHIỆM VỤ VÀ QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU

I. NHIỆM VỤ TRÊN GIAO:

Ngày 7-9-1964, đồng chí Huỳnh Văn Đạm huyện đội trưởng trực tiếp giao nhiệm vụ cho C 270 tiêu diệt đồn Bình Long nhằm 2 mục đích:

- + Đưa phong trào cách mạng địa phương đi lên.
- + Thu vũ khí trang bị cho đơn vị và du kích.

Huyện đội trưởng còn cho biết tình hình địch cụ thể từ tháng 9-64 đến nay do hoang mang, địch ở Bình Long thường lui ra dân ban đêm, sáng mới trở về đồn. Đơn vị cần phối hợp với du kích mai phục tiêu diệt chúng.

II. QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU:

1. Sau khi thảo luận, lãnh đạo chỉ huy C 270 kết hợp với du kích xã Bình Long thống nhất: đêm 11-9-1964 cho quân vào đồn mai phục, sáng địch trở về thì tiêu diệt nhanh, rút nhanh.

2. Tổ chức lực lượng:

Sử dụng 1 trung đội của C 270 gồm 20 đồng chí và 6 du kích xã Bình Long, do

DIỄN BIẾN TRẬN TẬP KÍCH DIỆT GỌN TRUNG ĐỘI DÂN VỆ Ở ĐỒN BÌNH LONG CỦA C 270 BỘ ĐỘI ĐỊA PHƯƠNG HUYỆN VĨNH CỬU VÀ DU KÍCH XÃ BÌNH LONG

Ngày 12 tháng 4 năm 1964

đồng chí Nguyễn Văn Đấu (Ba Đấu) làm chỉ huy trưởng, đồng chí Vũ - cán bộ trinh sát quân khu, chỉ huy phó.

Sử dụng lực lượng:

+ Bộ phận mai phục bên trong đồn: 11 đồng chí, trang bị 10 tiểu liên, lựu đạn, thủ pháo 10 quả/người. Do đồng chí Ba Đấu chỉ huy.

Quân được ém ở 3 lô cốt cụ thể:

- Lô cốt hướng bắc - tây bắc: 3 đồng chí.
- Lô cốt hướng đông - đông bắc: 4 đồng chí trong đó có đồng chí Lê Quốc Thái tiểu đội trưởng.
- Lô cốt hướng nam - tây nam: 4 đồng chí trong đó có đồng chí Ba Đấu.

Nhiệm vụ: khi địch vào gọn trong đồn, theo lệnh người chỉ huy (anh Ba Đấu) thì đồng nổ súng tiêu diệt chúng.

+ Bộ phận mai phục bên ngoài: 15 đồng chí (có 6 du kích) trang bị 1 trung liên, 8 tiểu liên, 4 súng trường, lựu đạn 5 quả/người, do đồng chí Vũ trực tiếp chỉ huy, cụ thể:

- Phía bắc đồn: 3 đồng chí.

- Phía đông đồn: 9 đồng chí.

- Phía nam đồn: 3 đồng chí trang bị 1 trung liên, 2 tiểu liên. Ém quân tại giếng đất bên trái cổng đồn. Đồng chí Vũ đi cùng tổ này.

Nhiệm vụ: Tiêu diệt những tên địch ở trong đồn chạy ra hoặc ở ngoài chạy vào.

2. Công tác bảo đảm:

- Tổ chức trinh sát: ngày 9-9-1964 chỉ huy đơn vị cử tổ trinh sát 3 đồng chí, do đồng chí, do đồng chí Lê Quốc Thái tiểu đội trưởng chỉ huy, đêm 9-9 vào đồn trinh sát, kiểm tra nếu không có địch trong đồn thì trở về báo cáo chỉ huy đơn vị. Đêm sau (10-9-1964) cũng tổ trinh sát trên lại vào đồn kiểm tra lần nữa. Tình hình vẫn như hôm qua. Tại căn cứ, sau khi nghe trinh sát báo cáo kết hợp với tin cơ sở mật cung cấp, đồng chí Đẩu và đồng chí Vũ giao nhiệm vụ cụ thể và hiệp đồng chiến đấu cho từng bộ phận trên sa bàn. Suốt cả buổi sáng 11-9, số anh em trực tiếp tham gia trận đánh (cả du kích) dân chủ thảo luận và huấn luyện thực hành theo phương án chiến đấu để anh em nắm chắc nhiệm vụ bảo đảm thắng lợi.

- Các mặt bảo đảm:

+ Cơm nước ăn buổi chiều và buổi sáng 12-9

+ Thương binh tử sĩ từng bộ phận đưa về căn cứ.

+ Thông tin liên lạc; chạy bộ truyền miệng.

Phương án được đồng chí Huỳnh Văn Đạm - huyện đội trưởng qua tại căn cứ đơn vị ở chiến khu Đ.

PHẦN III

DIỄN BIẾN CHIẾN ĐẤU - KẾT QUẢ

I. DIỄN BIẾN CHIẾN ĐẤU:

1. Giai đoạn chiếm lĩnh trận địa:

18 giờ 30 ngày 11-9 đơn vị từ căn cứ ở Mỹ Lộc hành quân. 22 giờ đến bờ sông Đồng Nai, nghỉ tới 1 giờ sáng 12-9 bắt đầu vượt sông (thuyền du kích Bình Long đảm nhiệm) đến 2 giờ bộ đội qua sông hết. Hành quân đến tập kết tại khu vực miếu Long Chánh cách đồn Bình Long khoảng 1km. Tổ trinh sát về báo cáo, chỉ huy cho các tổ, các bộ phận triển khai theo phương án vào chiếm lĩnh trận địa. 3 giờ 30, bộ đội vào vị trí chiến đấu. 4 giờ chỉ huy đi kiểm tra, động viên bộ đội.

2. Giai đoạn nổ súng:

6 giờ sáng 12-9-1964, những tên lính vào cổng đồn và lần lượt đến tập trung ở căn nhà giữa đồn, như mọi ngày, đợi lệnh chỉ huy. Bỗng một tên phát hiện dấu dèp bộ đội và nói to: “Nếu hồi hôm tụi mình ở trong đồn thì tụi nó hốt hết rồi”. Tiếp đó, tên Nguyễn Văn Đô - đồn trưởng ra lệnh: “Tất cả súng đạn đem vô kho. Tiểu đội 1, tiểu đội 2 dọn dẹp vệ sinh. Tiểu đội 3 lo ăn sáng, sau đó hành quân”.

6 giờ 4 phút, tên lính xách khẩu trung liên đi thẳng vào lô cốt hướng đông - đông bắc. Khi hắn sắp bước vào lô cốt, đồng chí Lê Quốc Thái dùng lưới lê đâm chết ngay tại chỗ. Tên mang đạn đi sau, thấy thế hô lớn: “Việt Cộng”. Chưa dứt lời, đồng chí Ba Đấu hạ lệnh tấn công. Tất cả thủ pháo lựu đạn, tiểu liên đồng loạt nã vào quân địch. Bị tấn công quá bất ngờ, súng thì đã cho vào kho, địch hoảng loạn ở giữa sân. 20 xác chết tại chỗ. Tên Dô bị bắt. 6 giờ 12 phút, trận địa ngưng tiếng súng, 32 tên vào đồn thì 31 tên chết và bị thương, 1 tên bị bắt sống. Còn lại 2 tên, trong đó có 1 tên mang máy liên lạc, do chưa vào kịp trong đồn ở thời điểm ta nổ súng nên 2 tên này chạy thoát báo về cấp trên. 1 trong 2 tên trên bắn vào làm 1 đồng chí ta hy sinh.

Sau 8 phút, thu dọn chiến trường xong, ta vượt qua sông Đồng Nai về căn cứ an toàn.

3. Phản ứng của địch:

Khoảng 6 giờ 40 phút, 3 trực thăng từ sân bay Biên Hòa lên lượn mấy vòng quanh đồn Bình Long và dọc theo sông Đồng Nai nhưng chúng không phát hiện thấy gì, đành quay về. Trong lúc đó tại bờ sông Đồng Nai còn 6 đồng chí chưa qua sông, phải dấu súng, chặt cây chuối bơi sang sông về đơn vị. Đến tối các đồng chí mới vượt sông trở lại mang súng về an toàn.

PHẦN III

Ý NGHĨA

Trận ém quân mai phục diệt gọn trung đội dân vệ giữa ban ngày tại đồn Bình Long, của bộ đội địa phương huyện Vĩnh Cửu và du kích xã Bình Long là một trận đánh độc đáo, đạt hiệu suất chiến đấu cao. Ta đã nắm chắc địch, biết rõ tinh thần hoang mang dao động của chúng, phải bỏ đồn ban đêm ra ngoài nên đã tương kế tựu kế lợi dụng công sự, đồn bót của địch làm trận địa mai phục của mình, đánh giữa ban ngày giành thắng lợi lớn, thu vũ khí trang bị cho đơn vị. Sau trận đánh, bộ đội, du kích càng thêm tin tưởng, đoàn kết, trưởng thành. Nhân dân hả lòng hả dạ, củng cố được niềm tin vào kháng chiến nhất định thắng lợi, càng ra sức đóng góp cho cách mạng làm cho phong trào cách mạng ở địa phương càng phát triển. Kẻ địch trái lại, hoang mang sợ sệt, không dám hung hăng như trước.

PHẦN IV

ƯU KHUYẾT ĐIỂM – KINH NGHIỆM

ƯU ĐIỂM:

- Đơn vị luôn bám sát địch cùng với mạng lưới cơ sở mật rộng khắp, tin cậy, kịp thời nắm bắt tình hình, khi có thời cơ diệt địch chọn phương án chiến đấu thích hợp, hạ quyết tâm nhanh chóng, chính xác, sử dụng bố trí lực lượng, ém quân bí mật, bất ngờ, gọn mạnh bảo đảm cho trận đánh giành thắng lợi.

- Cán bộ chiến sĩ chiến đấu dũng cảm, chỉ huy linh hoạt. Kế hoạch rút lui chu đáo bảo toàn lực lượng ta, nhất là tổ chức vượt sông Đồng Nai an toàn.

- Sau trận đánh, giữa bộ đội và du kích, giữa địa phương và đơn vị vốn đã đoàn kết tin tưởng nay càng được tăng cường. Du kích trưởng thành, phong trào cách mạng địa phương phát triển mạnh mẽ.

- Đơn vị và du kích được trang bị vũ khí đạn dược tạo thêm sức mạnh mới, thêm kinh nghiệm hoàn thành nhiệm vụ mới.

KHUYẾT ĐIỂM: Bộ phận bên ngoài không theo dõi sát, để 2 tên địch chạy thoát làm hy sinh 1 đồng chí ta.

BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

1. *Nắm chắc thời cơ, chọn nơi phục kích hết sức độc đáo, khôn khéo bất ngờ hoàn toàn với địch là những yếu tố bảo đảm cho trận đánh chắc thắng.*

Trước sức mạnh tấn công của bộ đội ta, địch ở đồn Bình Long hoang mang dao động sợ bị tiêu diệt nên ban đêm bỏ đồn ra phân tán ở trong dân, sáng trở về đồn. Cơ sở mật của ta bám sát theo dõi và kịp thời báo cho cách mạng. Thời cơ diệt địch đã đến nhưng đánh bằng cách nào. Mai phục ở đâu để diệt chúng giữa ban ngày trong vùng địch kiểm soát. Người chỉ huy đã sáng suốt chọn cách ém quân mai phục ngay tại đồn, dấu quân trong 3 lô cốt là cách chọn khôn khéo và độc đáo hoàn toàn bất ngờ đối với địch, ngay tên Nguyễn Văn Đô, 1 tên ác ôn khét tiếng ranh ma xảo quyệt cũng không ngờ nên khi lính vào đồn hẳn cho là an toàn nên hạ lệnh cất súng đạn vào kho, ra đứng nhung nhúc giữa đồn. Bất ngờ quân ta từ trong 3 lô cốt hình thành thể bao vây 3 mặt đồn loạt nổ súng. Bị tấn công bất ngờ, súng đã cất vào kho hỗn quân hỗn quan vô phương chống đỡ và chịu tiêu diệt.

Nắm chắc thời cơ đồng thời có cách bố trí quân độc đáo bí mật bất ngờ tạo điều kiện có lợi nhất để tiêu diệt quân địch gọn nhanh để là bản lãnh của người chỉ huy.

2. Đánh nhanh rút nhanh bảo toàn lực lượng ta:

Đồn Bình Long nằm sâu trong vùng địch kiểm soát cách quận lỵ Công Thanh hơn 3km. Xung quanh là đồn bót địch, khả năng chi viện bằng bộ binh pháp binh và nhất là máy bay từ sân bay Biên Hòa mau lẹ. Hơn nữa ta nổ súng lúc 6 giờ sáng, rút quân phải vượt sông Đồng Nai phải bảo toàn lực lượng ta. Khi bố trí lực lượng sao cho tinh gọn, mạnh đủ sức diệt gọn thắng nhanh và rút lui được an toàn. Trận đánh giành thắng lợi bằng cách đánh nhanh diệt gọn và rút nhanh bảo toàn lực lượng ta, làm cho thắng lợi của trận đánh càng có ý nghĩa lớn.

Theo lời kể của đồng chí Lê Quốc Thái nguyên tiểu đội trưởng, trực tiếp tham gia trận đánh và đồng chí Lê Tấn Phong cơ sở mật xã Bình Long.

TRẬN TẬP KÍCH TIÊU KHU TÌNH BÁO 33 NGUY CỦA ĐỘI BIỆT ĐỘNG THỊ XÃ LONG KHÁNH NGÀY 15 - 6 - 1971

Thượng tá **LÊ VĂN THIÊN**

Đây là một trong các trận đánh hay của Đội biệt động thị xã Long Khánh, diệt được bọn đầu não tình báo gián điệp của tiểu khu Long Khánh. Trong trận này, do nắm chắc địch, thông thạo quen thuộc địa hình, đội biệt động thị xã đã vận dụng cách đánh bất ngờ, táo bạo, đánh nhanh, rút nhanh, địch không kịp trở tay. Hiệu suất chiến đấu cao, ta an toàn.

PHẦN THỨ I: TÌNH HÌNH CHUNG

I. ĐỊA HÌNH:

Tiểu khu tình báo 3 nguy đóng ở trung tâm thị xã, trên khoảng đất chiều ngang chừng 35m, chiều sâu khoảng 25 m. Hướng tây giáp đường Hùng Vương, kế là khu vực Tòa Giám mục Xuân Lộc. Hướng đông giáp chung cư 60 căn (của gia đình nguy quân, nguy quyền). Hướng bắc và nam đều giáp đường vào chung cư 60 căn. Cổng trở ra đường Hùng Vương.

Phía tây có một hàng rào lưới chống B40, phía nam và bắc có hàng rào kẽm gai. Sau cổng bên trái chừng 2m có 1 lô cốt hình vuông xếp bao cát nhồi đất, mỗi cạnh 2m, cao 1,2m không có lỗ châu mai chỉ có mái che mưa nắng.

Khu vực trung tâm gồm ba dãy nhà: làm việc và nghỉ của bọn tình báo, xếp theo hình chữ U: trái, phải cổng hai nhà và phía sau một nhà. Nhà vách ván, lợp tôn.

Đường Hùng Vương nằm trước mặt khu tình báo, mật độ xe và người đông đúc, nhưng không ai dám dừng chân hay ra vô cổng tiểu khu này.

II. TÌNH HÌNH ĐỊCH:

1. Địch trong khu tình báo:

Quân số địch từ 40 đến 50 tên, trang phục như công chức nguy quyền hay dân thường. Chúng là những tên chống cộng, ác ôn khét tiếng. Nơi đây chính là cơ quan chỉ đạo, chỉ huy và là nơi đào tạo gián điệp, phượng hoàng, thiên nga (các tên gọi bọn hoạt động gián điệp ở vùng nông thôn) chuyên đánh phá các cơ sở cách mạng. Bọn chúng ra vào cơ quan như dân thường nhưng dân thường không ai đặt chân vào cổng. Ở giữa 3 căn nhà có 1 hầm ngầm xây bằng gạch đá xi măng âm dưới mặt đất hình vuông mỗi cạnh 2m5, mặt trên đổ bê-tông, có 3 lỗ châu mai ngang với mặt đất trên có mái che. Ở ngoài, khó phát hiện.

2. Địch liên quan:

Xung quanh tiểu khu tình báo 33, từ 100m trở ra là đủ các sắc lính cảnh sát, an ninh của tiểu khu Long Khánh và sư đoàn 18 bộ binh, dân vệ... Ngoài ra còn các đơn vị cơ động sẵn sàng ứng chiến, chi viện cho chúng, hình thành một thế liên hoàn trong thị xã đông đúc. Ngoài ra có hệ thống còi hú báo động mỗi khi phát hiện “Việt Cộng” xâm nhập vào thị xã.

Tóm lại, tiểu khu tình báo 33 nằm trong một hệ thống các đơn vị hành chính quân sự của tiểu khu Long Khánh, đủ các sắc lính. Chúng cho rằng đây là vị trí an toàn nên có phần chủ quan ở cơ sở.

III. TÌNH HÌNH TA:

Đội biệt động thị xã Long Khánh thành lập từ năm 1965 hầu hết là con em thị xã, gồm những cán bộ chiến sĩ đã trải qua thử thách trong chiến đấu ác liệt mặt giáp mặt với quân thù. Từ khi thành lập đến trước trận này, đội đã chiến đấu hàng chục trận lập nhiều chiến công xuất sắc, được lãnh đạo tin tưởng, nhân dân thương yêu đùm bọc, tiếp tế cung cấp tin tức, còn kẻ thù thì khiếp sợ.

Trước khi vào trận đánh, quân số toàn đội có 15 đồng chí, do đồng chí Phạm Thanh Mừng làm đội trưởng, đồng chí Nguyễn Hồng Nở làm chính trị viên. Sinh ra, lớn lên và chiến đấu, hoạt động trên địa bàn nên cán bộ chiến sĩ rất thông thạo địa hình, đường ngang lối tắt trong thị xã đều quen thuộc. Có kinh nghiệm chiến đấu trong thị xã.

Đoàn kết chiến đấu lập công tập thể là truyền thống của đội. Được trang bị nhanh gọn, trình độ chiến thuật đánh từng tổ hay toàn đội đều giỏi. Kỹ thuật bắn súng cả B40 và tiểu liên đều chuẩn, điêu luyện.

IV. TÌNH HÌNH NHÂN DÂN;

Cả ba mặt đông nam bắc khu tình báo 33 hầu hết là gia đình công chức ngục quyền, sĩ quan binh lính ngục, ít có quan hệ với cách mạng. Phía tây Tòa giám mục Xuân Lộc có quan hệ chặt chẽ với chế độ Mỹ ngục.

PHẦN THỨ II: NHIỆM VỤ QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU

I. NHIỆM VỤ TRÊN GIAO:

Ngày 12-6-1971, đồng chí Nguyễn Văn Thanh, Ủy viên thường vụ, thị đội trưởng trực tiếp giao nhiệm vụ biệt động thị xã: phải diệt bằng được tiểu khu tình báo 33 đóng tại thị xã Long Khánh để phá tan âm mưu đánh phá cơ sở cách mạng và bình định của địch góp phần đưa phong trào cách mạng của địa phương từng bước đi lên.

Thời gian nổ súng đánh địch phải trước 21 giờ.

DIỄN BIẾN TRẬN TẬP KÍCH TIỂU KHU TÌNH BÁO 33 NGỤC - CỦA ĐỘI BIỆT ĐỘNG THỊ XÃ LONG KHÁNH

Ngày 15 tháng 6 năm 1971

II. QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU:

Sau khi nhận nhiệm vụ về, lãnh đạo đội chỉ huy họp chi bộ, cán bộ đề quán triệt nhiệm vụ, dân chủ thảo luận, đề xuất biện pháp cách đánh và nhất trí là đánh lối truyền thống của đơn vị đã đánh là dứt điểm thắng mang thắng lợi về.

Do hầu hết cán bộ chiến sĩ đều không thuộc địa hình, địa bàn thị xã, kể cả tiểu khu tình báo Long Khánh, nên không phải tổ chức trinh sát thực địa.

1. Sử dụng lực lượng:

Dùng 10 đồng chí, chia làm 2 mũi:

Mũi 1: 5 đồng chí, trang bị B40, 4 quả đạn, 3 tiểu liên, 1 súng ngắn, mỗi người 5 thủ pháo và 2 thủ pháo dù, do đồng chí Phạm Thanh Mừng đội trưởng trực tiếp làm mũi trưởng, có nhiệm vụ tiêu diệt hầm ngầm, căn nhà bên trái và cùng với mũi 1 diệt căn nhà phía sau.

2. Dự kiến tình huống:

Khi đánh xong, rút ra khu vực Tòa giám mục Xuân lộc hoặc ngoài bờ đất vành đai thị xã mà gặp địch thì nhanh chóng chiến đấu vượt ra ngoài về căn cứ.

3. Công tác bảo đảm:

- Từng đồng chí lau chùi, kiểm tra đạn, thủ pháo.
- Trang phục: cải trang như lính ngụy.
- Băng cá nhân mỗi người một cuộn.

4. Thời gian nổ súng: 20 giờ ngày 15-6-1971.

PHẦN THỨ III: DIỄN BIẾN CHIẾN ĐẤU

KẾT QUẢ - Ý NGHĨA

I. DIỄN BIẾN CHIẾN ĐẤU:

1. Giai đoạn triển khai lực lượng:

16 giờ ngày 15-6 từ căn cứ ở Cây Trung đơn vị xuất phát, trang phục như lính ngụy. Thứ tự hành quân: mũi 1 đến mũi 2.

18 giờ 30 vượt quốc lộ 1 (đoạn cua heo), 19 giờ 10 vào vị trí tập kết, nghe chỉ huy dẫn dò, kiểm tra, động viên.

19 giờ 20 tiến vào mục tiêu, đến 19 giờ 45 vượt qua quốc lộ 1 vượt tiếp vành đai thị xã, cạy sát tường rào xây bên trái phía ngoài Tòa giám mục Xuân Lộc. 19 giờ 55, cả hai mũi đến giáp đường Hùng Vương. Lúc này ngoài đường, xe cộ và người đi lại bình thường như mọi ngày. Đội vượt tường vào bên trong Tòa giám mục Xuân Lộc để tiến tới cổng Tòa Giám mục - đối diện với khu tình báo. Mũi 1 ở bên phải, mũi 2 ở bên trái cổng, vượt qua đường Hùng Vương vào mục tiêu đánh địch.

2. Giai đoạn nổ súng:

20 giờ ngày 15-6-1971, khi cả hai mũi đã ở vị trí (trước cổng chính Tòa giám mục Xuân Lộc) để chuẩn bị vượt qua đường Hùng Vương vào mục tiêu, thì bất ngờ, một con chó bẹc-giê ở lô cốt chồm ra. Cùng lúc, tên gác bên trong lô cốt đứng dậy bước ra. Lập tức đồng chí Nở lệnh đồng chí Mai xạ thủ B40 diệt và đây cũng là hiệu lệnh cho trận đánh. Lô cốt sập, cả con chó bẹc-giê chết tại chỗ. Mũi 1 dùng B40 diệt địch theo kế hoạch hiệp đồng. Anh em tràn qua đường, tung gần 50 quả thủ pháo tới tấp vào địch. Thủ pháo nổ rền, ánh chớp thủ pháo sáng rực cả khu nhà. Bị đánh bất ngờ, bọn địch tiểu khu không hề chống cự được.

20 giờ 4 phút, anh em rút lui, đi phía trong tường rào Tòa Giám mục Xuân Lộc. Khi đến căn nhà cuối cùng trong khu vực Tòa Giám mục thì đụng một tốp lính. Chúng la to: “Việt Cộng”, đồng chí Nở - chính trị viên liền nói to: “Tụi bây khôn hồn thì đứng im, nếu không bị tiêu diệt hết”. Bọn chúng liền án binh bất động. Anh em nhanh chóng vượt qua tường rào bờ đất vành đai thị xã, vượt qua quốc lộ 1. Khi đồng chí cuối cùng vừa vượt qua quốc lộ 1 thì cũng vừa lúc xe chở lính cơ động đổ quân xuống án ngữ không cho “Việt Cộng thoát ra ngoài”.

3. Phản ứng của địch: Sau khi ta nổ súng diệt địch ở tiểu khu tình báo 33 chừng 3 phút thì hồi cụ báo động nổi liên hồi. Tất cả các sắc lính, nhất là lính cơ động của địch có xe vận chuyển ra bọc lót các ngã đường chúng nghi quân ta rút qua. Nhưng anh em ta đã trở về cứ an toàn.

II. KẾT QUẢ, Ý NGHĨA:

1. Kết quả:

- Diệt và làm bị thương 3 tên, phá sập 1 lô cốt, 3 căn nhà cơ sở tiểu khu tình báo 33 Long Khánh. Sau trận đánh, chúng bỏ luôn cơ sở này. Tên đại úy đại đội trưởng bảo vệ vành đai thị xã đoạn từ cổng 1 đến cổng 2, sau trận đánh bị bỏ tù.

- Ta an toàn, thắng lợi.

2. Ý nghĩa: Trận tiêu diệt tiểu khu Long Khánh tình báo nguy xảy ra giữa thị xã, giữa sào huyệt địch, gây niềm tin tưởng, phấn khởi trong nhân dân vùng chúng kiểm soát. Có tác động mạnh về tâm lý đối với địch. Diệt được bọn tình báo 33 là phá kế hoạch bình định đánh phá cơ sở cách mạng của địch, góp phần cổ vũ và đưa phong trào cách mạng ở địa phương đi lên.

PHẦN THỨ IV: ƯU KHUYẾT ĐIỂM

KINH NGHIỆM

ƯU ĐIỂM: - Nắm chắc địch, hạ quyết tâm chiến đấu nhanh, chính xác, chọn cách đánh phù hợp, chiến đấu mưu trí dũng cảm.

- Chỉ huy chiến đấu linh hoạt, sáng tạo xử trí tình huống nhanh.

- Cải trang lừa địch tạo bí mật bất ngờ đồng loạt nổ súng diệt địch, địch không đối phó.

- Diệt được nhiều địch.

II. BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

Thường xuyên đeo bám nắm chắc địch làm cơ sở hạ quyết tâm chiến đấu nhanh, chính xác, táo bạo, bí mật, bất ngờ giành thắng lợi.

Hoạt động ngay trong lòng địch, đội biệt động thị xã Long Khánh thường xuyên đeo bám, theo dõi, nắm chắc các mục tiêu địch trong thị xã (tự mình nắm, cơ sở mật cung cấp, cấp trên thông báo) bởi vậy tiểu khu tình báo 33 nguy dù chúng nguy trang che đậy dưới bất cứ hình thức nào cũng không lọt qua con mắt tinh tường của nhân dân, của cơ sở cách mạng và các chiến sĩ biệt động thị xã. Do đó, khi nhận nhiệm vụ tiêu diệt, tiểu khu tình báo 33 nguy, do quen thuộc và thông báo địa hình, địa vật và nắm chắc địch nên không phải đi điều tra nghiên cứu thực địa mà vẫn hạ quyết tâm chiến đấu, chính xác, chọn cách đánh táo bạo, bất ngờ, một lối đánh sở trường của đội biệt động thị xã. Khi bị đánh bí mật bất ngờ, địch rối loạn hoảng hốt không sao chống đỡ nổi và chịu thất bại.

Thường xuyên đeo bám, theo dõi nắm chắc địch và xây dựng cơ sở mật trong lòng địch là một yêu cầu không thể thiếu của đội biệt động hoạt động chiến đấu nhanh chóng chính xác, có cách đánh phù hợp như trận đánh diệt tiểu khu tình báo nguy 33 Long Khánh đã chứng minh.

Đánh nhanh, rút nhanh cũng là một bài học của trận này: Tiểu khu 33 tình báo nguy Long Khánh nằm ở trung tâm thị xã, có hệ thống bảo vệ dày đặc của các sắc lính trong tiểu khu và sư đoàn 18 bộ binh nguy. Khi bị tấn công chúng có khả năng phản ứng nhanh của bộ binh xe tăng nhất là lực lượng cơ động của tiểu khu Long Khánh.

Kẻ địch ở nhà tôn vách ván ta dùng hỏa lực mạnh, cấp tập sẽ tiêu diệt gọn, nhanh chóng rút ra ngoài trước khi lực lượng cơ động của chúng kịp trở tay, phản ứng. Cách đánh nhanh rút nhanh rất phù hợp, bảo đảm cho trận đánh giành thắng lợi, bảo toàn lực lượng của ta.

Ghi theo lời kể của đồng chí PHẠM THANH MỪNG nguyên đội trưởng và đồng chí NGUYỄN HỒNG NƠ nguyên chính trị viên đội biệt động thị xã LK.

TRẬN ĐÁNH PHỤC KÍCH DIỆT GỌN TRUNG ĐỘI BẢO AN Ở KM 129 QUỐC LỘ 20 CỦA HUYỆN ĐỊNH QUÁN NGÀY 30-1-1975

Thượng tá LÊ VĂN THIÊN

Trận phục kích của đại đội 9 huyện Định Quán là một trong những trận đánh hay, biết tạo cơ, kéo địch ra diệt theo ý định phương án của ta. Tổ chức chu đáo, chỉ huy sáng tạo, chiến đấu dũng cảm diệt gọn trung đội bảo an đi giải tỏa giao thông ngày 30-1-1975, thu toàn bộ vũ khí. Nhân dân rất phấn khởi tin tưởng, tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng ở địa phương phát triển. Lập thành tích chào mừng ngày thành lập Đảng (3-2-1930 – 3-2-1975).

PHẦN THỨ NHẤT TÌNH HÌNH CHUNG

I. ĐỊA HÌNH:

Trận địa phục kích được chọn tại Km 129 nằm trên quốc lộ 20 (Sài Gòn - Đà Lạt). Hằng ngày giao thông thông suốt, bình thường hai chiều lên xuống.

Điểm chọn làm trận địa, từ km 127 đến km 130 hai mép đường là đồng cỏ xen kẽ ruộng, tiếp đến là rừng, rất thuận tiện cho việc giấu ém quân, bí mật cơ động đánh địch và rút lui an toàn. Chỉ có một khó khăn là nền đất nhiều sỏi đá, phải khắc phục khi đào công sự.

II. TÌNH HÌNH ĐỊCH: (địch liên quan đến trận đánh)

1. Về phía bắc - đông bắc: Cách 2km có một trung đội nghĩa quân, khoảng 30 tên, đóng tại ấp Ngọc Lâm (km 131, tại đây giữa năm 1974, đại đội 9 đã tập kích diệt 1 trung đội dân vệ).

2. Cách 5 km có hai đại đội bảo an thuộc liên đoàn bảo an thuộc liên đoàn bảo an số 367 đóng ở km 134 (đội pháo binh Đakai) quân số khoảng 200 tên, có hai khẩu pháo 105mm.

3. Về phía tây nam: cách 4 km có một đại đội bảo an quân số khoảng 80 tên, đóng ở km 125 (ngã ba Phú Lộc - Tà Lài) đồn này đã bị đại đội 9 tập kích diệt 12 tên tháng 9-1974, trong đó có tên trung sĩ Quang khét tiếng ác ôn, phải đền tội.

Tóm lại: Trên đoạn đường 9 km chúng đóng 3 đồn, quân số đông gồm 3 đại đội bảo an, 1 trung đội nghĩa quân trang bị mạnh, có hai khẩu 105mm. Đó là chưa tính lực lượng dân vệ, thanh niên chiến đấu, ngụy quyền, an ninh ấp xã... Khi đồn bị tấn công, chúng có thể cứu viện bằng bộ binh hoặc pháo binh. Khi bị ách tắc giao thông trên quốc lộ 20, bằng mọi giá chúng phải giải tỏa.

Nhưng, từ sau hiệp định Paris đến tháng 1-1975 các đồn bót trên đều bị lực lượng ta đánh từ 1 đến 2 lần. Tư tưởng binh lính địch hoang mang, cầu an, trừ bọn chỉ huy ác ôn.

III. TÌNH HÌNH TA:

1. Tình hình nhân dân:

- Khu vực phục kích đánh địch không có dân ở. Về hướng tây nam từ km 125 - 126 có dân. Tại đây có cơ sở đảng bí mật, nắm được dân. Phía bắc có ấp Ngọc Lâm, km 131, 132 ở đây có bót do một trung đội dân vệ đóng.

2. Tình hình đơn vị:

Tháng 5-1973 thực hiện quyết định của Tỉnh ủy Bà Rịa -Long Khánh tách huyện Xuân Lộc - Định Quán thành hai huyện là Xuân Lộc và Định Quán đại đội 9 về huyện Định Quán quân số 17 đồng chí, do đồng chí Đinh Công Tâm làm đại đội trưởng. Tháng 4-1974 được bổ sung 30 tân binh từ miền Bắc vào quân số lúc đó gồm 50 đồng chí trang bị mạnh (B40, B41, AK, M79) được huấn luyện trình độ kỹ chiến thuật được nâng cao rõ rệt. Đến tháng 10-1974 tỉnh Tân Phú được thành lập, huyện Định Quán thuộc tỉnh Tân Phú.

Trải qua gần 2 năm xây dựng và chiến đấu (từ tháng 5-1973 đến tháng 12-1974) dưới sự lãnh đạo của huyện ủy và ban chỉ huy quân sự huyện được nhân dân đùm bọc nuôi dưỡng, đơn vị đã chiến đấu hàng chục trận, diệt hàng trăm tên địch. Đơn vị trưởng thành về mọi mặt, cán bộ chiến sĩ đoàn kết phấn khởi lại được tin tỉnh Phước Long tỉnh đầu tiên ở miền Nam hoàn toàn giải phóng (6-1975). Cán bộ chiến sĩ càng quyết tâm tư tưởng sẵn sàng chiến đấu. Giữa tháng 1-1975 đơn vị tổ chức mừng công năm 1975. Đơn vị được thưởng Huân chương chiến công hạng 3.

Khí thế mới quyết tâm mới đơn vị sẵn sàng nhận nhiệm vụ lập thành tích mừng ngày thành lập Đảng 3-2.

PHẦN THỨ II

NHIỆM VỤ VÀ QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU

I. NHIỆM VỤ TRÊN GIAO:

Ngày 19-1-1975, đồng chí Trần Tấn Lộc, tham mưu phó tỉnh đội Tân Phú trực tiếp giao nhiệm vụ cho đơn vị đại đội 9 là: trong vòng 1 tháng phải đánh từ 2 đến 3 trận nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, mở rộng và đẩy mạnh chiến tranh du kích gây niềm tin tưởng phấn khởi trong nhân dân hướng về cách mạng, lập thành tích chào mừng ngày thành lập Đảng 3-2.

II. QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU:

1. Tư tưởng chỉ đạo: Nghiêm túc, chu đáo, bí mật, đánh thắng.

2. Thủ đoạn: tạo cơ kéo địch ra, phục kích diệt chúng ở Km129 trên quốc lộ

20.

3. Tiến hành tạo cơ kéo địch ra:

Đơn vị cử 6 đồng chí trang bị đầy đủ, giả dạng du kích, do đồng chí Nguyễn Văn Bé - trung đội trưởng chỉ huy. 17 giờ ngày 24-1 từ cứ hành quân bám địch, đến 20 giờ 30 ra quốc lộ 20. Tổ đồng chí Bé đã chặt cây chuối kết thành một khối vật cản giao thông đặt tại Km127 có nguy trang một đoạn dây điện (như có mìn gài). Sau đó toàn tổ nghỉ, chờ sớm hôm sau quan sát phản ứng của địch đối với khối vật cản giao thông.

Sáng 25-1-1975, lúc 6 giờ 30 tại đồn bảo an ở Km 134 cho một trung đội khoảng 18-20 tên hành quân ra hiện trường. Qua khỏi bót Ngọc Lâm ở Km 131, chúng rẽ xuống đi cách mép đường về phía đông nam từ 60-80m. Cách vật cản chừng 100-120m, chúng dùng M79, M72 bắn phá banh vật cản rồi cho lính thận trọng đến tháo gỡ (lúc này từ Km 127 đến Km 130 không có người và phương tiện đi lại). Khai thông xong, chúng chúng trở về đồn. Cự ly lúc đi cũng như lúc về mỗi tên cách nhau 3-5m, súng cầm tay sẵn sàng nhả đạn.

10 giờ 30, anh em về cứ báo cáo.

15 giờ 30 các đồng chí đại đội trưởng, chính trị viên, trung đội trưởng, tiểu đội trưởng, cải trang như dân thường ra trận địa khảo sát cách hành quân và phá vật cản của địch, đồng thời quyết định luôn phương án phục kích đánh địch tại thực địa (Km 129).

Ngày 26-1-1975 hội nghị chi bộ quyết định thông qua phương án tác chiến - đánh phục kích ở đoạn Km 129 - vào ngày 30-1-1975. Sau đó hội nghị quân chính triển khai nhiệm vụ cụ thể.

4. Sử dụng lực lượng:

Quân số: 19, trang bị 2 B41, mỗi khẩu 4 quả đạn, 1 B40, mỗi khẩu 5 quả đạn, 12 AK, mỗi khẩu 4 băng đạn và 1 máy PRC-25. Đội hình phục kích chia làm 3 tổ, bố trí ở phía đông nam quốc lộ 20, đối diện với đoạn giữa Km 129, cụ thể như sau:

+ Tổ chặn đầu: 6 đồng chí do đồng chí Nguyễn Tấn Danh, chính trị viên đại đội chỉ huy, trang bị 1 B41, 4 AK, 1 M79, bố trí cách mặt đường chừng 80m có nhiệm vụ nổ súng chặn đầu và cũng là hiệu lệnh của trận đánh.

+ Tổ chính diện: 7 đồng chí do đồng chí Đinh Công Tâm đại đội trưởng chỉ huy, trang bị 1 B41, 5 AK, 1 cối 60mm, và một máy PRC-25 bố trí cách mặt đường 100m và cách xa tổ khoá đầu 50m có nhiệm vụ khi tổ khoá đầu nổ súng, xông lên chia cắt đội hình địch.

+ Tổ khoá đuôi: 6 đồng chí do đồng chí Thành chính trị viên phó đại đội chỉ huy, trang bị 1 B40, 1 M79, 4 AK, bố trí cách mặt đường 110m, và cách tổ chính diện 60m, có nhiệm vụ khi tổ chặn đầu nổ súng thì cùng tổ chính diện xông lên, không cho chúng tháo lui để tiêu diệt.

5. Công tác bảo đảm:

- Mỗi tổ đem 2 vũng, mỗi người một băng cá nhân.

- Cơm nước một ngày.
- Thương binh tử sĩ nếu có, khi rút đưa về cứ giải quyết.

PHẦN III

DIỄN BIẾN CHIẾN ĐẤU- KẾT QUẢ - Ý NGHĨA

**DIỄN BIẾN TRẬN PHỤC KÍCH DIỆT GỌN TRUNG ĐỘI BẢO AN Ở
KM 129 QUỐC LỘ 20 CỦA ĐẠI ĐỘI 9 - HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

Ngày 30 tháng 2 năm 1975

I. DIỄN BIẾN CHIẾN ĐẤU:

1. Giai đoạn triển khai lực lượng, chiếm lĩnh trận địa:

17 giờ 30 ngày 29-1-1975, từ cứ xuất phát theo thứ tự các tổ: chặn đầu, chính diện, khoá đuôi, người cách người 5-7m, tổ cách tổ 25-30m. 19 giờ đến khu vực trận địa, kiểm tra sục sạo triển khai đào công sự. Cùng lúc cử 5 đồng chí đi đắp vật cản như lần trước ở giữa km 127. 21 giờ xong.

22 giờ hoàn thành công sự, nguy trang chu đáo. Cán bộ đi kiểm tra và hiệp đồng chiến đấu tại chỗ. Sau đó bộ đội ăn cơm, canh gác.

Mật khẩu: Hỏi *Chiến*, đáp *Thắng*.

4 giờ ngày 30-1-1975 bộ đội ăn cơm sáng.

4 giờ 30 tất cả vào vị trí chiến đấu. Chỉ huy đi kiểm tra lần cuối, động viên toàn đơn vị.

2. Giai đoạn nổ súng:

6 giờ 50 xuất hiện một trung đội nghĩa quân khoảng 15-18 tên. Từ bót Ngọc Lâm ở km 131 cặp theo quốc lộ 20 về hướng đông nam, cách lề đường từ 6-8m hướng về vật cản ở km 127 (đi ngoài kế hoạch chiến đấu của đơn vị). Khi đến km 130, 129 chúng bắn nhiều loạt đạn về phía trận địa, nhưng đồng chí chỉ huy nhận định không có dấu hiệu bị lộ trận địa. Trước tình hình ấy, đại đội trưởng đến gặp chính trị viên, hội ý, quyết định đánh bọn nghĩa quân lúc chúng trở về. Đội hình bố trí không thay đổi mà chỉ đổi tổ khoá đuôi thành tổ chặn đầu và ngược lại.

Đúng 7 giờ, đại đội trưởng, chính trị viên về vị trí chiến đấu, chưa kịp phổ biến cho anh em thì xuất hiện 1 trung đội bảo an đã đến giữa km 130 hướng về phía vật cản đi canh mép đường 70-80m (đi đúng phương án chiến đấu). Bởi có trung đội nghĩa quân đi trước nên chúng có phần chủ quan. Khi còn cách tổ chặn đầu 6-7m, chính trị viên hạ lệnh, lập tức anh em đồng loạt nổ súng, diệt tại chỗ 3 tên, trong đó có tên mang máy truyền tin PRC-25. Số còn lại hốt hoảng chạy dạt về gò mồi chống cự, nhưng các tổ đã xông lên dũng mãnh diệt thêm 15 tên nữa. Còn

lại 3 tên nữa cố sống cố chết chạy ra quốc lộ 20 tâu thoát nhưng tổ khóa đuôi đã dồn đánh chúng.

Trong khi nổ súng đánh trung đội bảo an, đồng chí đại đội trưởng lệnh cho khẩu cối 60mm và 1 B41, 1 M79 vận động bắn vào trung đội nghĩa quân ngăn không cho chúng quay lại cứu nguy cho trung đội bảo an. Quả nhiên, bọn nghĩa quân đã tháo chạy về đôn Phú lộc. 7 giờ 10', trận đánh kết thúc, cả pháo binh và bộ binh địch không kịp phản ứng vì tên truyền tin bị diệt ngay từ đầu.

7 giờ 40, khi bộ đội ta đã rút ra xa, trên đường về căn cứ, địch ở Đakai mới bắn pháo về hướng trận địa.

II. KẾT QUẢ VÀ Ý NGHĨA TRẬN ĐÁNH:

1. Kết quả: Sau gần 8 phút chiến đấu, ta diệt gọn trung đội bảo an đi giao tỏa giao thông, gồm 21 tên, trong đó có 20 tên chết và bị thương, 1 tên bị bắt giải thích chính sách khoan hồng của Mặt trận rồi tha tại chỗ, thu toàn bộ vũ khí gồm 16 M16, 2 M79, 1 Colt 45, 1 máy PRC-25 và một số đạn.

- Ta bị thương nhẹ.

- Tiêu thụ: 5 quả B41, 3 quả B41, 20 quả M79, 7 quả cối 60mm và gần 400 viên đạn.

2. Ý nghĩa thắng lợi của trận đánh: Cỏ vũ và động viên quân và dân địa phương, nhất là nhân dân ở vùng địch kiểm soát.

Với đơn vị, đánh thắng trận này đã nâng cao trình độ kỹ chiến thuật, vun đắp thêm truyền thống quyết chiến quyết thắng của đơn vị. Thiết thực kỷ niệm lần thứ 45 ngày thành lập Đảng (3-2-1975).

PHẦN IV

ƯU KHUYẾT ĐIỂM - KINH NGHIỆM

ƯU ĐIỂM: - Chấp hành mệnh lệnh nghiêm túc, xây dựng quyết tâm chính xác, tổ chức cụ thể chu đáo.

- Biết tạo cơ kéo địch ra mà diệt theo ý định của ta.

- Biết chỉ huy linh hoạt, bộ đội chiến đấu dũng cảm, thắng nhanh, diệt gọn triệt để, giữ nghiêm kỷ luật.

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên giao.

BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. *Khôn khéo tạo cơ buộc địch phải ra mà diệt, biết chọn trận địa bí mật, bất ngờ, đánh theo phương án ta đã cài sẵn, giành thắng lợi:*

Quán triệt sâu sắc và nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ trên giao, chỉ huy đại đội 9 xây dựng quyết tâm chiến đấu chính xác, kế hoạch sát đúng. Biết địch có cụm sợ bị tiêu diệt nhưng buộc phải giải tỏa vì quốc lộ 20 là con đường huyết mạch cả khu vực. Ta đắp mô vật cản làm theo kiểu du kích để lừa và tạo cho địch

chủ quan khinh suất. Tổ chức quan sát kỹ hành động trên cơ sở ấy chọn trận địa sử dụng bố trí lực lượng gọn, hợp lý mạnh, hiệp đồng chặt chẽ. Triệt để giữ bí mật bất ngờ khi nổ súng đồng loạt xông lên tiêu diệt địch làm cho trận đánh thắng nhanh diệt gọn.

2. Thường xuyên chăm lo làm tốt công tác động viên chính trị tư tưởng.

Xác định công tác chính trị tư tưởng là một nội dung quan trọng lãnh đạo chỉ huy đại đội 9 thường xuyên quan tâm chăm lo giáo dục bồi dưỡng nâng cao ý chí quyết tâm chiến đấu cho cán bộ chiến sĩ. Đoàn kết tốt, kỷ luật nghiêm và luôn sẵn sàng chiến đấu, đã đánh là chiến thắng là một truyền thống của đơn vị. Trong trận này, toàn bộ đơn vị ra quân với khí thế tung bừng kỷ niệm ngày thành lập Đảng, với lòng biết ơn vô hạn, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng nên trận đánh đã thắng lợi trọn vẹn.

Theo lời kể của đồng chí Đinh Công Tâm, nguyên đại đội trưởng và Nguyễn Tân Danh nguyên chính trị viên đại đội 9 huyện Định Quán.

TRẬN TẬP KÍCH DIỆT GỌN ĐẠI ĐỘI BẢO AN SỐ 812 CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG HUYỆN ĐỊNH QUÁN NGÀY 30 THÁNG 1 NĂM 1968

Thượng tá LÊ VĂN THIÊN

Trận tập kích diệt gọn đại đội bảo an số 812 tại ấp Chợ, xã Phú Túc, huyện Định Quán của lực lượng vũ trang huyện, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trận mở đầu trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy ở địa phương (Tết Mậu Thân 1968) giành thắng lợi tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân địa phương nổi dậy đấu tranh giành quyền làm chủ dài ngày ở túc trung, một yếu khu quân sự quan trọng của địch.

PHẦN I TÌNH HÌNH CHUNG

A. ĐỊA HÌNH

Ấp Chợ - thuộc xã Phú Túc huyện Định Quán nằm ở phía nam quốc lộ 20, khoảng Km90. Chiều dài ấp khoảng 1km, cặp sát quốc lộ 20, chiều sâu ấp từ mép đường trở vào khoảng 800m. Giữa ấp có chợ họp thường ngày của dân trong xã. Để phòng tránh bom đạn, các hộ gia đình đều có hầm trú ẩn. Nhà cửa hầu hết lợp tôn. Đường đi lồi lạo thuận lợi. Đây là ấp mà đại đội bảo an số 812 thường xuyên về đóng quân dã ngoại vào ban đêm (ban ngày chúng lại trở về Phú Cường).

Cặp với chiều dài phía nam và cách ấp 70-80m có một sân bay dã bỏ lâu ngày. Chiều dài sân bay 1000m, rộng 80m. Tiếp giáp sân bay là vườn cây trái liên hoàn và nối liền với đồn điền cao su Túc Trung.

- Sát và đối diện với ấp Chợ là quốc lộ 20. Từ mép đường vào 70-80m là đất trống, kế tiếp là vườn ươm cây cao su liền với đồn điền cao su Túc Trung. Khu vực này không có dân ở rất thuận tiện để chọn làm quyết chiến điểm khi địch bị đánh từ chợ chạy ra khu đất trống này chống cự.

Tóm lại: Địa hình địa vật phía nam ấp Chợ và phía bắc cặp với quốc lộ 20 đều thuận tiện cho việc bố trí triển khai lực lượng tập kích và xuất kích diệt địch.

B. TÌNH HÌNH ĐỊCH:

1. Hằng ngày khoảng từ 18 giờ (hoặc muộn hơn, 10 giờ) đại đội Bảo an số 812 từ Phú Cường hành quân bộ đến Túc trung (đoạn đường dài 4 km) và đêm trú quân ở chợ để cùng với đồn Cây Xăng ngăn chặn cán bộ du kích xâm nhập, bảo vệ an toàn đường giao thông quốc lộ 20. thường thường chúng đi lùng sục đến khoảng 21 giờ hoặc 2 giờ thì về đóng quân từng tiểu đội, trung đội ở ấp Chợ, 1 số ở ấp Thái Hòa (sát ấp chợ). Ban chỉ huy bố trí ở giữa, có canh gác, công sự sơ sài, đơn giản.

2. Địch liên quan:

Cách 1 km hướng tây có đồn Cây Xăng do 1 trung đội bảo an số 25-30 tên đóng giữ, bảo vệ tuyến giao thông quốc lộ 20 và kết hợp ngụy quyền ấp xã kiểm soát, kèm kẹp nhân dân.

- 1 trung đội dân vệ, quân số 18-29 tên ban ngày có mặt ở các ấp Cây Xăng, Chợ và Thái Hoà... ban đêm về gia đình ở Phú Cường, Gia Tân, Gia Kiệm.

- Cách ấp Chợ, hướng tây nam có 2 đại đội bảo an số 812 và 814 đóng ở Phú Cường trong đó có 1 đại đội luân phiên đóng quân dã ngoại ban đêm ở ấp Chợ.

- Chi khu Kiệm Tân cách ấp Chợ 6 km đường thẳng có trận địa pháo 105mm, 2 khẩu.

Tóm lại: Đại đội bảo an số 812 quân số đông 80-100 tên, trang bị mạnh, cơ động quen thuộc địa bàn. Khi bị tấn công có thể được chi viện bằng bộ binh từ Phú Cường lên hoặc pháo 105mm ở khu Kiệm Tân bắn tới.

Đóng quân dã ngoại công sự sơ sài, khi bị tấn công bất ngờ bị rối loạn và dễ bị tiêu diệt.

C. TÌNH HÌNH TA:

1. Tình hình nhân dân:

Tuy sống trong vùng địch kiểm soát nhưng nhân dân ấp Chợ cũng như các ấp xung quanh hầu hết tin tưởng hướng về cách mạng. Bằng nhiều hình thức, nhân dân tích cực đóng góp tiền cho cách mạng nuôi giấu cán bộ, du kích. Ở đây có cán bộ đảng viên du kích mật hoạt động, nắm được dân và qua dân ta nắm được địch. Khi chiến đấu, du kích thanh niên sẽ sát cánh cùng bộ đội đánh giặc, nhân dân tiếp tế cơm nước, vận chuyển thương binh và sẵn sàng nổi dậy đấu tranh giành quyền làm chủ ấp xã.

Đối với địch, chúng biết nhân dân ấp Chợ là dân cách mạng chí cốt. Ban đêm chúng đóng quân ở đây nhằm khống chế ngăn chặn không cho cán bộ đảng viên vào tiếp xúc với dân và ngược lại. Chúng còn cho rằng ta không dám đánh chúng ở đây vì sợ dân cách mạng sẽ chết. Nhân dân trong ấp Chợ rất căm thù bọn giặc vì đêm nào chúng cũng đóng quân, hồng hách, lũng súc.

2. Tình hình đơn vị:

Bộ đội huyện Định Quán có một đại đội, quân số 40 người, do đồng chí Hồ ba, huyện đội phó làm đại đội trưởng.

Lực lượng này lâu nay là nòng cốt bám trụ ở các xã Túc Trung, Phú Ngọc, Suối Nho... đánh địch và bảo vệ huyện ủy. Hầu hết cán bộ chiến sĩ là con em nhân dân địa phương, từng lăn lộn, từng bám trụ nhiều năm ở địa bàn nên rất thông thuộc địa hình, được nuôi dưỡng đùm bọc trong lòng dân. Nhờ thường xuyên bám sát tình hình nên nắm chắc âm mưu thủ đoạn và đối tượng chiến đấu của mình. Đơn vị được trang bị mạnh gọn, nắm vững kỹ chiến thuật. Đánh từng tổ, tiểu đội,

trung đội, đánh tập trung đều hoàn thành nhiệm vụ được giao. Cán bộ chiến sĩ phấn khởi chờ đón nhiệm vụ và quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ.

- Du kích xã Túc Trung (mật và công khai) bám trụ trong dân có kinh nghiệm hoạt động nhỏ, lẻ, từng diệt nhiều tên ác ôn. Ân náu trong dân ngay sát đôn địch được dân che chở. Độc lập tác chiến hoặc hiệp đồng chiến đấu với bộ đội đều hoàn thành nhiệm vụ.

Tóm lại: Cán bộ chiến sĩ đơn vị có ý chí quyết tâm chiến đấu cao, tinh thần phấn khởi, tin tưởng, sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ.

PHẦN II

CHỦ TRƯỞNG NHIỆM VỤ VÀ QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU

A. NHIỆM VỤ TRÊN GIAO:

Thực hiện chủ trương chiến lược của Đảng, mở rộng cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt trên toàn miền, sáng 29-1-1968 (30 tết Nguyên đán), tại căn cứ, đồng chí Phan Thanh Nam (Hai Nam) tỉnh đội phó trực tiếp giao nhiệm vụ cho đồng chí Hồ Ba - huyện đội phó kiêm đại đội trưởng bộ đội tập trung huyện: ngay trong đêm phải tiêu diệt đại đội bảo an số 812 đóng dã ngoại ở ấp Chợ. Đây là đợt chiến đấu phối hợp với các đơn vị, các chiến trường, tiến hành cuộc tổng tiến công và nổi dậy toàn miền. Yêu cầu diệt địch nhưng không được để thiệt hại tính mạng nhân dân.

B. QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU:

Trước nhiệm vụ rất nặng nề, khẩn trương, chỉ huy lãnh đạo đơn vị triệu tập ngay cán bộ tiểu đội, trung đội và đảng viên để quán triệt nội dung nhiệm vụ trên giao, thảo luận dân chủ, đề xuất biện pháp thực hiện và thống nhất quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ: đánh là thắng dứt điểm, diệt gọn đại đội bảo an 812.

Do thời gian gấp, nên chỉ huy giao cho các hướng, các mũi tên trên sơ đồ. Sau đó, từng hướng, từng mũi thảo luận quán triệt nhiệm vụ, hiệp đồng chiến đấu. Cử trinh sát đi bám địch, bảo vệ dẫn đường bộ đội hành quân và chiếm lĩnh trận địa.

1. Sử dụng lực lượng:

Chia làm hai hướng:

Hướng chủ yếu: 10 đồng chí trinh sát đặc công, trang bị 3 AK, mỗi khẩu 4 băng đạn, 3 súng ngắn và mỗi đồng chí 12 quả thủ pháo hơi do đồng chí Nguyễn Văn Công (Tám Công) chỉ huy có nhiệm vụ bí mật bắt ngờ tập kích đại đội bảo an 812 từ phía nam ấp Chợ. Dùng thủ pháo hơi đánh buộc đại đội này tháo chạy ra quốc lộ 20 và khu quyết điểm tạo cho hướng thứ yếu và cùng với hướng này tiêu diệt chúng.

Hướng thứ yếu: bố trí bắc quốc lộ 20 từ 70-80m, (đối diện với ấp Chợ) gồm 25 đồng chí và 4 du kích trang bị 6 trung liên mỗi khẩu, 800 viên đạn, 3 B40 mỗi

khẩu 7 quả đạn. 10 AK mỗi khẩu 4 băng đạn, 4 Garăng mỗi khẩu 50 viên đạn, lựu đạn mỗi người 4 quả, 2 máy PRC 10, do đồng chí Hồ Ba chỉ huy có nhiệm vụ khi hướng chủ yếu đánh đại đội bảo an số 812 từ ấp Chợ, chúng tháo chạy ra quốc lộ 20 và quyết chiến điểm thì xuất kích bao vây tiêu diệt.

Ở hai hướng thứ yếu chia làm 2 mũi:

DIỄN BIẾN TRẬN TẬP KÍCH DIỆT GỌN ĐẠI ĐỘI BẢO AN SỐ 812 CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Ngày 30 tháng 01 năm 1968

- Mũi 1: 14 đồng chí bộ đội và 2 du kích do đồng chí Hồ Ba chỉ huy, trang bị 2 B40, 4 trung liên, 6 AK, 2 Garăng và 1 máy PRC-10 có nhiệm vụ đánh địch từ ấp Chợ chạy sang khu quyết chiến và không cho chúng chạy về Phú Cường và chặn địch từ Phú Cường tăng viện lên.

- Mũi 2: 11 đồng chí bộ đội và 2 du kích trang bị 2 trung liên, 1 B40, 4 AK, 2 Garăng và 1 máy PRC-10 do đồng chí Ba Long trung đội trưởng chỉ huy, có nhiệm vụ cùng với mũi 1 diệt địch ở khu quyết chiến điểm và kèm chế không cho địch ở đồn Cây Xăng ra cứu viện.

2. Tín, ký hiệu, quy định giờ nổ súng:

+ Mật khẩu: Hỏi *Chiến*, đáp *Thắng*.

+ Ký hiệu: Xấn tay áo bên trái lên sát nách.

+ Giờ nổ súng: 0 giờ ngày 30-1-1968. Hướng chủ yếu nổ súng.

3. Công tác bảo đảm:

- Đảm bảo vệ an toàn tính mạng cho nhân dân, ở hướng chủ yếu dùng thủ pháo hơi.

- Thương binh tử sĩ, cơ quan huyện ủy đảm bảo chuyển về Suối Nho giải quyết.

- Ăn uống, địa phương vận động nhân dân ủng hộ tiếp tế.

- Sau khi nổ súng, mới sử dụng PRC-10

4. Hiệp đồng với địa phương. Khi bộ đội nổ súng đánh địch thì du kích (bí mật, công khai) về các tuyên truyền vận động nhân dân nổi dậy đấu tranh giành quyền làm chủ, giải phóng ấp xã.

5. Dự kiến nhiệm vụ tiếp theo: Sau khi tiêu diệt đại đội bảo an 812, dự kiến nhiệm vụ tiếp theo.

- Tổ chức chốt chặn ở công số 88 và km 94 trên quốc lộ 20 để ngăn chặn đánh địch từ Phú Cường, Kiệm Tân, từ Định Quán xuống cứu viện giải tỏa.

- Cùng với địa phương phát động quần chúng nổi dậy đấu tranh giành quyền làm chủ, phá rã bộ máy kèm kẹp của địch ở ấp xã.

- Sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ trên giao.

PHẦN III: DIỄN BIẾN CHIẾN ĐẤU - KẾT QUẢ - Ý NGHĨA

A. DIỄN BIẾN CHIẾN ĐẤU:

1. Giai đoạn hành quân chiếm lĩnh trận địa:

Từ 15 giờ đến 15 giờ 30 ngày 29-1-1968 đơn vị tập trung nghe đồng chí Phan Thanh Nam tinh đội phó động viên nói rõ thêm về ý nghĩa nhiệm vụ trận đánh mở màn cuộc tổng tiến công nổi dậy của toàn miền. Toàn thể cán bộ chiến sĩ sẵn sàng xả thân để giành thắng lợi.

17 giờ 30, từ căn cứ, bộ đội xuất phát với khí thế quyết thắng.

- Hướng chủ yếu: 10 đồng chí trinh sát đặc công do đồng chí Nguyễn Văn Công chỉ huy men theo bìa rừng, luồn theo các vườn cây ăn trái đồn điền cao su, đến 21 giờ 30 đã bám sát bay triển khai 3 mũi tiến vào mục tiêu. 23 giờ 30 các mũi quan sát nhìn rõ mục tiêu, sẵn sàng nổ súng.

- Hướng thứ yếu: 25 đồng chí bộ đội và 4 du kích do đồng chí Hồ Ba chỉ huy, sau khi qua lộ đò, vượt tiếp quốc lộ 20 tiến vào trận địa chia làm 2 mũi, triển khai đội hình chiến đấu theo kế hoạch. 23 giờ các mũi đã ở tư thế sẵn sàng chiến đấu.

Trong khi cả hai hướng, các mũi ở vào tư thế nổ súng đánh địch thì cán bộ du kích xã áp đã vào ở các điểm thuận lợi nhất để chờ bộ đội nổ súng, sẽ vào nhà cơ sở phổ biến nhiệm vụ, kêu gọi nhân dân nổi dậy đấu tranh giành quyền làm chủ, không chế bắt những tên tề ngụy áp xã.

2. Giai đoạn nổ súng:

23 giờ 55 phút ngày 29-1-1968 ở hướng chủ yếu, bằng những động tác thành thạo, điều luyện trinh sát đặc công cả ba mũi đã tiếp cận nhìn rõ mục tiêu được phân công tiêu diệt. Đúng 0 giờ ngày 30-1-1968 đồng chí Nguyễn Văn Công dùng súng ngắn tiêu diệt tên lính gác bảo vệ ban chỉ huy địch và cũng là lệnh nổ súng mở đầu chiến đấu. Hàng chục quả thủ pháo hơi, những loạt đạn AK của 3 mũi bắn chính xác vào quân địch. Mũi do đồng chí Công chỉ huy đánh thẳng vào ban chỉ huy đại đội địch. Bị đánh bất ngờ, cả chỉ huy lẫn binh lính địch rối loạn. Một số tên chết tại chỗ ngay từ đầu trong đó có tên chỉ huy đại đội và tên truyền tin, một số tên còn lại chống cự yếu ớt. Các mũi quân ta bám địch diệt thêm một số nữa. 0 giờ 5 phút, số địch còn lại tháo chạy ra quốc lộ 20 và khu quyết chiến điểm. Số bị thương rên la thảm thiết bọn chỉ huy la hét lính tập trung bắn về hướng chủ yếu.

Trong khi đó, hướng thứ yếu của ta theo dõi quan sát thấy địch đã lố nhố trên quốc lộ 20 và khu quyết chiến điểm. Một số tên bị thương được đồng bọn băng bó. Thời cơ diệt địch đã đến. Đồng chí Hồ Ba chỉ huy mũi bất ngờ đánh thốc sau lưng. Mũi đồng chí Ba Long chỉ huy đánh tạt sườn xiên hông. Hàng loạt đạn các loại B40, lựu đạn nã chính xác vào đội hình địch. Số chết, số bị thương, một số hốt hoảng tháo chạy về hướng Phú Cường nhưng cũng không thoát khỏi bởi một tổ của ta đã phục sẵn.

0 giờ 20 phút, quân ta làm chủ trận địa, diệt gọn đại đội bảo an 812. Địch ở Phú Cường và Kiệm Tân không có phản ứng gì vì truyền tin đại đội bảo an bị diệt ngay từ đầu. Địch trong đồn Cây Xăng, ngay trong đêm bỏ chạy về đồn Núi Đất khi quân ta tiêu diệt đại đội 812.

B. KẾT QUẢ VÀ Ý NGHĨA:

1. Kết quả: Ta diệt gọn đại đội bảo an 812, bắt sống 8 tên, thu 24 súng có 2 trung liên, 1 máy PRC-10 và một số đạn, đồ dùng quân sự.

Ta an toàn vô sự. Nhân dân an toàn.

2. Ý nghĩa trận đánh:

Lần đầu tiên với lực lượng của huyện phối hợp với địa phương diệt gọn đại đội bảo an địch, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân địa phương làm chủ yếu khu Túc Trung, một yếu khu quan trọng của địch và cắt đứt giao thông trên quốc lộ 20 từ km 94 dài ngày trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 (từ 30-1 đến 8-2-1968)

- Diệt gọn địch, bảo vệ an toàn tính mạng cho nhân dân làm cho ý nghĩa thắng lợi càng cao.

- Với đơn vị, thắng lợi này càng nâng cao quyết tâm, đoàn kết phấn khởi tin tưởng, vượt mọi khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968.

PHẦN IV: ƯU KHUYẾT ĐIỂM - KINH NGHIỆM

ƯU ĐIỂM: Thường xuyên chăm lo cho cán bộ chiến sĩ ý chí quyết tâm sẵn sàng chiến đấu, dám xả thân vì thắng lợi.

Thời gian gấp, nhiệm vụ khẩn trương nặng nề nhưng do thường xuyên nắm chắc địch nên ta quyết tâm chiến đấu sát, đúng, sử dụng lực lượng hợp lý.

Cán bộ chiến sĩ chiến đấu dũng cảm, chỉ huy linh hoạt sáng tạo. Diệt được địch, hoàn thành nhiệm vụ, bảo vệ tính mạng tài sản của nhân dân.

KINH NGHIỆM:

1. *Thường xuyên xây dựng, bồi dưỡng cho cán bộ chiến sĩ ý chí quyết tâm cao và luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, không ngại gian khổ ác liệt hy sinh, bảo đảm cho đơn vị chiến đấu thắng lợi.*

Là đơn vị địa phương bám sát cơ sở hàng ngày mặt giáp mặt với quân thù, tai nghe mắt thấy những tội ác dã man của Mỹ ngụy. Đơn vị lấy đó để giáo dục vừa thực tế sinh động vừa phù hợp với tính tình đơn vị, bồi dưỡng cho cán bộ chiến sĩ lòng căm thù địch sâu sắc, quyết chiến đấu để trả thù cho đồng bào, đồng chí. Khi phổ biến nhiệm vụ 100% cán bộ chiến sĩ xung phong ra trận.

Ý chí quyết tâm chiến đấu thể hiện ở trình độ nắm địch, nắm địa bàn sát đúng, nhờ vậy sáng 29-1-1968 được phổ biến nhiệm vụ, mà 0 giờ sáng 30-1-1968 đã nổ súng diệt gọn đại đội bảo an 812 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. *Tiêu diệt địch nhưng bảo vệ an toàn tính mạng tài sản của nhân dân:* kẻ địch nham hiểm, chúng biết nhân dân ấp Chợ là thành phần chí cốt với cách mạng nên ban đêm đến đóng quân dã ngoại, vừa khống chế được dân, vừa an toàn cho chúng. Trận đánh chẳng những đã tiêu diệt đại đội bảo an 812 mà bảo vệ được tính mạng của nhân dân tại ấp Chợ. Khi vạch kế hoạch đánh địch ở ấp Chợ, đơn vị đã đặt yêu cầu bảo vệ an toàn cho nhân dân song song với nhiệm vụ đánh địch. Dùng thủ pháo hơi để tránh sát thương nặng, nhưng khi bắn thì phải chính xác. Kết quả trận đánh đã gây được niềm tin cho nhân dân ấp Chợ vì chỉ có bộ đội của nhân dân mới chiến đấu vì dân và sẵn sàng hy sinh cho nhân dân.

Theo lời kể của đồng chí Hồ Ba người đã trực tiếp chỉ huy trận đánh.

TRẬN PHỤC KÍCH DIỆT ĐOÀN BÌNH ĐỊNH TẠI BÌNH SƠN – LONG THÀNH CỦA ĐỘI 2 TRINH SÁT ĐẶC CÔNG HUYỆN CAO SU NGÀY 6 THÁNG 7 NĂM 1969

Biên soạn Thượng tá LÊ VĂN THIÊN

Thực hiện chủ trương của huyện ủy, huyện đội cao su và chi bộ Bình Sơn về việc phá kế hoạch bình định của địch là nhiệm vụ trọng tâm của địa phương. Sau khi nghiên cứu quy luật ăng cường về Bình Sơn, đội 2 trinh sát đặc công huyện cao su chọn điểm và quyết định tiêu diệt chúng ban ngày ngay trong hàng rào chiến lược Bình Sơn. Trận đánh diệt đoàn bình định ngày 6-7-1969 thắng lợi góp phần phá tan kế hoạch bình định của Mỹ ngụy quân ngụy quyền tại chỗ hoang mang lo sợ, nhân dân hết sức vui mừng tin tưởng. Phong trào cách mạng ở Bình Sơn tiếp tục củng cố và phát triển vững mạnh.

PHẦN I

TÌNH HÌNH CHUNG

I. ĐỊA HÌNH, THỜI TIẾT:

Bình Sơn có 6 ấp (từ ấp 1 đến ấp 6). Bao bọc xung quanh Bình Sơn là ba lớp hàng rào kềm gai chống mìn dày đặc, cứ khoảng từ 20-30m có một hầm ụ chiến đấu của quân Thái Lan xếp bằng bao cát. Con đường 10 từ quốc lộ 15 chạy qua Bình Sơn, chúng để 2 cổng ra vào. Một cổng ở hướng An Lợi, một cổng ở hướng An Viễn. Ở hai cổng có lính canh gác ngày đêm, tối đóng cổng.

Điểm cài mìn phục kích địch nằm ở ngã tư cuối cùng giữa ấp 1 và ấp 2 (thường gọi là ngã tư Ông Đồng). Cách căn cứ Thái Lan 800m về hướng đông nam, cách đồn nghĩa quân 400m về hướng đông nam, ấp 1 là ấp cuối của Bình Sơn hầu hết nương vườn bỏ hoang vì địch bắn phá ở không an toàn, chỉ có một số hộ công nhân bám trụ. Ấp 2 nhà cửa có đông hơn, chủ yếu cũng là nhà ở của công nhân cao su đã ở từ trước. Thời tiết đang cuối mùa mưa cây cối xanh tươi. Từ ấp 1 ấp 2 trở hai hàng rào chiến lược đáng đất thấp dần. Có những đoạn nương nước chũng lâu ngày thành những đoạn nương cong lượn những hố bom pháo lâu ngày cây cối mọc cao rất thuận tiện nếu ta biết triệt để giữ bí mật vượt qua vật cản hàng rào vào ém quân, tạo được yếu tố bất ngờ đối với địch.

II. TÌNH HÌNH ĐỊCH:

Trước phong trào đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân nhất là công nhân cao su Bình Sơn và để bảo vệ an toàn cho căn cứ Thái Lan đóng tại Bình Sơn. Từ cuối tháng 5-1969, địch đưa về Bình Sơn 1 trung đội biệt kích cánh dơi (BRU) và 1 đoàn bình định để cùng với bọn ngụy quân ngụy quyền tại chỗ bình định cho được nhân dân Bình Sơn.

- Trung đội biệt kích gồm 20 đến 25 tên ác ôn khét tiếng trang bị mạnh gọn. Bọn này chuyên phục kích ám sát cán bộ du kích nay đây mai đó không thành quy luật. Có lúc chúng thọc sâu vào căn cứ ta đánh nhanh rút nhanh. Tháng trước bọn này phục kích bắn chết hai đồng chí du kích. Từ khi về Bình Sơn chúng đi lùng sục các ấp bất kể ngày đêm nhất là ấp 1 và ấp 2.

- Đoàn bình định có 8-10 tên, hầu hết là những tên có nợ máu với nhân dân rất gian manh xảo quyệt. Bên ngoài chúng mị dân vào từng gia đình tuyên truyền, có khi chúng cùng ăn cùng ở cùng làm (3 cùng) với nhân dân nhằm dò la truy tìm tung tích cơ sở cách mạng, ly gián quan hệ giữa nhân dân và cách mạng, tung tin thất thiệt nhằm hạ uy thế cách mạng, làm nội bộ nhân dân, công nhân thiếu tin tưởng, nghi ngờ lẫn nhau, làm suy yếu phong trào để dễ bề bình định. Chúng rất ít khi ra ngoài hàng rào chiến lược.

Từ khi bọn biệt kích bình định về Bình Sơn phối hợp với nguy quyền nguy quân tại chỗ tăng cường hoạt động, bên trong kèm kẹp nhân dân, bên ngoài bọn Thái Lan tăng cường càn quét. Phong trào ở Bình Sơn cũng như ở toàn xã gặp khó khăn nhất định, nhất là khâu tiếp tế lương thực thực phẩm, thuốc men cho cách mạng. Từ đó, một yêu cầu bức bách của nhân dân là phải diệt cho được bọn biệt kích, bình định mới giữ được phong trào cách mạng ở địa phương. Nguyên vọng đó được lãnh đạo xã huyện chấp nhận.

Địch liên quan: Cách 400m có đồn nghĩa quân, 1 trung đội, quân số 25-30 tên có khả năng phản ứng mau lẹ trong phạm vi hàng rào chiến lược bất cứ lúc nào. Cách 800m về hướng đông nam là căn cứ hỗn hợp quân chũu hầu Thái Lan gồm bộ binh, xe tăng, pháo binh, trực thăng chi viện nhanh chóng, kịp thời.

Kết luận về địch: Gần như thành quy luật, bọn nghĩa quân, biệt kích hay bình định hàng ngày từ trục đường nhà thờ hoặc từ chợ cũ đi xuống đều qua ngã tư Ông Đồng - ngã tư cuối cùng giữa ấp 1 và ấp 2, rồi trở về đồn. Lực lượng địch bao gồm quân chũu hầu Thái Lan, quân nguy, biệt kích, bình định đông mạnh, có khả năng ứng cứu kịp thời nhất là trong hàng rào chiến lược Bình Sơn.

C. TÌNH HÌNH TA:

1. *Tình hình nhân dân:* Bình Sơn có khoảng 2000 người, hầu hết là công nhân cạo mủ cao su cho chủ đồn điền người Pháp từ trước cách mạng tháng 8-1945. trong cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp và trong những năm chống Mỹ cứu nước, nhân dân Bình Sơn đã đóng góp sức người sức của cho kháng chiến. Có quan hệ mật thiết với cách mạng, trình độ giác ngộ chính trị cao. Ở đây có chi bộ đảng viên tự vệ mật hoạt động, nắm được dân. Tuy sống trong vùng kiểm soát gắt gao của địch nhưng nhân dân vẫn một lòng hướng về và ủng hộ cách mạng triệt để, kể cả những lúc khó khăn, gian khổ, ác liệt nhất. Qua nhiều năm thực hiện bình định, nhất là từ sau tết Mậu Thân 1968 đến 4-69 với những thủ đoạn tinh vi, địch vẫn không thể kiểm soát, bình định được nhân dân Bình Sơn. Biết vậy, chúng không thể làm gì hơn là tăng cường kèm kẹp, tăng cường bọn biệt kích bình định nhằm thực hiện âm mưu đã vạch ra.

2. *Tình hình đơn vị*: Đội 2 trinh sát đặc công là 1 trong 2 đội từ đại đội 207 tách ra, làm nhiệm vụ diệt ác phá kềm, tiêu diệt thám báo biệt kích hỗ trợ cho nhân dân đấu tranh giành quyền làm chủ. Cán bộ chiến sĩ hầu hết là con em địa phương, căm thù sâu sắc quen thuộc, thông thạo địa hình, gắn bó máu thịt với nhân dân, trung thành với cách mạng, được nhân dân hết lòng che chở nuôi dưỡng. Đã chiến đấu nhiều trận với quân Mỹ, Thái Lan, Úc và ngụy quân, lập công xuất sắc. Có kinh nghiệm luôn sẵn, đánh nhỏ lẻ, đánh hiểm làm cho địch khiếp sợ, lãnh đạo tin tưởng, nhân dân mến phục.

Tóm lại: Trận địa phục kích nằm trong ấp chiến lược Bình Sơn. Nơi đây là bình định trọng điểm của địch nên chúng tuần tra, lùng sục thường xuyên, canh phòng chặt chẽ. Về ta, có cơ sở mật theo dõi nắm chắc hoạt động của địch.

PHẦN II

NHIỆM VỤ VÀ QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU

A. NHIỆM VỤ TRÊN GIAO:

Để phá kế hoạch bình định của Mỹ ngụy, chủ trương của huyện Cao Su và chi bộ Bình Sơn giao nhiệm vụ cho đội 2 trinh sát đặc công huyện Cao Su nghiên cứu đánh và diệt cho được trung đội biệt kích cánh dơi (BRU) và đoàn bình định mới tăng cường về Bình Sơn. Yêu cầu đánh diệt cho gọn, huyện còn xác định diệt được 1 tên bình định hoặc biệt kích có giá trị bằng 10 tên lính. Diệt được bọn bình định tức là góp phần phá âm mưu bình định nông thôn của địch, bảo vệ cán bộ, cơ sở, tạo điều kiện cho phong trào cách mạng ở Bình Sơn tiếp tục phát triển.

B. QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU:

Sau khi nghiên cứu tình hình địch và cơ sở cung cấp, chỉ huy đơn vị quyết định đưa 1 tổ bí mật luôn vào trong hàng rào ấp chiến lược Bình Sơn, cài mìn mai phục địch lọt vào trận địa chập điện diệt bọn biệt kích đi lùng sục.

1. Tổ chức trinh sát: Đồng chí Nguyễn Quang Phóng - đội trưởng và đồng chí Nguyễn Trung Bình - đội phó đội trinh sát đặc công trực tiếp và áp chiến lược Bình Sơn điều tra nghiên cứu quy luật hoạt động đi lại của bọn bình định, biệt kích làm cơ sở căn cứ vạch kế hoạch chiến đấu cụ thể. Trong 3 ngày đêm trực tiếp quan sát nghiên cứu quy luật đi lại của địch, kết hợp cơ sở mật cung cấp, thấy rằng:

- Hằng ngày, trung đội biệt kích hoặc nghĩa quân từ đồn (đóng ở nhà chủ Pháp) xuống các ấp 1 và ấp 2 theo trục đường xuống khu vực nhà thờ rồi theo đường đến ngã ba ông Đồng sau đó ngược lên chợ cũ về đồn hoặc lên các ấp 4, 5 và 6. Có ngày chúng đi ngược lại từ đồn xuống chợ cũ, đến ngã ba ông Đồng rồi ngược theo hướng nhà thờ về đồn. Chúng đi không theo quy luật giờ giấc. Riêng đoàn bình định thường đi sau khi bọn biệt kích, nghĩa quân đã hành quân qua.

2. Sử dụng lực lượng: Sử dụng lực lượng một tổ 3 do đồng chí Nguyễn Trung Bình - đội phó chỉ huy. Trang bị 2 AK, 1 súng ngắn, 3 quả mìn Clâymo đầu liên kết. Điểm cài mìn ở ngã tư ông Đồng (giữa ấp 1 và ấp 2) 1 quả hướng trực

đường lên chợ cũ, 2 quả hướng trục đường lên nhà thờ. Bố trí như vậy để địch đi hướng nào cũng bị diệt. Dự kiến địch từ hướng nhà thờ xuống là chủ yếu nên cài ở hướng đó 2 quả.

Để quan sát phát hiện địch từ xa, đơn vị móc nối với cơ sở mật bố trí em Toàn 13 tuổi, nhà ở ấp 2 cách ngã tư ông Đồng 60-70m. Em Toàn trèo lên cây keo trong vườn nhà, khi có địch thì em tụt xuống báo hiệu để anh em bám theo dõi, đánh địch.

- Hướng đột kích vào lợi dụng đoạn sinh lầy dài gần 150m chỉ có rào dây kẽm gai và cài mìn chông dày đặc, không có hầm ụ chiến đấu, quân Thái Lan. Nắm chắc kỹ thuật vô hiệu hoá sớ mìn, khắc phục khó khăn vào lối này đảm bảo bí mật bất ngờ.

3. Công tác đảm bảo:

- Xin trên và được cấp 3 quả clâymo và 80m dây.

- Cơm nước bảo đảm ăn 1 ngày rưỡi.

- Liên lạc móc nối với cơ sở mật bố trí em theo dõi quan sát địch từ xa.

Kế hoạch chiến đấu thông qua huyện nhắc lại quyết tâm phải đánh diệt cho bằng được bọn bình định, biệt kích, diệt được địch bảo đảm an toàn lực lượng ta.

III. DIỄN BIẾN CHIẾN ĐẤU:

1. Giai đoạn chiếm lĩnh trận địa và cài mìn:

17 giờ ngày 4-7-1969 tổ chiến đấu từ căn cứ men theo bìa rừng vượt qua vườn rẫy, đồn điền cao su đến 19 giờ 30 vào vị trí phục kích, kiểm tra cảnh giới, tổ chức cài mìn clâymo theo kế hoạch chiến đấu (2 quả hướng trục đường lên nhà thờ và 1 quả hướng trục đường lên chợ cũ). Đấu liên kết nối dây điện dài 70m luôn dưới cây cỏ nguy trang chu đáo. Đồng chí Bình vào nhà cơ sở hiệp đồng với em Toàn. Sau đó toàn tổ ra bờ ranh nghỉ: đến 4 giờ 30 ngày 5-7-1969, toàn tổ dậy ăn cơm vào vị trí chiến đấu.

2. Giai đoạn chiến đấu:

7 giờ 30 ngày 5-7-69 tổ chiến đấu thấy trung đội biệt kích xuất hiện theo trục đường xuống nhà thờ, cùng lúc thấy em Toàn tụt từ trên cây keo xuống. Toàn tổ tập

*DIỄN BIẾN TRẬN PHỤC KÍCH DIỆT ĐOÀN BÌNH ĐỊNH TẠI BÌNH SƠN
- LONG THÀNH CỦA ĐỘI 2 TRINH SÁT - ĐẶC CÔNG HUYỆN CAO SU*

Ngày 06 tháng 07 năm 1969

trung theo dõi, nhưng địch chỉ quanh quẩn ở đó. Chỉ có 4 tên theo dọc đường xuống ngã tư ông Đồng. Khi chúng vào đúng điểm chuẩn, đồng chí Bình quyết định chưa đánh, ý định diệt gọn đoàn bình định hoặc trung đội biệt kích. Sau đó, 4 tên địch lại trở lại hướng nhà thờ.

8 giờ 15 phút, trung đội biệt kích trở về đồn. Từ đó đến chiều tối, cả bọn biệt kích lẫn bọn bình định, nghĩa quân không đi xuống khu vực ấp 1 và ấp 2 nữa.

19 giờ, đồng chí Nguyễn Quang Phóng vào kiểm tra nghe báo cáo diễn biến tình hình địch trong đêm và đi đến thống nhất nhận định: trận địa phục kích chưa bị lộ, ta tiếp tục mai phục diệt chúng ngày hôm sau. Đồng chí Phóng trở về căn cứ. Đồng chí Bình vào nhà cơ sở hiệp đồng lại với em Toàn tiếp tục quan sát địch làm tín hiệu cho đơn vị.

7 giờ 30 ngày 6-7-1969, tổ theo dõi thấy em Toàn từ cây keo tụt xuống. Toàn tổ theo dõi thấy trung đội nghĩa quân khoảng 16 tên từ đồn đi xuống theo trục đường song song với đường nhà thờ. Khi đến ngã tư ấp 1 và ấp 2, chúng không đi xuống ngã ba ông Đồng mà theo trục hướng lên chợ cũ rồi trở về đồn.

7 giờ 45, đoàn bình định đang ở chợ cũ thấy trung đội nghĩa quân từ hướng ấp 1 và ấp 2 lên. Chúng biết tình hình an ninh đảm bảo, nên 6 tên theo trục đường xuống ngã tư ông Đồng, đi đúng phương án chiến đấu của đơn vị. Lọt vào tầm, đồng chí Bình chập điện. Cả ba quả mìn clâymo cùng nổ diệt gọn 6 tên bình định gian ác, trong đó có tên đoàn phó. Riêng tên đoàn trưởng thoát chết vì xuống sau.

Quân ta nhanh chóng rút lui sau khi nổ mìn. 5 phút sau, quân Thái Lan dùng cối 61mm, 81mm và M79 bắn tới tấp vào những khu vực nghi quân ta rút lui nhưng cả ba đồng chí đã trở về đơn vị an toàn.

4. Kết quả:

- Diệt 6 tên bình định nông thôn khét tiếng gian ác, trong đó có tên đoàn phó. Phá tan kế hoạch bình định của địch tại Bình Sơn.

- Ta an toàn vô sự.

5. Ý nghĩa trận đánh:

Diệt được đoàn bình định khét tiếng gian ác, nguy hiểm giữa ban ngày là một thắng lợi lớn đánh bại kế hoạch bình định của địch ở Bình Sơn. Bị thất bại, địch bàn giao công tác bình định cho bọn ngụy quyền sở tại thực hiện việc mà ngay cả khi tăng cường thêm 1 đoàn bình định chẳng những không bình định được mà còn bị tiêu diệt.

Diệt được đoàn bình định, nhân dân Bình Sơn rất phấn khởi hả lòng hả dạ, càng thêm tin tưởng ở cách mạng. Phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Bình Sơn tiếp tục củng cố và phát triển ngày càng vững chắc.

Đối với đơn vị, thắng lợi diệt được đoàn bình định càng động viên cổ chiến sĩ tin tưởng, hăng hái quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

PHẦN IV

ƯU KHUYẾT ĐIỂM - BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. ƯU ĐIỂM:

- Quyết tâm cao, chuẩn bị kỹ, chu đáo, nắm chắc địch, diệt chúng giữa ban ngày ngay trong hàng rào chiến lược đồn bót, cả Thái Lan và quân ngụy.

- Luôn sâu bí mật, bất ngờ đánh hiểm, dựa vào địa hình bố trí mìn khôn khéo, phát huy hiệu quả diệt đoàn binh định khét tiếng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Diệt được địch, lực lượng ta an toàn, cơ sở mật không bị lộ.

2. BÀI HỌC KINH NGHIỆM BAO TRÙM CỦA TRẬN ĐÁNH NÀY LÀ:

Có quyết tâm, ý chí cao nhưng phải biết chọn trận địa mai phục cách đánh phù hợp sáng tạo, giữ được bí mật bất ngờ mới giành được thắng lợi

Nhận nhiệm vụ tiêu diệt đoàn binh định khét tiếng ác ôn, vừa chống cộng triệt để vừa xảo quyết gian manh, lại ở sát căn cứ quân chư hầu Thái Lan, đồn bót ngụy trong hàng rào chiến lược Bình Sơn, nơi chúng đang tập trung bình định. Với hệ thống đồn bót, hàng rào chiến lược, tuần tra canh gác ngày đêm, dù vậy đoàn binh định vẫn thận trọng khi đi lại. Đội 2 trinh sát đặc công quyết tâm diệt địch để thể hiện ý chí cao trước Đảng và dân. Các đồng chí đội trưởng, đội phó và 1 đồng chí chiến sĩ dày dặn kinh nghiệm đã vào tận trong hàng rào chiến lược Bình Sơn suốt 3 ngày đêm trực tiếp quan sát, điều tra nghiên cứu kết hợp quá trình theo dõi, cùng với cung cấp của cơ sở: nắm chắc địch, quy luật đi lại, nhất là bọn bình định biệt kích. Trên cơ sở nắm chắc địch, phân tích khoa học, chọn trận địa cài mìn, diệt đoàn binh định ban ngày tại ngã tư ông Đồng là cách chọn đúng đắn, sáng tạo và hết sức bất ngờ đối với địch. Bởi chúng cho rằng với hệ thống bố phòng, hàng rào chiến lược, thì "Việt Cộng" không thể lọt vào trong ấp ban ngày được.

Vượt qua khó khăn, nhất là hàng rào chiến lược đầy chông mìn, luôn vào áp chiến lược diệt chúng vừa bất ngờ, vừa bảo đảm bí mật khi ta dùng mìn diệt địch có hiệu quả nhất mà không bộc lộ lực lượng. Diệt địch xong, phân tán nhanh chóng làm cho địch phản ứng không kịp vì ta đã an toàn về căn cứ.

Có ý chí quyết tâm cao nhưng phải biết chọn trận địa mai phục, chọn cách đánh phù hợp, sáng tạo, giữ được bí mật bất ngờ thì chắc chắn giành được thắng lợi, như bài học rút ra từ trận này.

Ghi theo lời của đồng chí Nguyễn Trung Bình người trực tiếp chỉ huy trận đánh.

MỤC LỤC

1. Trận phục kích tiêu diệt đoàn xe Pháp trên quốc lộ 20 La Ngà - Định Quán (1-3-1948)
2. Trận tập kích Đoàn cố vấn quân sự Mỹ ở Tân Mai - Biên Hòa (7-7-1959)
3. Trận tiêu diệt Chi khu Hiếu Liêm (12-8-1964)
4. Trận tập kích diệt mộ đại đội bảo an tại ấp chiến lược Đồng Hiệp (15-7-1964)
5. Trận tập kích ban ngày diệt gọn đại đội thám sát 133 tiểu khu Long Khánh tại ấp Nam Hà (17-5-1974)
6. Trận phục kích diệt gọn 2 xe M.113 quân chư hầu Thái Lan (10-7-1970)
7. Trận tập kích diệt đồn Hưng Lộc (3-10-1972)
8. Trận tập kích Ty cảnh sát Biên Hòa 923-2-1969)
9. Trận phục kích tiêu diệt đoàn tàu chở vũ khí trên sông Đồng Nai (5-3-1972)
10. Trận phối hợp ba mũi giáp công bức hàng đồn Bảo Chánh (11-12-1974)
11. Trận tập kích diệt gọn trung đội dân vệ ở đồn Bình Long (12-4-1964)
12. Trận tập kích tiểu khu tình báo 3 ngụy (15-6-1971)
13. Trận tập kích diệt gọn trung đội bảo an ở km 129 quốc lộ 20 (30-1-1975)
14. Trận tập kích diệt gọn đại đội bảo an số 812 (30-1-1968)
15. Trận phục kích diệt đoàn Bình Định tại Bình Sơn - Long Thành (6-7-1969)

ĐỒNG NAI
NHỮNG TRẬN ĐÁNH ĐIỂN HÌNH TRONG CHIẾN TRANH
GIẢI PHÓNG

BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH ĐỒNG NAI

Chịu trách nhiệm xuất bản: Hoàng Văn Bồn

Biên tập: Đặng Tấn Hương

Sửa bản in: Anh Vũ